

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THÔNG 19/4 LẦN THỨ I NĂM 2026 (THEO MÔN ABC)

1. Điểm thi thứ nhất: Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo, 57 Phạm Hùng, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng

Bao gồm các phòng thi: Từ Phòng 1 đến phòng 40; Từ phòng 86 đến Phòng 89

2. Điểm thi thứ hai: Trường THPT Phan Bội Châu-Phan Thiết.

Công 1: 70 Lê Hồng Phong, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng (xe từ 04 bánh trở lên không đi công này)

Công 2: 126A Trần Hưng Đạo, phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng

Bao gồm các phòng thi: Từ Phòng 41 đến Phòng 85

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI	
1	VÕ THỊ NGỌC	ÁI	9,2	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	0001	1
2	ĐÀO DUY	AN	9A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	0002	1
3	ĐẶNG KHÁNH	AN	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0003	1
4	ĐẬU HOÀNG VƯƠNG	AN	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	0004	1
5	MAI KHÁNH	AN	9A4	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0005	1
6	NGÔ HOÀNG GIA	AN	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0006	1
7	NGUYỄN PHƯƠNG VŨ	AN	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0007	1
8	NGUYỄN TRẦN HẢI	AN	9.1	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	0008	1
9	NGUYỄN TRẦN PHÚC	AN	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0009	1
10	PHẠM GIA BẢO	AN	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0010	1
11	PHẠM MAI	AN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0011	1
12	PHAN KHÁNH	AN	9A5	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0012	1
13	TẶNG NGỌC HOÀI	AN	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0013	1
14	THÁI GIA	AN	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0014	1
15	TRINH AN	AN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0015	1
16	VŨ BẢO	AN	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0016	1
17	DƯƠNG BẢO THUY	ANH	9A7	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0017	1
18	ĐẶNG ĐỨC	ANH	9a2	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0018	1
19	ĐẶNG NGUYỄN NHƯ	ANH	8_1	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0019	1
20	ĐẶNG THẢO	ANH	8.4	THCS HÀM KIỂM	TIẾNG ANH	0020	1
21	ĐỖ HỒNG	ANH	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TIẾNG ANH	0021	1
22	HOÀNG ĐĂNG	ANH	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0022	1
23	HOÀNG THỊ LAN	ANH	8H	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0023	1
24	LÊ NGỌC ĐAN	ANH	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0024	1
25	LÊ NGUYỄN KIM	ANH	8A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0025	1
26	LÊ TRẦN PHƯƠNG	ANH	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0026	1
27	NGUYỄN CHÂU	ANH	9A7	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0027	1
28	NGUYỄN DUY	ANH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0028	1
29	NGUYỄN ĐỨC	ANH	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0029	1

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
30	NGUYỄN LÊ CHÂU	ANH	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0030	1
31	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0031	2
32	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0032	2
33	NGUYỄN QUỐC	ANH	9a6	THCS HIỆP THẠNH	TIẾNG ANH	0033	2
34	NGUYỄN QUỲNH	ANH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	0034	2
35	NGUYỄN QUỲNH	ANH	9,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	0035	2
36	NGUYỄN QUỲNH	ANH	9A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0036	2
37	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	ANH	8A8	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0037	2
38	NGUYỄN TRƯƠNG QUỲNH	ANH	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0038	2
39	PHẠM MINH	ANH	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0039	2
40	PHẠM NGỌC HIẾU	ANH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0040	2
41	PHẠM NGỌC MINH	ANH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0041	2
42	PHAN QUỐC	ANH	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0042	2
43	TA NGỌC BẢO	ANH	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0043	2
44	TRẦN MAI VÂN	ANH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0044	2
45	TRẦN NGỌC QUỲNH	ANH	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0045	2
46	TRẦN QUỐC	ANH	9a1	THCS LỘC SƠN	TIẾNG ANH	0046	2
47	TRẦN QUỲNH	ANH	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0047	2
48	TRẦN QUỲNH	ANH	9.4	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	0048	2
49	TRẦN THỊ MINH	ANH	9.4	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0049	2
50	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	9A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0050	2
51	NGUYỄN MAI VIỆT	ÁNH	9A10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0051	2
52	HUỲNH HOÀNG	BÁCH	8A4	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIẾN THÀNH	TIẾNG ANH	0052	2
53	TRẦN GIA	BÁCH	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0053	2
54	ĐÌNH QUỐC	BẢO	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0054	2
55	ĐOÀN THIÊN	BẢO	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TIẾNG ANH	0055	2
56	LÊ THIÊN	BẢO	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0056	2
57	NGUYỄN GIA	BẢO	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0057	2
58	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	BẢO	8A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0058	2
59	NGUYỄN MINH GIA	BẢO	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	0059	2
60	PHẠM HOÀNG GIA	BẢO	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0060	2
61	TRẦN GIA	BẢO	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0061	3
62	TRINH MAI DUY	BẢO	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0062	3
63	VŨ NGUYỄN	BẢO	9.5	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	0063	3
64	NGUYỄN KHÁNH	BẢNG	9a2	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0064	3
65	NGUYỄN HẢI	BÌNH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0065	3
66	PHẠM THÁI	BÌNH	8A2	TH-THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM	TIẾNG ANH	0066	3
67	PHẠM HOÀNG GIA	CÁT	9A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0067	3

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
68	ĐỖ NGUYỄN BẢO	CHÂU	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0068	3
69	HỒ BẢO	CHÂU	9A	THCS TÂN BÌNH	TIẾNG ANH	0069	3
70	HỒ HẢI	CHÂU	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0070	3
71	LÊ HOÀNG BẢO	CHÂU	9.10	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0071	3
72	NGUYỄN VŨ BẢO	CHÂU	8.4	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	0072	3
73	PHẠM HẢI	CHÂU	8.7	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0073	3
74	TRẦN HÀ MINH	CHÂU	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0074	3
75	NGUYỄN LÊ KHÁNH	CHI	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0075	3
76	TRẦN THẢO	CHI	9a3	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0076	3
77	VÕ LÊ XUYẾN	CHI	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0077	3
78	ĐẶNG HUỖNH HUY	CUÔNG	8,7	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0078	3
79	NGUYỄN DUY QUỐC	CUÔNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0079	3
80	NGUYỄN NGỌC MINH	CUÔNG	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0080	3
81	PHẠM MẠNH	CUÔNG	9a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0081	3
82	TRẦN TÂN	DANH	9.3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0082	3
83	VĂN NGỌC TRÚC	DÂN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0083	3
84	NGUYỄN THIÊN	DI	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0084	3
85	TRẦN ĐÀO VÂN	DI	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0085	3
86	TRƯƠNG GIA KHẢ	DI	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	0086	3
87	HUỖNH NGỌC	DIỆP	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TIẾNG ANH	0087	3
88	LÊ BUI NGỌC	DIỆP	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0088	3
89	NGUYỄN LÊ NGỌC	DIỆP	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0089	3
90	NGUYỄN TRẦN NGỌC	DIỆP	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0090	3
91	PHAN ĐỖ NGỌC	DIỆP	9,4	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	0091	4
92	DƯƠNG ĐOÀN HUYỀN	DIỆU	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0092	4
93	CAO HẠNH	DUNG	8A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0093	4
94	ĐỖ NGUYỄN NGỌC	DUNG	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0094	4
95	NGUYỄN QUỲNH	DUNG	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0095	4
96	BUI TIÊN	DŨNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	0096	4
97	HOÀNG ANH	DŨNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0097	4
98	ĐINH NHẬT LÊ	DUY	8.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0098	4
99	HUỖNH KHÁNH	DUY	9/4	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0099	4
100	ĐINH NGUYỄN MỸ	DUYÊN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0100	4
101	KA	DUYNH	9A6	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIẾNG ANH	0101	4
102	ĐỖ ÁNH	DƯƠNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0102	4
103	NGUYỄN NGỌC THÙY	DƯƠNG	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0103	4
104	NGUYỄN QUỲNH	DƯƠNG	9_2	THCS NGUYỄN THÔNG	TIẾNG ANH	0104	4
105	TÔ NGỌC THÙY	DƯƠNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0105	4

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
106	DƯƠNG LINH	ĐAN	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0106	4
107	ĐẶNG PHÚC NHÃ	ĐAN	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0107	4
108	HỒ NGUYỄN NHÃ	ĐAN	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0108	4
109	PHẠM LINH	ĐAN	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0109	4
110	ĐÀO HUY	ĐẠT	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0110	4
111	HÀ TIẾN	ĐẠT	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0111	4
112	LÊ ĐÌNH BẢO	ĐẠT	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0112	4
113	NGÔ QUỐC	ĐẠT	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0113	4
114	NGUYỄN ANH MINH	ĐẠT	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0114	4
115	TRẦN TUẤN	ĐẠT	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0115	4
116	HOÀNG NGỌC HẢI	ĐĂNG	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0116	4
117	HUỖNH NHẬT	ĐĂNG	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0117	4
118	NGUYỄN NGỌC HẢI	ĐĂNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0118	4
119	TRẦN MINH	ĐĂNG	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0119	4
120	VŨ HẢI	ĐĂNG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0120	4
121	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ĐÔNG	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0121	5
122	LÊ ANH	ĐỨC	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0122	5
123	NGUYỄN BẢO KHÁNH	GIA	8a5	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	0123	5
124	BUI NHẬT VY	GIANG	8B	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0124	5
125	HUỖNH MAI HƯƠNG	GIANG	9a10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0125	5
126	LÊ TRƯỜNG	GIANG	8,7	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	0126	5
127	NGUYỄN NGỌC TRÀ	GIANG	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0127	5
128	NGUYỄN NHẬT QUỲNH	GIANG	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0128	5
129	PHẠM LINH	GIANG	9a6	THCS LỘC SƠN	TIẾNG ANH	0129	5
130	TRẦN HOÀNG THU	GIANG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	0130	5
131	VÕ NGỌC QUỲNH	GIANG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0131	5
132	ĐẶNG MINH	HÀ	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0132	5
133	HOÀNG KHÁNH	HÀ	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0133	5
134	LÂM THANH	HÀ	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0134	5
135	LÊ NHẬT	HÀ	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0135	5
136	LÊ THU	HÀ	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0136	5
137	NGUYỄN NGỌC NGÂN	HÀ	9.2	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	0137	5
138	TRẦN ĐẶNG VIỆT	HÀ	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0138	5
139	TRẦN NGỌC VÂN	HÀ	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0139	5
140	VÔNG Ý	HÀ	9,2	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	0140	5
141	VŨ NGÂN	HÀ	9A1	THCS HÒA NAM	TIẾNG ANH	0141	5
142	NGÔ HỒNG NHẬT	HẠ	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0142	5
143	HUỖNH SƠN	HẢI	8G	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	0143	5

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
144	THÁI HỒNG	HÀI	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0144	5
145	THÁI NGUYỄN	HẠNH	9K	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0145	5
146	LÊ NHẬT	HÀO	9a7	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0146	5
147	HOÀNG TRUNG	HẠO	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0147	5
148	NGUYỄN THU	HẰNG	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0148	5
149	BUI NGỌC	HÂN	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0149	5
150	BUI TRẦN BẢO	HÂN	9B	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	0150	5
151	CAO HOÀNG GIA	HÂN	9A9	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0151	6
152	HÀ GIA	HÂN	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0152	6
153	KA NGỌC	HÂN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0153	6
154	LÊ NGỌC	HÂN	8a6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0154	6
155	MAI HOÀNG GIA	HÂN	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0155	6
156	NGUYỄN GIA	HÂN	9A	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	0156	6
157	NGUYỄN BẢO	HÂN	8a4	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0157	6
158	NGUYỄN GIA	HÂN	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0158	6
159	NGUYỄN GIA	HÂN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0159	6
160	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0160	6
161	NGUYỄN KHÁNH	HÂN	9.1	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0161	6
162	NGUYỄN LÊ BẢO	HÂN	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0162	6
163	NGUYỄN LƯU GIA	HÂN	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0163	6
164	NGUYỄN NGỌC	HÂN	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	0164	6
165	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	8A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0165	6
166	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	9A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0166	6
167	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	HÂN	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0167	6
168	NGUYỄN TRẦN NGỌC	HÂN	8A6	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0168	6
169	NGUYỄN VÔ GIA	HÂN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0169	6
170	NGUYỄN VŨ GIA	HÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0170	6
171	PHẠM GIA	HÂN	9C	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	0171	6
172	PHẠM NGỌC BẢO	HÂN	9A1	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0172	6
173	TRẦN GIA	HÂN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	0173	6
174	TRẦN LÊ BẢO	HÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0174	6
175	TRẦN PHẠM GIA	HÂN	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	0175	6
176	TRẦN QUỲNH BẢO	HÂN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - LIÊN HƯƠNG	TIẾNG ANH	0176	6
177	TRƯƠNG KHÁNH	HÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TIẾNG ANH	0177	6
178	VÔ GIA	HÂN	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0178	6
179	VÔ NGUYỄN GIA	HÂN	9.7	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0179	6
180	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0180	6
181	NGUYỄN VÔ GIA	HIỆP	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0181	7

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
182	TRẦN TRUNG	HIẾU	9.4	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	0182	7
183	VŨ TRUNG	HIẾU	9,3	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0183	7
184	LƯƠNG THÁI	HÒA	8.3	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0184	7
185	NGUYỄN AN	HÒA	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0185	7
186	NGUYỄN TIỀN	HOÀI	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0186	7
187	KHÔNG MINH	HOÀNG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0187	7
188	NGUYỄN CÔNG VŨ	HOÀNG	9A1	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	0188	7
189	NGUYỄN DƯƠNG HUY	HOÀNG	8,8	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	0189	7
190	NGUYỄN KIM	HOÀNG	8A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0190	7
191	NGUYỄN VĨNH	HOÀNG	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0191	7
192	PHẠM LÊ	HOÀNG	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0192	7
193	PHAN MINH	HOÀNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0193	7
194	TRẦN ĐỨC	HOÀNG	9A6	THCS CHU VĂN AN	TIẾNG ANH	0194	7
195	PHẠM	HUÂN	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	0195	7
196	ĐẶNG LÊ	HUY	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0196	7
197	NGÔ GIA	HUY	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0197	7
198	NGUYỄN ĐỨC	HUY	9A6	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	0198	7
199	NGUYỄN MINH	HUY	9.3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0199	7
200	PHAN LÊ	HUY	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0200	7
201	TRẦN GIA	HUY	9A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	0201	7
202	LƯU LÂM KHÁNH	HUYỀN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0202	7
203	NGUYỄN PHAN THU	HUYỀN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0203	7
204	NGUYỄN GIA	HUYNH	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0204	7
205	LÊ BẢO	HÙNG	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0205	7
206	LƯU GIA	HÙNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0206	7
207	DƯƠNG THỊ KIM	HƯƠNG	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0207	7
208	NGUYỄN ĐÌNH THIÊN	HƯƠNG	9a1	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0208	7
209	PHẠM LÊ THU	HƯƠNG	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0209	7
210	TRƯỜNG GIA	HY	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	0210	7
211	HUỶNH VŨ HỒNG	KHA	9.5	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0211	8
212	LÊ ĐỖ NGUYỄN	KHA	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0212	8
213	NGUYỄN THÀNH	KHA	8B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0213	8
214	NGUYỄN ĐỨC	KHAI	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0214	8
215	ĐẶNG LÊ	KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0215	8
216	ĐÌNH NGUYỄN AN	KHANG	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	TIẾNG ANH	0216	8
217	ĐỖ NHẬT	KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0217	8
218	ĐÔNG NGUYỄN TƯỜNG	KHANG	8B4	THCS LÊ VĂN TÂM	TIẾNG ANH	0218	8
219	HOÀNG PHÚC	KHANG	9.3	THCS HÀM KIÊM	TIẾNG ANH	0219	8

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
220	LƯƠNG GIA	KHANG	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0220	8
221	NGUYỄN CHÂU BẢO	KHANG	9.7	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	0221	8
222	NGUYỄN HOÀNG	KHANG	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0222	8
223	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHANG	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0223	8
224	NGUYỄN MINH	KHANG	9.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0224	8
225	NGUYỄN NGUYỄN	KHANG	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	0225	8
226	NGUYỄN PHÚC	KHANG	8.3	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	0226	8
227	TRẦN BẢO	KHANG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0227	8
228	TRẦN GIA	KHANG	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0228	8
229	TRẦN PHAN BẢO	KHANG	9B	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0229	8
230	TRẦN QUỐC BẢO	KHANG	8A7	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0230	8
231	TRỊNH VĨNH	KHANG	9A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0231	8
232	VÕ ĐÌNH VĨNH	KHANG	9,5	THCS MƯỜNG MẢN	TIẾNG ANH	0232	8
233	BÙI GIA	KHANH	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0233	8
234	ĐẶNG LÊ TUẤN	KHANH	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0234	8
235	NGUYỄN MINH VÂN	KHANH	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0235	8
236	MAI KIM	KHÁNH	8a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0236	8
237	NGUYỄN DUY THIÊN	KHÁNH	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0237	8
238	NGUYỄN ĐĂNG	KHÁNH	9,1	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0238	8
239	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	KHÁNH	8A13	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0239	8
240	NGUYỄN GIA	KHÁNH	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0240	8
241	NGUYỄN NGỌC AN	KHÁNH	9.3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0241	9
242	PHẠM HUY	KHÁNH	9.4	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	0242	9
243	TRẦN BẢO	KHÁNH	9K	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0243	9
244	TRẦN HOÀNG BẢO	KHÁNH	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0244	9
245	TRƯƠNG NGUYỄN NGÂN	KHÁNH	8A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0245	9
246	VŨ ĐÌNH VÂN	KHÁNH	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0246	9
247	LÊ GIA	KHIÊM	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0247	9
248	ĐOÀN VĂN ANH	KHOA	9.9	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0248	9
249	HOÀNG NGỌC ANH	KHOA	9a1	THCS LỘC SƠN	TIẾNG ANH	0249	9
250	LÊ ĐĂNG	KHOA	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0250	9
251	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TIẾNG ANH	0251	9
252	NGUYỄN HỒNG MINH	KHOA	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0252	9
253	NGUYỄN HỮU VIỆT	KHOA	9A	THCS ĐỒNG KHO	TIẾNG ANH	0253	9
254	NGUYỄN MINH	KHOA	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0254	9
255	NGUYỄN TRẦN ANH	KHOA	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0255	9
256	TRẦN DUY ANH	KHOA	9A9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0256	9
257	DƯƠNG NGUYỄN MINH	KHÔI	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0257	9

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
258	ĐOÀN LÊ DUY	KHÔI	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0258	9
259	HỒ ĐÌNH	KHÔI	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0259	9
260	LÂM NGUYỄN	KHÔI	8.5	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	0260	9
261	LÊ NGUYỄN	KHÔI	9a1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0261	9
262	LƯU VƯƠNG	KHÔI	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0262	9
263	NGUYỄN ANH	KHÔI	8,2	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	0263	9
264	NGUYỄN CỬU ĐĂNG	KHÔI	9a12	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0264	9
265	NGUYỄN QUÝ	KHÔI	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0265	9
266	NGUYỄN TRÍ HẢI	KHÔI	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0266	9
267	PHẠM LÊ ANH	KHÔI	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0267	9
268	PHẠM MINH	KHÔI	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0268	9
269	PHẠM NGUYỄN MINH	KHÔI	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0269	9
270	PHAN TẤN NGUYỄN	KHÔI	8A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0270	9
271	PHAN TRỊNH NGỌC	KHÔI	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0271	10
272	VÕ ĐĂNG	KHÔI	8.1	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	0272	10
273	LÊ NGUYỄN MINH	KHUÊ	9A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0273	10
274	NGUYỄN LƯƠNG TRUNG	KIÊN	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0274	10
275	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	9.3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0275	10
276	HUYỄNH BÙI GIA	KIẾT	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0276	10
277	LÊ GIA	KIẾT	9.1	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0277	10
278	LÊ VŨ ANH	KIẾT	8A10	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0278	10
279	NGUYỄN QUỐC ANH	KIẾT	8A4	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0279	10
280	NGUYỄN TUẤN	KIẾT	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	0280	10
281	LÀU NGÔ THUYỀN	KIM	9A	THCS TÂN BÌNH	TIẾNG ANH	0281	10
282	LÊ HOÀNG	KIM	9.6	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	0282	10
283	TỪ NHẤT	KIM	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0283	10
284	ĐÌNH PHÚC VINH	KỶ	9A3	THCS AN HIỆP	TIẾNG ANH	0284	10
285	NGUYỄN ĐĂNG KHẢ	KỶ	9A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	0285	10
286	ĐẶNG PHƯƠNG	LAM	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0286	10
287	NGUYỄN TRÚC	LAM	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0287	10
288	PHẠM NGUYỄN THIÊN	LAM	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0288	10
289	THÔNG NGUYỄN TƯỜNG	LAM	9.4	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0289	10
290	DƯƠNG MY	LAN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0290	10
291	PHẠM NGỌC HOÀNG	LAN	8E	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	0291	10
292	TRỊNH NGỌC HOÀNG	LAN	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0292	10
293	LÊ THANH	LÂM	8A9	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0293	10
294	LÊ TUỆ	LÂM	9a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0294	10
295	NGUYỄN THÁI THUY	LÂM	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0295	10

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
296	NGUYỄN TRẦN	LÂM	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0296	10
297	TRẦN DƯƠNG KHÁNH	LÂM	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0297	10
298	TRẦN TÙNG	LÂM	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0298	10
299	TRỊNH PHẠM HƯƠNG	LÂM	8.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0299	10
300	TRƯƠNG NGUYỄN THÀNH	LÂM	9.1	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	0300	10
301	NGUYỄN HOÀNG	LỊCH	9,3	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0301	11
302	NGÔ TRỌNG	LIÊM	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0302	11
303	DƯƠNG DIỆP	LINH	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0303	11
304	ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH	LINH	9.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	0304	11
305	ĐÔNG THUY ĐAN	LINH	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0305	11
306	HOÀNG PHƯƠNG	LINH	9A	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0306	11
307	HUYNH NGUYỄN ÁI	LINH	8D	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	0307	11
308	LÊ TRẦN PHƯƠNG	LINH	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0308	11
309	LÊ VŨ KHÁNH	LINH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0309	11
310	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	LINH	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0310	11
311	NGUYỄN HÀ	LINH	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0311	11
312	NGUYỄN HÀ	LINH	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0312	11
313	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	8,1	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	0313	11
314	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	8A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0314	11
315	NGUYỄN NGỌC GIA	LINH	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0315	11
316	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	LINH	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0316	11
317	NGUYỄN NGỌC YẾN	LINH	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0317	11
318	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	LINH	8,1	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	0318	11
319	TRẦN HOÀNG PHƯƠNG	LINH	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0319	11
320	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	TIẾNG ANH	0320	11
321	TRẦN PHƯƠNG	LINH	9,1	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	0321	11
322	TRẦN THUẬN	LINH	8H	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0322	11
323	TRƯƠNG NGỌC NHÃ	LINH	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0323	11
324	ĐÌNH HOÀNG	LONG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0324	11
325	ĐỖ HOÀNG	LONG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0325	11
326	LÊ BẢO HOÀNG	LONG	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0326	11
327	LÝ BẢO	LONG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0327	11
328	LÝ BẢO	LONG	8,2	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	0328	11
329	LÝ HOÀNG	LONG	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0329	11
330	NGUYỄN HOÀNG	LONG	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0330	11
331	NGUYỄN HẢI	LONG	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0331	12
332	NGUYỄN SỸ HOÀNG	LONG	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	TIẾNG ANH	0332	12
333	NGUYỄN VŨ HOÀNG	LONG	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0333	12

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
334	PHẠM MINH	LONG	8C2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0334	12
335	PHẠM THÀNH	LONG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0335	12
336	PHAN NGỌC	LONG	8A11	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0336	12
337	TRẦN HẢI	LONG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0337	12
338	ĐOÀN THẾ	LỘC	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0338	12
339	HUỶNH NGỌC	LỢI	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0339	12
340	TRẦN NGUYỄN MINH	LUÂN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0340	12
341	KA	LỤI	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0341	12
342	LÊ VĂN	LƯƠNG	9_2	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0342	12
343	HUỶNH ĐẶNG MAI	LY	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0343	12
344	TRẦN NGỌC UYÊN	LY	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0344	12
345	NGUYỄN PHƯƠNG THANH	MAI	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	TIẾNG ANH	0345	12
346	CAO MINH	MẶN	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	0346	12
347	TRƯƠNG THỊ	MẾN	9,8	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	0347	12
348	BUI BẢO	MINH	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	TIẾNG ANH	0348	12
349	HỒ TRIỆU	MINH	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0349	12
350	LÊ NHẬT	MINH	8,7	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	0350	12
351	LÊ THANH	MINH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0351	12
352	NGUYỄN HOÀNG	MINH	8A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0352	12
353	NGUYỄN HỮU ANH	MINH	8S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0353	12
354	NGUYỄN LÊ KHAI	MINH	9,5	THCS MƯỜNG MẶN	TIẾNG ANH	0354	12
355	NGUYỄN NHẬT	MINH	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0355	12
356	PHAN HOÀNG HẢI	MINH	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0356	12
357	PHÙNG TUẤN	MINH	8A1	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	0357	12
358	THẠCH HẢI	MINH	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0358	12
359	TRẦN DƯƠNG THIÊN	MINH	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0359	12
360	TRẦN HOÀNG	MINH	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0360	12
361	TRẦN HOÀNG THIÊN	MINH	9A7	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0361	13
362	TRẦN HUỶNH ĐĂNG	MINH	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	0362	13
363	TRẦN NHẬT	MINH	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0363	13
364	LÊ THIÊN	MỘC	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0364	13
365	BUI LÊ HÀ	MY	8A16	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0365	13
366	CHÂU HOÀNG	MY	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0366	13
367	HUỶNH ĐOÀN KIM	MY	8,2	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	0367	13
368	LƯƠNG THỊ TRÀ	MY	9.5	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	0368	13
369	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	MY	9,5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	0369	13
370	TRẦN NGUYỄN LÂM	MY	9a14	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0370	13
371	TRƯƠNG HUỶNH TRÀ	MY	8.4	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	0371	13

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
372	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MỸ	9.1	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	0372	13
373	TÔ DIỆP MỸ	8a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0373	13
374	BÙI HẢI NAM	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0374	13
375	HOÀNG BẢO NAM	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0375	13
376	LÊ QUỐC NAM	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0376	13
377	NGUYỄN HẢI NAM	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0377	13
378	NGUYỄN NHẬT BẢO NAM	9.6	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0378	13
379	NGUYỄN TRẦN HOÀI NAM	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0379	13
380	PHẠM BẢO NAM	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0380	13
381	PHẠM QUANG NAM	9.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0381	13
382	PHAN BẢO NAM	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0382	13
383	TẠ HIẾU NAM	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0383	13
384	TRẦN HẢI NAM	8A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0384	13
385	BÙI HOÀNG BẢO NGÂN	9A	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0385	13
386	HUỶNH KHÁNH NGÂN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0386	13
387	KHIẾU PHẠM HOÀNG NGÂN	8a4	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0387	13
388	LÊ HOÀNG KIM NGÂN	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0388	13
389	LÊ NGUYỄN THANH NGÂN	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0389	13
390	NGUYỄN ĐẶNG KIM NGÂN	8a6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0390	13
391	NGUYỄN KHÁNH NGÂN	8C	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0391	14
392	NGUYỄN NHẬT KHÁNH NGÂN	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0392	14
393	NGUYỄN PHẠM KHÁNH NGÂN	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	0393	14
394	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0394	14
395	TRẦN ĐÀO KHÁNH NGÂN	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	0395	14
396	TRƯƠNG NGỌC THIÊN NGÂN	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0396	14
397	VÕ NGỌC KIM NGÂN	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	0397	14
398	VÕ TRẦN TRÚC NGÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TIẾNG ANH	0398	14
399	HUỶNH BỬU NGHI	9A13	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0399	14
400	LÊ PHƯƠNG NGHI	9a2	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0400	14
401	NGUYỄN GIA NGHI	9B	TH&THCS TÂN THÀNH	TIẾNG ANH	0401	14
402	NGUYỄN HOÀNG BÌNH NGHI	8A8	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0402	14
403	NGUYỄN LÊ ĐĂNG NGHI	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0403	14
404	NGUYỄN TRẦN QUỲNH NGHI	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0404	14
405	TIÊU ĐÌNH BẢO NGHI	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0405	14
406	TRÁC LƯU NGHI	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0406	14
407	TRẦN THỊ XUÂN NGHI	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0407	14
408	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	0408	14
409	NGUYỄN SỸ TRUNG NGHĨA	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0409	14

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
410	BUI THUY KHANH	NGOC	8,9	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	0410	14
411	ĐẶNG BẢO	NGOC	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0411	14
412	HOÀNG MINH	NGOC	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0412	14
413	LÊ HOÀNG BẢO	NGOC	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	TIẾNG ANH	0413	14
414	LÊ NGUYỄN NHƯ	NGOC	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0414	14
415	LÊ TRẦN KHÁNH	NGOC	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0415	14
416	LIU HÀ	NGOC	9A6	THCS HIỆP THẠNH	TIẾNG ANH	0416	14
417	LÝ KHÁNH	NGOC	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0417	14
418	MAI NGUYỄN	NGOC	8a4	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0418	14
419	NGUYỄN BẢO	NGOC	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0419	14
420	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH	NGOC	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0420	14
421	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	NGOC	8.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0421	15
422	NGUYỄN KIM	NGOC	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0422	15
423	NGUYỄN KIM HỒNG	NGOC	9.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0423	15
424	NGUYỄN MINH HỒNG	NGOC	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0424	15
425	NGUYỄN PHẠM BẢO	NGOC	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0425	15
426	NGUYỄN THỊ THẢO	NGOC	9A3	THCS AN HIỆP	TIẾNG ANH	0426	15
427	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	NGOC	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0427	15
428	NGUYỄN TUƠNG CÁT	NGOC	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0428	15
429	PHẠM HOÀNG BẢO	NGOC	9,6	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0429	15
430	PHẠM TRẦN MINH	NGOC	8A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0430	15
431	PHAN NGOC ĐẠI	NGOC	8A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0431	15
432	TRẦN LÊ KHÁNH	NGOC	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0432	15
433	TRẦN NGUYỄN KIM	NGOC	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0433	15
434	TRỊNH MINH	NGOC	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0434	15
435	TRƯƠNG THANH	NGOC	9B	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0435	15
436	VÕ THỊ THÚY	NGOC	9A7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0436	15
437	HOÀNG THỊ THẢO	NGUYỄN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0437	15
438	HUỲNH NGOC KHÔI	NGUYỄN	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0438	15
439	LÊ KHÔI	NGUYỄN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0439	15
440	NGUYỄN HỒNG HOÀNG	NGUYỄN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	0440	15
441	NGUYỄN QUANG	NGUYỄN	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0441	15
442	NGUYỄN GIA	NGUYỄN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0442	15
443	NGUYỄN HẠNH	NGUYỄN	8,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	0443	15
444	NGUYỄN NGOC HOÀNG	NGUYỄN	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0444	15
445	NGUYỄN NGOC THẢO	NGUYỄN	9.2	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	0445	15
446	NGUYỄN NGOC THẢO	NGUYỄN	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0446	15
447	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0447	15

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
448	TRẦN BẢO	NGUYỄN	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0448	15
449	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0449	15
450	VÕ BÌNH	NGUYỄN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TIẾNG ANH	0450	15
451	VÕ HOÀNG TRÚC	NGUYỄN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - LIÊN HƯƠNG	TIẾNG ANH	0451	16
452	LÊ	NGUYỄN	8,4	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	0452	16
453	LÙ QUẾ	NGUYỆT	9,2	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	0453	16
454	TRẦN LONG	NHÃ	8.9	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	0454	16
455	LÊ NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	9,2	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	0455	16
456	LÊ THÀNH	NHÂN	9.1	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	0456	16
457	NGUYỄN TRUNG	NHÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TIẾNG ANH	0457	16
458	NHÂM NGUYỄN THIỆN	NHÂN	8A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0458	16
459	TRẦN MINH	NHÂN	9-1	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TIẾNG ANH	0459	16
460	TRẦN THÀNH	NHÂN	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0460	16
461	NGUYỄN HỮU	NHÂN	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0461	16
462	NGUYỄN QUANG	NHẬT	9,5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	0462	16
463	TRẦN MINH	NHẬT	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0463	16
464	DƯƠNG NGỌC UYÊN	NHI	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0464	16
465	ĐINH QUỲNH	NHI	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	0465	16
466	HOÀNG ĐAN	NHI	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0466	16
467	HOÀNG LÊ UYÊN	NHI	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0467	16
468	HOÀNG NGỌC THẢO	NHI	8C2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIẾNG ANH	0468	16
469	HOÀNG NGỌC YẾN	NHI	9a6	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0469	16
470	LÂM THƯ UYÊN	NHI	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0470	16
471	LÊ HOÀNG KHÁNH	NHI	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0471	16
472	LÊ PHƯƠNG	NHI	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0472	16
473	NGUYỄN HUỲNH VŨ	NHI	8H	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0473	16
474	NGUYỄN LÊ UYÊN	NHI	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	0474	16
475	NGUYỄN LÊ XUÂN	NHI	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0475	16
476	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0476	16
477	NGUYỄN NGỌC VÂN	NHI	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0477	16
478	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0478	16
479	NGUYỄN THỦY LINH	NHI	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0479	16
480	PHẠM NGỌC GIA	NHI	9A4	THCS HIỆP THANH	TIẾNG ANH	0480	16
481	TẠ BẢO	NHI	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0481	17
482	TRẦN KHẢ	NHI	8.1	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0482	17
483	TRẦN NGUYỄN UYÊN	NHI	9.2	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	0483	17
484	TRẦN VÂN	NHI	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0484	17
485	VÕ HUỲNH NGỌC	NHI	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0485	17

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
486	LÊ HÀ AN	NHIÊN	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0486	17
487	LÊ NGUYỄN AN	NHIÊN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0487	17
488	LÊ THẢO	NHIÊN	9a4	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0488	17
489	NGUYỄN HẠO	NHIÊN	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0489	17
490	NGUYỄN NGỌC AN	NHIÊN	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0490	17
491	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG	NHƯ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TIẾNG ANH	0491	17
492	LÊ QUỲNH	NHƯ	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0492	17
493	NGUYỄN ĐÔNG	NHƯ	9,5	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	0493	17
494	NGUYỄN KHẢ	NHƯ	8S2	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0494	17
495	NGUYỄN NGỌC LÂM	NHƯ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0495	17
496	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NHƯ	9a11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0496	17
497	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	NHƯ	9C	THCS BẮC RUỘNG	TIẾNG ANH	0497	17
498	NGUYỄN PHÚC LÂM	NHƯ	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0498	17
499	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	9a3	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0499	17
500	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	9,2	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0500	17
501	NGUYỄN HOÀNG TRÚC	NHƯ	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	TIẾNG ANH	0501	17
502	NHIỀU BẢO	NHƯ	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0502	17
503	TRẦN KIỀU	NHƯ	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0503	17
504	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH	NHƯ	9,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	0504	17
505	ĐÀO TRỌNG SONG	NINH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0505	17
506	NGUYỄN NHẬT	NY	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TIẾNG ANH	0506	17
507	TRẦN THỊ KIỀU	OANH	9a1	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0507	17
508	LÊ HOÀNG	PHÁT	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0508	17
509	NGUYỄN LÊ GIA	PHÁT	9,2	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0509	17
510	THẦN VĨNH	PHÁT	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0510	17
511	TRẦN THÀNH	PHÁT	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIẾNG ANH	0511	18
512	TRỊNH GIA	PHÁT	9a11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0512	18
513	ĐẶNG VÕ ANH	PHI	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0513	18
514	NGUYỄN HOÀNG	PHONG	8.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0514	18
515	BẠCH THIÊN	PHÚ	8C	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	0515	18
516	BUI ĐẠI	PHÚ	9.1	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	0516	18
517	PHẠM MINH	PHÚ	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	0517	18
518	BUI HỮU	PHÚC	8A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0518	18
519	ĐẶNG MINH	PHÚC	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0519	18
520	ĐÌNH HOÀNG	PHÚC	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	0520	18
521	ĐỖ GIA	PHÚC	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0521	18
522	HỒ GIA	PHÚC	9A11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0522	18
523	NGUYỄN GIA	PHÚC	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	0523	18

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
524	PHAN NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0524	18
525	TRẦN MINH	PHÚC	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0525	18
526	TRẦN THIÊN	PHÚC	9.10	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0526	18
527	CHÂU NGỌC KIM	PHỤNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0527	18
528	ĐẶNG QUÝ	PHƯỚC	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0528	18
529	LÊ UYÊN HẠNH	PHƯỚC	9,3	THCS TÂN THẮNG	TIẾNG ANH	0529	18
530	NGUYỄN THỊ ANH	PHƯỚC	8,5	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	0530	18
531	TRƯƠNG LÊ THIÊN	PHƯỚC	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0531	18
532	BÙI MAI	PHƯƠNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0532	18
533	ĐÔNG HÀ	PHƯƠNG	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0533	18
534	HUỲNH TRẦN MAI	PHƯƠNG	9A6	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0534	18
535	LẠI NGUYỄN	PHƯƠNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0535	18
536	LÊ TRẦN NHÃ	PHƯƠNG	9_1	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0536	18
537	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	PHƯƠNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0537	18
538	NGUYỄN NGỌC GIA	PHƯƠNG	9A3	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0538	18
539	NGUYỄN NGỌC HÒAI	PHƯƠNG	9a12	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0539	18
540	NGUYỄN PHẠM QUỲNH	PHƯƠNG	9,3	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	0540	18
541	NGUYỄN TRÌNH THẢO	PHƯƠNG	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	TIẾNG ANH	0541	19
542	PHAN NGUYỄN KHÁNH	PHƯƠNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0542	19
543	TRẦN ĐÔNG	PHƯƠNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0543	19
544	TRẦN THỊ HÀ	PHƯƠNG	9A3	THCS LƯƠNG THỂ VINH - QUẢNG TÍN	TIẾNG ANH	0544	19
545	TRỊNH HOÀNG MAI	PHƯƠNG	9A5	THCS&THPT CHI LĂNG	TIẾNG ANH	0545	19
546	NGUYỄN NHẬT	PHƯƠNG,	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0546	19
547	HỒ MINH	QUANG	9A8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0547	19
548	LÊ NHẬT	QUANG	8A	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0548	19
549	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0549	19
550	BÙI ĐẶNG HOÀNG	QUÂN	8,1	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	0550	19
551	LÊ ANH	QUÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0551	19
552	LÊ CHÍ	QUÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0552	19
553	LÊ MINH	QUÂN	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	0553	19
554	LÊ MINH	QUÂN	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0554	19
555	LÊ MINH	QUÂN	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0555	19
556	MẠC ĐĂNG	QUÂN	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0556	19
557	NGÔ BẢO	QUÂN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0557	19
558	NGUYỄN ANH	QUÂN	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0558	19
559	NGUYỄN MINH	QUÂN	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0559	19
560	SỬ MINH	QUÂN	9A6	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TIẾNG ANH	0560	19
561	TRẦN LƯU ANH	QUÂN	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0561	19

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
562	VÕ NGUYỄN MINH	QUÂN	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0562	19
563	NGUYỄN PHÚ	QUỐC	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0563	19
564	LÊ VƯƠNG MINH	QUY	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0564	19
565	HUỶNH NGỌC	QUÝ	8.5	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	0565	19
566	HOÀNG ĐỖ	QUYÊN	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0566	19
567	LÝ TUỆ	QUYÊN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0567	19
568	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	QUYÊN	9,4	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	0568	19
569	TRƯƠNG THU	QUYÊN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0569	19
570	ĐẶNG GIA	QUYÊN	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0570	19
571	ÂU LÊ KHÁNH	QUỖNH	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0571	20
572	CAO NHƯ	QUỖNH	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0572	20
573	ĐOÀN DIỄM	QUỖNH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0573	20
574	NGÔ KHÁNH	QUỖNH	9B	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	0574	20
575	NGUYỄN LÊ KHÁNH	QUỖNH	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0575	20
576	NGUYỄN MAI	QUỖNH	8H	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0576	20
577	NGUYỄN NGỌC	QUỖNH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0577	20
578	NGUYỄN NGỌC DIỄM	QUỖNH	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0578	20
579	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	QUỖNH	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0579	20
580	NGUYỄN NGỌC TRÚC	QUỖNH	8B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	0580	20
581	NGUYỄN PHÚC KHÁNH	QUỖNH	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0581	20
582	NGUYỄN PHƯƠNG TRÚC	QUỖNH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0582	20
583	PHẠM NHÃ	QUỖNH	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0583	20
584	TẠ TỬ	QUỖNH	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0584	20
585	THÁI NHƯ	QUỖNH	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	0585	20
586	TRẦN NHƯ	QUỖNH	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0586	20
587	KIM NGUYỄN	SAJA	9A	THCS PHAN HIỆP	TIẾNG ANH	0587	20
588	K' MINH	SANG	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0588	20
589	TRẦN TẤN	SANG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	0589	20
590	BÙI HOÀNG	SƠN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	0590	20
591	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0591	20
592	NGUYỄN ĐÌNH	TÀI	8,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0592	20
593	LƯƠNG THANH	TÂM	8a3	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0593	20
594	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0594	20
595	TRẦN THỊ MINH	TÂM	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0595	20
596	NGUYỄN ĐOÀN MINH	TÂN	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	0596	20
597	HỒ DUY	THÁI	8.3	THCS HÀM KIÊM	TIẾNG ANH	0597	20
598	TRẦN HỒ XUÂN	THÁI	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0598	20
599	ĐÀO HÀ BẢO	THANH	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	0599	20

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
600	ĐỖ NGUYỄN ĐAN	THANH	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0600	20
601	LÊ VŨ	THANH	8A3	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0601	21
602	NGHIÊM LƯƠNG MAI	THANH	9.3	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	0602	21
603	NGÔ HOÀI THIÊN	THANH	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TIẾNG ANH	0603	21
604	NGUYỄN LÊ THANH	THANH	8.5	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	0604	21
605	NGUYỄN PHAN ĐAN	THANH	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0605	21
606	NGUYỄN THỊ MAI	THANH	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TIẾNG ANH	0606	21
607	NGUYỄN THỊ THANH	THANH	9.6	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	0607	21
608	NGUYỄN THỊ XUÂN	THANH	8C2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0608	21
609	PHẠM THỊ BÍCH	THANH	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0609	21
610	NGUYỄN HUY	THÀNH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0610	21
611	NGUYỄN MINH	THÀNH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0611	21
612	TRẦN ĐÀO QUANG	THÀNH	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0612	21
613	LƯU HÀ	THẢO	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0613	21
614	MAI LÊ THANH	THẢO	8.2	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0614	21
615	NGUYỄN ĐÀO NGỌC	THẢO	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0615	21
616	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	THẢO	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TIẾNG ANH	0616	21
617	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0617	21
618	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THẢO	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0618	21
619	THÁI NGỌC PHƯƠNG	THẢO	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0619	21
620	TRẦN NGUYỄN	THẢO	8D	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0620	21
621	LÊ BẢO	THẮNG	8A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0621	21
622	NGUYỄN NGỌC	THỊ	9,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	0622	21
623	TRẦN KHÁNH	THỊ	8.3	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0623	21
624	ĐẶNG TRẦN HẠO	THIÊN	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0624	21
625	NGUYỄN VĂN	THIÊN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0625	21
626	NGUYỄN NHẬT BẢO	THIÊN	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0626	21
627	NGUYỄN VŨ NHẬT	THIÊN	9-2	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TIẾNG ANH	0627	21
628	VƯƠNG HẠO	THIÊN	8.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0628	21
629	LÊ NGỌC	THIÊN	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0629	21
630	NGUYỄN ĐỖ DUY	THIÊN	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIÊU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0630	21
631	NGUYỄN QUANG	THIÊN	8.5	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	0631	22
632	HỒ NGUYỄN	THỊNH	9a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0632	22
633	NGUYỄN GIA	THỊNH	8.4	THCS TÂN THUẬN	TIẾNG ANH	0633	22
634	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0634	22
635	NGUYỄN THÁI	THỊNH	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0635	22
636	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊNH	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0636	22
637	PHẠM PHƯỚC	THỊNH	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	0637	22

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
638	TRƯƠNG KHANG	THỊNH	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0638	22
639	NGUYỄN NGUYỄN	THỜ	9D	THCS TÂN NGHĨA	TIẾNG ANH	0639	22
640	LÊ BẢO	THU	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0640	22
641	ĐỖ MINH	THUẬN	9a1	THCS LỘC SƠN	TIẾNG ANH	0641	22
642	TRẦN GIA	THUẬN	9.3	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0642	22
643	MAI PHƯƠNG	THÚY	9a1	THCS LỘC SƠN	TIẾNG ANH	0643	22
644	NGUYỄN LÊ NGỌC	THÚY	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0644	22
645	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÚY	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0645	22
646	ĐẶNG THỊ THANH	THUY	8.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0646	22
647	NGUYỄN THANH VÂN	THUY	9.1	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	0647	22
648	VÕ HOÀNG NGỌC	THUY	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0648	22
649	NGUYỄN GIA CÁT	THUY	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0649	22
650	BUI NGUYỄN QUỲNH	THƯ	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0650	22
651	ĐOÀN NGUYỄN ANH	THƯ	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0651	22
652	HỒ THỊ QUỲNH	THƯ	9.3	THCS HÀM KIÊM	TIẾNG ANH	0652	22
653	HUỲNH NGỌC ANH	THƯ	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0653	22
654	LÊ NGUYỄN SONG	THƯ	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0654	22
655	LÊ QUỲNH	THƯ	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0655	22
656	MAI TRẦN MINH	THƯ	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0656	22
657	NGÔ LÊ MINH	THƯ	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0657	22
658	NGÔ MINH	THƯ	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THUY	TIẾNG ANH	0658	22
659	NGUYỄN ĐÌNH ANH	THƯ	9A15	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0659	22
660	NGUYỄN HUỲNH AN	THƯ	9,5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	0660	22
661	NGUYỄN LÊ KIM	THƯ	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0661	23
662	NGUYỄN LÊ MINH	THƯ	9,7	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0662	23
663	NGUYỄN NGỌC ANH	THƯ	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0663	23
664	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	9,4	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0664	23
665	NGUYỄN NGỌC SONG	THƯ	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0665	23
666	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0666	23
667	NGUYỄN THỊ QUỲNH	THƯ	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0667	23
668	TRẦN VÕ AN	THƯ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THUY	TIẾNG ANH	0668	23
669	VÕ TRẦN MINH	THƯ	8.15	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0669	23
670	NGUYỄN VŨ ANH	THƯƠNG	9a2	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0670	23
671	PHẠM NGUYỄN SONG	THƯƠNG	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0671	23
672	TẠ LÊ KHÁNH	THƯƠNG	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0672	23
673	HÀ NGUYỄN NHẬT	THY	9,1	THCS HẢI NINH	TIẾNG ANH	0673	23
674	NGUYỄN KHÁNH	THY	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0674	23
675	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	THY	9,5	THCS TÂN LẬP	TIẾNG ANH	0675	23

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
676	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	THY	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0676	23
677	TRẦN CAO	TỊCH	8a12	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0677	23
678	HUỖNH TRƯỜNG BẢO	TIÊN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0678	23
679	TRẦN HOÀNG THỦY	TIÊN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0679	23
680	TRẦN NGUYỄN NGỌC	TIÊN	8,5	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	0680	23
681	ĐẶNG VŨ DUY	TIÊN	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIÊN THÀNH	TIẾNG ANH	0681	23
682	NGUYỄN CHÍ	TIÊN	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0682	23
683	PHẠM NHẬT	TIÊN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	0683	23
684	LÊ KHÁNH	TOÀN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TIẾNG ANH	0684	23
685	LÊ MINH	TOÀN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0685	23
686	TRƯƠNG PHÚC	TOÀN	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0686	23
687	NGUYỄN LÊ THANH	TRÀ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0687	23
688	NGUYỄN HƯƠNG	TRÀ	8a1	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TIẾNG ANH	0688	23
689	ĐOÀN TRẦN KHÁNH	TRANG	8A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0689	23
690	HUỖNH HUYỀN	TRANG	9,3	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	0690	23
691	LƯƠNG THANH	TRANG	9.9	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0691	24
692	NGUYỄN THỊ ĐOÀN	TRANG	9,1	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	0692	24
693	TRẦN THỊ THỦY	TRANG	9.3	THCS HỒNG LIÊM	TIẾNG ANH	0693	24
694	LÊ TRẦN BẢO	TRÂM	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0694	24
695	NGÔ NGUYỄN HẠ	TRÂM	9.1	THCS HÀM KIỆM	TIẾNG ANH	0695	24
696	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	TRÂM	9A2	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0696	24
697	NGUYỄN NHẬT BẢO	TRÂM	9.1	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	0697	24
698	TRẦN BÍCH	TRÂM	9.3	THCS HỒNG LIÊM	TIẾNG ANH	0698	24
699	DƯƠNG BẢO	TRẦN	8,2	THCS TÂN THẮNG	TIẾNG ANH	0699	24
700	ĐẶNG NGỌC BẢO	TRẦN	8S3	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0700	24
701	HŨA BẢO	TRẦN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0701	24
702	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRẦN	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TIẾNG ANH	0702	24
703	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TRẦN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0703	24
704	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TRẦN	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIẾNG ANH	0704	24
705	TRẦN HOÀNG BẢO	TRẦN	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0705	24
706	TRẦN PHẠM BẢO	TRẦN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0706	24
707	NGUYỄN CÔNG	TRÍ	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0707	24
708	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0708	24
709	PHẠM TOÀN	TRÍ	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0709	24
710	PHẠM HỒ KIÊN	TRÌ	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TIẾNG ANH	0710	24
711	NGUYỄN HOÀNG ANH	TRIẾT	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0711	24
712	NGUYỄN NGỌC MINH	TRIẾT	9.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0712	24
713	NGUYỄN NGỌC HẢI	TRIỀU	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0713	24

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
714	PHẠM LÊ HẢI	TRIỀU	9,3	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0714	24
715	HỒ BẢO	TRINH	9A2	THCS LAM SƠN	TIẾNG ANH	0715	24
716	LỤC HÀ KIỀU	TRINH	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIẾNG ANH	0716	24
717	NGUYỄN MINH KIỀU	TRINH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0717	24
718	LÊ THUY THANH	TRÚC	9.2	THCS PHÚ LONG	TIẾNG ANH	0718	24
719	LƯU NGUYỄN HOÀI	TRÚC	9_4	THCS NGUYỄN THÔNG	TIẾNG ANH	0719	24
720	PHẠM KIM	TRÚC	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	0720	24
721	PHAN THANH	TRÚC	8a3	THCS TÂN THANH	TIẾNG ANH	0721	25
722	TRẦN NGỌC VÂN	TRÚC	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THUY	TIẾNG ANH	0722	25
723	TRẦN NHẬT THUY	TRÚC	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0723	25
724	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	9a7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0724	25
725	LƯU NHẬT	TRUNG	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0725	25
726	NGUYỄN ĐÌNH	TRUNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0726	25
727	NGUYỄN THANH	TRUNG	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0727	25
728	LÝ QUỐC	TRƯỜNG	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIẾNG ANH	0728	25
729	NGUYỄN NGỌC CẨM	TÚ	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0729	25
730	ĐỖ NGUYỄN ANH	TÚ	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0730	25
731	HUỶNH DƯƠNG CẨM	TÚ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TIẾNG ANH	0731	25
732	LÊ MINH KHUÊ	TÚ	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0732	25
733	NGUYỄN TRẦN KHÃ	TÚ	9,2	THCS HÀM LIÊM	TIẾNG ANH	0733	25
734	PHẠM THỊ CẨM	TÚ	9.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0734	25
735	PHAN THANH	TÚ	9.4	THCS HÀM THẮNG	TIẾNG ANH	0735	25
736	TRẦN MINH	TÚ	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIẾNG ANH	0736	25
737	TRẦN THANH	TÚ	8.1	THCS MA LÂM	TIẾNG ANH	0737	25
738	VŨ TUẤN	TÚ	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0738	25
739	ĐÌNH MINH	TUẤN	9.2	THCS HÀM HIỆP	TIẾNG ANH	0739	25
740	HÀN QUỐC	TUẤN	8.3	THCS HỒNG SƠN	TIẾNG ANH	0740	25
741	HOÀNG NGỌC ANH	TUẤN	9A2	THCS AN HIỆP	TIẾNG ANH	0741	25
742	NGUYỄN MINH	TUẤN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0742	25
743	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0743	25
744	PHẠM SỸ	TUẤN	9A2	THCS HÒA NAM	TIẾNG ANH	0744	25
745	VÕ ANH	TUẤN	9,1	THCS HÀM MINH	TIẾNG ANH	0745	25
746	TRẦN HOÀNG	TÙNG	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0746	25
747	VÕ THÁI MINH	TÙNG	9,6	THCS CHỢ LẦU	TIẾNG ANH	0747	25
748	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG	TUYÊN	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0748	25
749	DIỆP CÁT	TƯỜNG	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0749	25
750	HUỶNH DƯƠNG CÁT	TƯỜNG	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0750	25
751	TẶNG NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0751	26

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
752	NGUYỄN HUỲNH LAN	UY	8.8	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0752	26
753	LÊ NGỌC NHƯ	UYÊN	9.2	TH&THCS THUẬN QUÝ	TIẾNG ANH	0753	26
754	LÊ NGUYỄN THỰC	UYÊN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIẾNG ANH	0754	26
755	NGÔ MỸ	UYÊN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIẾNG ANH	0755	26
756	PHẠM LÊ PHƯƠNG	UYÊN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0756	26
757	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	UYÊN	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0757	26
758	NGÔ LÊ	VALENTINE	9A7	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	0758	26
759	BỒ LÂM THANH	VÂN	9A	THCS PHAN HIỆP	TIẾNG ANH	0759	26
760	ĐỖ NGỌC THIÊN	VÂN	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0760	26
761	NGÔ THANH	VÂN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0761	26
762	NGUYỄN AN MỸ	VÂN	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0762	26
763	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VÂN	8G	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0763	26
764	NGUYỄN NGỌC KIM	VÂN	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0764	26
765	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VÂN	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0765	26
766	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	9A	THCS HÒA TRUNG	TIẾNG ANH	0766	26
767	NGUYỄN TƯỜNG	VÂN	9.4	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0767	26
768	TRẦN THUY	VÂN	8A2	THCS LƯƠNG SƠN	TIẾNG ANH	0768	26
769	HOÀNG QUỐC	VIỆT	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0769	26
770	HỒ QUỐC	VIỆT	9.1	THCS HÀM KIÊM	TIẾNG ANH	0770	26
771	HỒ QUỐC	VIỆT	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0771	26
772	LÊ QUÝ	VIỆT	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIẾNG ANH	0772	26
773	BÙI THỂ	VINH	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TIẾNG ANH	0773	26
774	NGUYỄN BÙI BẢO	VINH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIẾNG ANH	0774	26
775	NGUYỄN ĐĂNG VŨ QUANG	VINH	8a1	THCS THUẬN NAM	TIẾNG ANH	0775	26
776	NGUYỄN PHƯỚC	VINH	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIẾNG ANH	0776	26
777	PHAN XUÂN	VINH	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0777	26
778	TIỂU QUANG	VINH	9.5	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIẾNG ANH	0778	26
779	VĂN CÔNG	VINH	8S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIẾNG ANH	0779	26
780	LÊ MẠNH	VŨ	8A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIẾNG ANH	0780	26
781	LÊ TRIỆU	VŨ	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0781	27
782	NGUYỄN TRẦN UY	VŨ	9a4	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIẾNG ANH	0782	27
783	CHÊ TRẦN KHÁNH	VY	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0783	27
784	HUỲNH PHÚC LÂM	VY	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0784	27
785	LẠI HOÀNG THẢO	VY	9.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIẾNG ANH	0785	27
786	LÊ MINH	VY	8,6	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	0786	27
787	LÊ NGUYỄN TƯỜNG	VY	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0787	27
788	LÊ PHAN HẠ	VY	9,5	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0788	27
789	NGUYỄN ĐĂNG TƯỜNG	VY	8A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0789	27

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
790	NGUYỄN HÀ	VY	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	TIẾNG ANH	0790	27
791	NGUYỄN HÀ KHÁNH	VY	8C	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0791	27
792	NGUYỄN NGỌC KIỀU	VY	8,5	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	0792	27
793	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	VY	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TIẾNG ANH	0793	27
794	NGUYỄN QUÝ TRIỆU	VY	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0794	27
795	PHẠM TUỜNG	VY	9,4	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIẾNG ANH	0795	27
796	PHAN KHÁNH	VY	9A2	THCS PHẠM VĂN ĐÔNG - BẢO LÂM 3	TIẾNG ANH	0796	27
797	TRẦN NGỌC AN	VY	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0797	27
798	TRẦN PHƯƠNG	VY	9,1	TH&THCS HÀM CƯỜNG	TIẾNG ANH	0798	27
799	TRẦN VƯƠNG NHÃ	VY	8,4	THCS BẮC BÌNH 1	TIẾNG ANH	0799	27
800	TRỊNH NGỌC KHÁNH	VY	8,6	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	0800	27
801	NGUYỄN VÕ KHÔI	VỸ	9K	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0801	27
802	ĐẶNG MINH	XEN	9D	THCS TÂN AN	TIẾNG ANH	0802	27
803	ĐA PHƯƠNG NHƯ	Ý	9A	THCS PHAN HIỆP	TIẾNG ANH	0803	27
804	ĐOÀN TÂM NHƯ	Ý	9a1	TH&THCS TÂN MINH	TIẾNG ANH	0804	27
805	HOÀNG NGỌC NHƯ	Ý	9,3	THCS MƯƠNG MÁN	TIẾNG ANH	0805	27
806	HUỲNH NHƯ	Ý	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TIẾNG ANH	0806	27
807	NGUYỄN PHAN GIA	YÊN	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIẾNG ANH	0807	27
808	PHẠM HOÀI	YÊN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIẾNG ANH	0808	27
1	ĐÀO NGUYỄN PHÚC	AN	9,2	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	0809	28
2	ĐÌNH THẢO TÂM	AN	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	0810	28
3	HỒ PHÚC GIA	AN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	0811	28
4	LÊ QUỐC	AN	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0812	28
5	LỤC NGUYỄN MINH	AN	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	0813	28
6	NGÔ VIỆT	AN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0814	28
7	NGUYỄN ĐIỀU	AN	8a14	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0815	28
8	NGUYỄN GIA	AN	9B	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	0816	28
9	NGUYỄN LÊ KHÁNH	AN	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	0817	28
10	NGUYỄN NGỌC AN	AN	9a1	THCS LỘC SƠN	TOÁN	0818	28
11	NGUYỄN QUỐC	AN	8A5	THCS HÒA NAM	TOÁN	0819	28
12	NGUYỄN TÂM	AN	9.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TOÁN	0820	28
13	NGUYỄN THỊ THANH	AN	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	0821	28
14	PHAN NGỌC XUÂN	AN	9A1	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	0822	28
15	TRẦN BUI KHÁNH	AN	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	0823	28
16	TRỊNH BẢO	AN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	0824	28
17	CAO NGỌC LAN	ANH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0825	28
18	ĐẶNG GIANG	ANH	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0826	28
19	ĐẶNG LÊ PHƯƠNG	ANH	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0827	28

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
20	ĐỖ MINH	ANH	8a7	THCS LAM SƠN	TOÁN	0828	28
21	LÂM THUY	ANH	8A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	0829	29
22	LÊ NGUYỄN MINH	ANH	9a9	THCS LAM SƠN	TOÁN	0830	29
23	LÊ PHÚ	ANH	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	0831	29
24	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	ANH	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	0832	29
25	NGUYỄN ĐÀO HỒNG	ANH	9a4	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	0833	29
26	NGUYỄN HÀ NGỌC	ANH	9E	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	0834	29
27	NGUYỄN HOÀI	ANH	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	0835	29
28	NGUYỄN HOÀNG KỶ	ANH	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	0836	29
29	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	9A1	THCS PHAN VĂN TRỊ	TOÁN	0837	29
30	NGUYỄN QUỐC	ANH	9A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	0838	29
31	NGUYỄN QUỲNH	ANH	9A	THCS HÒA TRUNG	TOÁN	0839	29
32	NGUYỄN QUỲNH	ANH	8A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0840	29
33	TƯỚNG TRẦN THIÊN	ANH	9a1	THCS LỘC SƠN	TOÁN	0841	29
34	NGUYỄN ĐỖ DIỆU	ÁNH	9a4	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TOÁN	0842	29
35	NGUYỄN NHƯ	ÁNH	9A	THCS ĐỨC TÂN	TOÁN	0843	29
36	DƯƠNG NGỌC	ÂN	9,3	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	0844	29
37	NGÔ HUỲNH THIÊN	ÂN	9a7	THCS THUẬN NAM	TOÁN	0845	29
38	TRẦN LÊ KHAI	ÂN	9A1	THCS LAM SƠN	TOÁN	0846	29
39	NGUYỄN HUỲNH	BÁCH	8.7	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	0847	29
40	NGUYỄN XUÂN	BÁCH	9A3	THCS TÂN ĐỨC	TOÁN	0848	29
41	ĐỖ NGUYỄN THÁI	BẢO	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0849	30
42	LƯU GIA	BẢO	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0850	30
43	NGUYỄN CÔNG	BẢO	9a5	THCS LỘC SƠN	TOÁN	0851	30
44	NGUYỄN QUỐC	BẢO	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0852	30
45	NGUYỄN VĂN THỂ	BẢO	9B	THCS TÂN BÌNH	TOÁN	0853	30
46	UÔNG GIA	BẢO	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	0854	30
47	HOÀNG KHÁNH	BĂNG	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	0855	30
48	NGUYỄN KHÁNH	BĂNG	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0856	30
49	ĐẶNG HÒA	BÌNH	8A2	THCS TÂN ĐỨC	TOÁN	0857	30
50	LÝ QUỐC	BÌNH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	0858	30
51	NGUYỄN PHÚ	BÌNH	9,2	THCS TÂN LẬP	TOÁN	0859	30
52	BÙI QUANG MINH	CHÂU	9H	THCS TÂN AN	TOÁN	0860	30
53	CHÂU THỊ THẢO	CHÂU	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TOÁN	0861	30
54	ĐẶNG THỊ KIM	CHI	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	0862	30
55	NGUYỄN ĐỨC	CHIẾN	8a4	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	0863	30
56	NGUYỄN NGỌC	CHÍNH	9D	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	0864	30
57	ĐẶNG CÔNG	CƯỜNG	9A6	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	TOÁN	0865	30

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
58	NGUYỄN CHÂU DUY	CUÔNG	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0866	30
59	PHẠM TUẤN	CUÔNG	9A6	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	TOÁN	0867	30
60	PHẠM VĂN	CUÔNG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0868	30
61	VÕ NGỌC	DANH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	0869	31
62	NGUYỄN HUỲNH NGỌC	DIỆP	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	0870	31
63	THÁI NGỌC	DIỆP	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0871	31
64	NGUYỄN TRẦN VI	DIỆU	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0872	31
65	CAO TRÍ	DŨNG	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	0873	31
66	ĐÌNH MINH	DŨNG	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0874	31
67	HỒ NGUYỄN TẤN	DŨNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0875	31
68	NGUYỄN BÁ QUỐC	DŨNG	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TOÁN	0876	31
69	NGUYỄN VĂN	DŨNG	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	0877	31
70	NGUYỄN NHẬT	DUY	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	0878	31
71	NGUYỄN PHẠM THANH	DUY	9,5	THCS HÀM MINH	TOÁN	0879	31
72	TRẦN TRÍ	DUY	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	0880	31
73	VÕ PHẠM NHẬT	DUY	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	0881	31
74	VÕ TIẾN	DUY	8a3	THCS TÂN THANH	TOÁN	0882	31
75	TỬ THỊ THANH	DUYẾN	8.3	THCS PHÚ LONG	TOÁN	0883	31
76	TRẦN ĐỨC	DƯƠNG	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	0884	31
77	TRƯƠNG NGỌC THUY	DƯƠNG	9A6	THCS&THPT CHI LĂNG	TOÁN	0885	31
78	VÕ BẠCH THUY	DƯƠNG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0886	31
79	TRẦN QUỐC	ĐẠI	8B4	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	0887	31
80	NGUYỄN LÊ LINH	ĐAN	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	0888	31
81	DƯƠNG ĐÌNH	ĐẠT	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	0889	32
82	DƯƠNG PHƯỚC	ĐẠT	9A	THCS TÂN AN	TOÁN	0890	32
83	LÊ XUÂN	ĐẠT	9_4	THCS TRUNG VƯƠNG	TOÁN	0891	32
84	NGUYỄN CÔNG TÍN	ĐẠT	9A5	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	0892	32
85	NGUYỄN QUỐC	ĐẠT	9a8	THCS THUẬN NAM	TOÁN	0893	32
86	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	9A1	THCS TIẾN THÀNH	TOÁN	0894	32
87	NGUYỄN THẾ	ĐẠT	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	0895	32
88	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	0896	32
89	PHẠM TẤN	ĐẠT	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0897	32
90	TRẦN	ĐẠT	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0898	32
91	TRẦN ĐÌNH QUỐC	ĐẠT	9A2	THCS HỒ QUANG CẢNH	TOÁN	0899	32
92	TRẦN QUỐC	ĐẠT	9A2	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	0900	32
93	TRẦN VĨNH	ĐẠT	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0901	32
94	CAO TIẾN	ĐĂNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	0902	32
95	GIANG TẤN MINH	ĐĂNG	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	0903	32

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
96	HOÀNG HẢI	ĐĂNG	9C	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	0904	32
97	HỒ ĐẮC HẢI	ĐĂNG	8A8	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0905	32
98	HUỶNH HẢI	ĐĂNG	9A7	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	0906	32
99	NGUYỄN HOÀNG VĨNH	ĐĂNG	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	TOÁN	0907	32
100	NGUYỄN PHÚC HẢI	ĐĂNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	0908	32
101	TRẦN HUỶNH HẢI	ĐĂNG	8.4	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	0909	33
102	NGUYỄN CÔNG	ĐIỀN	9,6	THCS HÀM MINH	TOÁN	0910	33
103	HÀ HUY	ĐÔNG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0911	33
104	ĐOÀN MINH	ĐỨC	8A1	THCS LAM SƠN	TOÁN	0912	33
105	LÊ MINH	ĐỨC	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0913	33
106	LÊ MINH	ĐỨC	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	0914	33
107	MAI MINH	ĐỨC	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	0915	33
108	THIỆU MINH	ĐỨC	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	0916	33
109	TRẦN TRÍ	ĐỨC	9a5	THCS LỘC SƠN	TOÁN	0917	33
110	VŨ NGỌC ANH	ĐỨC	9a2	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	0918	33
111	VŨ TRỊNH HỒNG	ĐỨC	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	0919	33
112	PHAN NGUYỄN QUỲNH	GIANG	9A8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0920	33
113	HOÀNG ĐẠI	GIÀU	8.1	THCS PHÚ LONG	TOÁN	0921	33
114	ĐOÀN THÁI	HÀ	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	0922	33
115	HỒ THỊ THANH	HÀ	9-1	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TOÁN	0923	33
116	PHUNG NGỌC NGÂN	HÀ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0924	33
117	TRẦN THỊ THANH	HÀ	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0925	33
118	KAO THIÊN	HẢI	8.1	THCS PHÚ LONG	TOÁN	0926	33
119	LẠI THANH	HẢI	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	0927	33
120	NGUYỄN HOÀNG	HẢI	9.3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	0928	33
121	NGUYỄN MINH	HẢI	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	0929	34
122	VÕ PHƯỚC	HẢI	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	0930	34
123	PHẠM THỊ MỸ	HẠNH	9,3	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	0931	34
124	DƯƠNG NHẬT	HẠO	9,5	THCS TÂN LẬP	TOÁN	0932	34
125	NGUYỄN HOÀNG NHỰT	HẠO	9_4	THCS NGUYỄN THÔNG	TOÁN	0933	34
126	PHAN THỊ THU	HẰNG	8.5	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	0934	34
127	ĐỖ TRẦN NGỌC	HẰN	8a2	THCS THUẬN NAM	TOÁN	0935	34
128	LÊ BẢO	HẰN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0936	34
129	LÊ HUỶNH BẢO	HẰN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0937	34
130	LÊ NGỌC	HẰN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TOÁN	0938	34
131	NGUYỄN HOÀNG GIA	HẰN	9A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	0939	34
132	PHẠM GIA	HẰN	9a4	THCS LỘC SƠN	TOÁN	0940	34
133	TRẦN BẢO	HẰN	8a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	0941	34

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
134	TRẦN NGUYỄN DI	HÂN	9A	THCS TÂN BÌNH	TOÁN	0942	34
135	VÕ GIA	HÂN	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	0943	34
136	VÕ NGUYỄN GIA	HÂN	8,2	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	0944	34
137	NGUYỄN THÀNH	HIỆP	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0945	34
138	ĐÌNH ĐỨC	HIẾU	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	0946	34
139	LÊ TRỌNG	HIẾU	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	0947	34
140	NGUYỄN ĐÌNH MINH	HIẾU	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	0948	34
141	VŨ MINH	HIẾU	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	0949	35
142	DƯƠNG THỊ BÍCH	HOA	9,1	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TOÁN	0950	35
143	NGÔ NHẬT	HOÀI	9.3	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	0951	35
144	ĐỖ QUỐC	HOÀNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0952	35
145	LA NGUYỄN TRỌNG	HOÀNG	9,1	THCS HÀM MINH	TOÁN	0953	35
146	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	9B	THCS TÂN HÀ	TOÁN	0954	35
147	PHAN ĐỨC LÂM	HOÀNG	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0955	35
148	PHAN VĂN MINH	HOÀNG	9.3	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	0956	35
149	NGUYỄN THỊ KIM	HỒNG	9A3	THCS TÂN ĐỨC	TOÁN	0957	35
150	TRẦN ÁNH	HỒNG	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0958	35
151	PHAN THỊ BÍCH	HỢP	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	0959	35
152	NGUYỄN GIA	HUÂN	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0960	35
153	HỒ HÀO	HÙNG	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	0961	35
154	NGUYỄN BÁ	HÙNG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	0962	35
155	PHẠM TUẤN	HÙNG	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	TOÁN	0963	35
156	ĐẶNG THANH	HUY	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0964	35
157	ĐỖ QUANG	HUY	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0965	35
158	LÊ ĐÌNH QUANG	HUY	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0966	35
159	LÝ QUỐC	HUY	9.3	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	0967	35
160	MAI VĨNH	HUY	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	0968	35
161	NGÔ MINH	HUY	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0969	36
162	NGÔ TẤN	HUY	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0970	36
163	NGUYỄN GIA	HUY	9.10	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	0971	36
164	NGUYỄN GIA	HUY	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0972	36
165	NGUYỄN NHẬT	HUY	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0973	36
166	NGUYỄN QUANG	HUY	9.3	THCS HÀM THẮNG	TOÁN	0974	36
167	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG	HUY	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0975	36
168	PHAN MINH	HUY	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0976	36
169	PHAN NHẬT	HUY	9a4	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	0977	36
170	PHAN TIÊN	HUY	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0978	36
171	TRẦN GIA	HUY	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0979	36

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
172	TRẦN GIA	HUY	9a14	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0980	36
173	TRỊNH BẢO	HUY	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	0981	36
174	TRẦN HÀ KHÁNH	HUYỀN	8.2	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	0982	36
175	HOÀNG GIA	HUỲNH	9.1	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	0983	36
176	DƯƠNG CHẤN	HÙNG	8A7	THCS&THPT LÊ LỢI	TOÁN	0984	36
177	NGUYỄN AN CHẤN	HÙNG	9a9	THCS LAM SƠN	TOÁN	0985	36
178	NGUYỄN TRẦN MINH	HÙNG	9A2	THCS AN HIỆP	TOÁN	0986	36
179	PHẠM QUANG	HÙNG	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	0987	36
180	PHẠM VŨ QUỐC	HÙNG	8a1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	0988	36
181	VÕ ĐÌNH	HÙNG	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0989	37
182	VÕ PHÚ	HÙNG	9A2	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	0990	37
183	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	0991	37
184	PHAN NGUYỄN KIM	HƯƠNG	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	0992	37
185	LÂM DIỆP	HY	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	0993	37
186	TRẦN NGỌC BẢO	HY	9A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	0994	37
187	NGUYỄN HOÀI	KHA	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	0995	37
188	TRẦN VIỆT	KHA	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	0996	37
189	ĐẶNG PHƯỚC NGUYỄN	KHAI	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	0997	37
190	ĐÌNH TRƯỜNG THIÊN	KHAI	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	0998	37
191	ĐỖ QUANG	KHAI	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	0999	37
192	PHẠM VIỆT	KHAI	9.3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	1000	37
193	HÀNG GIA	KHANG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1001	37
194	HOÀNG GIA	KHANG	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	1002	37
195	HỒ THIÊN	KHANG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	1003	37
196	LÊ QUỐC	KHANG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1004	37
197	LÊ VĂN MINH	KHANG	9E	THCS TÂN AN	TOÁN	1005	37
198	NGÔ PHẠM PHÚC	KHANG	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	1006	37
199	NGÔ TIẾN	KHANG	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1007	37
200	NGUYỄN AN	KHANG	9B	THCS TÂN AN	TOÁN	1008	37
201	NGUYỄN HOÀNG TRIỀU	KHANG	8.5	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	1009	38
202	NGUYỄN HỮU	KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1010	38
203	NGUYỄN HỮU	KHANG	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1011	38
204	NGUYỄN MINH	KHANG	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	1012	38
205	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	9,2	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	1013	38
206	NGUYỄN TUẤN	KHANG	8A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1014	38
207	PHẠM QUỐC	KHANG	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1015	38
208	TRẦN ĐẶNG GIA	KHANG	9K	THCS TÂN AN	TOÁN	1016	38
209	TRƯƠNG MINH	KHANG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1017	38

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
210	LÊ	KHANH	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	1018	38
211	TRẦN TĂNG QUÍ	KHANH	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1019	38
212	NGUYỄN AN	KHÁNH	9A7	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	1020	38
213	PHẠM NAM	KHÁNH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1021	38
214	PHẠM NGUYỄN MINH	KHÁNH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1022	38
215	PHAN HUY	KHÁNH	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1023	38
216	UÔNG BẢO	KHÁNH	8.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	1024	38
217	LÊ QUỐC	KHIÊM	9/3	THCS HÀM TRÍ	TOÁN	1025	38
218	NGUYỄN MẠNH	KHIÊM	8A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1026	38
219	PHAN ĐÌNH	KHIÊM	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1027	38
220	PHẠM MINH	KHIẾT	9A1	THCS PHAN VĂN TRỊ	TOÁN	1028	38
221	ĐINH NHẬT ĐĂNG	KHOA	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1029	39
222	ĐỖ ĐĂNG	KHOA	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1030	39
223	HỒ VIỆT	KHOA	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1031	39
224	KIỀU ANH	KHOA	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1032	39
225	NGUYỄN BÁ	KHOA	9B	THCS TÂN HÀ	TOÁN	1033	39
226	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1034	39
227	NGUYỄN NGÔ ANH	KHOA	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	1035	39
228	PHẠM TUẤN ĐĂNG	KHOA	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	1036	39
229	TRẦN ĐĂNG	KHOA	9A4	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	1037	39
230	TRẦN QUỐC ĐĂNG	KHOA	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1038	39
231	TRẦN VŨ	KHOA	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1039	39
232	VÕ ANH	KHOA	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	1040	39
233	VƯƠNG ĐĂNG	KHOA	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1041	39
234	CHÊ ĐÌNH	KHÔI	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1042	39
235	HOÀNG PHAN NHẬT	KHÔI	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	1043	39
236	LA TUẤN	KHÔI	9.2	THCS PHÚ LONG	TOÁN	1044	39
237	LÊ VŨ ANH	KHÔI	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1045	39
238	NGUYỄN BÌNH	KHÔI	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	1046	39
239	NGUYỄN ĐỨC ANH	KHÔI	9,5	THCS HÀM MINH	TOÁN	1047	39
240	NGUYỄN NGỌC	KHÔI	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	1048	39
241	NGUYỄN THIÊN	KHÔI	9.1	THCS PHÚ LONG	TOÁN	1049	40
242	PHẠM HOÀNG ĐĂNG	KHÔI	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	1050	40
243	TRẦN ĐĂNG	KHÔI	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TOÁN	1051	40
244	TRẦN GIA	KHÔI	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1052	40
245	TRẦN MINH	KHÔI	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1053	40
246	TRẦN NGỌC MINH	KHÔI	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1054	40
247	TRƯƠNG MINH	KHÔI	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	1055	40

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
248	VŨ ĐÌNH	KHÔI	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1056	40
249	ĐƯƠNG NGỌC MINH	KHUÊ	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	1057	40
250	BUI ĐỨC	KIÊN	9C	THCS TÂN AN	TOÁN	1058	40
251	ĐỖ TRUNG	KIÊN	9.1	THCS HÀM KIÊM	TOÁN	1059	40
252	HUỶNH TRUNG	KIÊN	8.2	THCS PHÚ LONG	TOÁN	1060	40
253	NGUYỄN LÊ TRUNG	KIÊN	9a3	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	1061	40
254	TRÁC XUÂN	KIÊN	9H	THCS TÂN AN	TOÁN	1062	40
255	ĐOÀN GIÁ	KIỆT	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	1063	40
256	HÀ GIA	KIỆT	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1064	40
257	NGÔ LONG TUẤN	KIỆT	9,5	THCS HÀM MINH	TOÁN	1065	40
258	NGUYỄN ANH	KIỆT	9.3	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	1066	40
259	NGUYỄN GIA	KIỆT	9A3	THCS HÀ HUY TẬP	TOÁN	1067	40
260	PHẠM TUẤN	KIỆT	9A1	THCS LỘC THÀNH	TOÁN	1068	40
261	TRẦN VĂN MINH	KIỆT	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1069	41
262	HUỶNH THIÊN	KIM	8.2	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	1070	41
263	LƯƠNG BẢO	KIM	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1071	41
264	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	KIM	9.5	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	1072	41
265	PHƯƠNG TRẦN THẢO	KIM	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	1073	41
266	VÕ GIA	KỶ	9,5	THCS TÂN LẬP	TOÁN	1074	41
267	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	LAM	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1075	41
268	NGUYỄN PHƯỚC	LẬP	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1076	41
269	HOÀNG MAI TỬ	LINH	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	1077	41
270	LÊ NGỌC	LINH	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	1078	41
271	NGUYỄN HOÀNG TRÚC	LINH	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1079	41
272	NGUYỄN NGỌC GIA	LINH	8,5	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	1080	41
273	PHẠM NGỌC UYÊN	LINH	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TOÁN	1081	41
274	PHÙNG NGUYỄN CHÂU	LINH	9A2	THCS AN HIỆP	TOÁN	1082	41
275	THÂN THỊ BẢO	LINH	9A4	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	1083	41
276	TRƯƠNG MỸ	LINH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1084	41
277	VŨ THẢO	LINH	9A1	THCS LÝ TỰ TRỌNG - QUẢNG TÍN	TOÁN	1085	41
278	CAO NGỌC	LONG	8.2	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	1086	41
279	CHÂU HOÀNG	LONG	8A12	THCS LAM SƠN	TOÁN	1087	41
280	HOÀNG PHI	LONG	9.2	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	1088	41
281	HOÀNG QUANG	LONG	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	1089	42
282	NGUYỄN GIA	LONG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	1090	42
283	NGUYỄN HOÀNG MINH	LONG	9a1	THCS LỘC SƠN	TOÁN	1091	42
284	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	LONG	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1092	42
285	NGUYỄN THÀNH	LONG	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	TOÁN	1093	42

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
286	PHẠM HOÀNG	LONG	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1094	42
287	TRẦN HÀ MINH	LONG	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1095	42
288	TRẦN MINH	LONG	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	1096	42
289	TRẦN QUỐC	LONG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1097	42
290	LƯU MINH	LỘC	8.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1098	42
291	MAI SĨ THIÊN	LỘC	8B	THCS TÂN AN	TOÁN	1099	42
292	NGUYỄN THÀNH	LỘC	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	1100	42
293	LÊ SỸ	LUÂN	8.4	THCS HÀM KIÊM	TOÁN	1101	42
294	HUỲNH NGỌC THẢO	LY	8a3	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TOÁN	1102	42
295	HOÀNG PHƯƠNG	MAI	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	1103	42
296	LÊ NGUYỄN NHẬT	MAI	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1104	42
297	TRẦN KHÁNH SAO	MAI	9a7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1105	42
298	TRƯƠNG NGỌC	MÃN	9A1	THCS TÂN ĐỨC	TOÁN	1106	42
299	LÊ NGUYỄN NHẬT	MINH	9,1	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	1107	42
300	MAI SỸ VĂN	MINH	9C	THCS TÂN AN	TOÁN	1108	42
301	NGUYỄN BÌNH	MINH	8.1	THCS HÀM THẮNG	TOÁN	1109	43
302	NGUYỄN ĐỨC	MINH	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	1110	43
303	NGUYỄN THỊ BÌNH	MINH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1111	43
304	NGUYỄN THIÊN	MINH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1112	43
305	NGUYỄN TRẦN NHẬT	MINH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1113	43
306	PHAN NHẬT	MINH	8a6	THCS LỘC SƠN	TOÁN	1114	43
307	PHAN NHẬT	MINH	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1115	43
308	TÔNG LONG	MINH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	1116	43
309	TRẦN ĐÀO NHẬT	MINH	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1117	43
310	TRẦN NHẬT	MINH	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	1118	43
311	PHAN DƯƠNG KHẢ	MỸ	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	1119	43
312	VŨ NGUYỄN TRÀ	MỸ	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	1120	43
313	NGUYỄN NGỌC BẢO	NAM	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	1121	43
314	PHAN NGÔ THIÊN	NAM	9/6	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	1122	43
315	TRẦN ĐÌNH BẢO	NAM	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	1123	43
316	BÙI QUỲNH	NGA	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1124	43
317	DƯƠNG VŨ KỶ	NGÂN	9,3	THCS TÂN LẬP	TOÁN	1125	43
318	ĐOÀN LÊ BẢO	NGÂN	8A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	1126	43
319	HỒ NGỌC KIM	NGÂN	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	1127	43
320	HUỲNH KIM	NGÂN	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	1128	43
321	NGUYỄN HOÀNG KIM	NGÂN	9,5	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	1129	44
322	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	NGÂN	9A7	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	1130	44
323	NGUYỄN NHẬT UYÊN	NGÂN	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1131	44

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
324	NGUYỄN SONG	NGÂN	9A3	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TOÁN	1132	44
325	UNG LÊ KHÁNH	NGÂN	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	1133	44
326	NGUYỄN ĐÔNG	NGHI	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TOÁN	1134	44
327	NGUYỄN TRẦN THỰC	NGHI	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	1135	44
328	VÕ HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	9D	THCS TÂN AN	TOÁN	1136	44
329	NGUYỄN ĐỨC	NGHỊ	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1137	44
330	NGUYỄN BẢO	NGỌC	9,5	THCS TÂN LẬP	TOÁN	1138	44
331	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	1139	44
332	NGUYỄN THỊ BẢO	NGỌC	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1140	44
333	TRẦN ĐỖ PHƯƠNG	NGỌC	9A3	THCS LAM SƠN	TOÁN	1141	44
334	VÕ HỒNG	NGỌC	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	1142	44
335	VÕ TRẦN KHÁNH	NGỌC	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1143	44
336	LA VIỄN MINH	NGUYỄN	8A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	1144	44
337	LÊ NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	9A4	THCS HÒA NAM	TOÁN	1145	44
338	LÊ VŨ KHÁNH	NGUYỄN	8A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1146	44
339	NGUYỄN AN	NGUYỄN	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	1147	44
340	NGUYỄN BÁ	NGUYỄN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1148	44
341	NGUYỄN BẢO	NGUYỄN	9.4	THCS HÀM KIỆM	TOÁN	1149	45
342	NGUYỄN BÌNH	NGUYỄN	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TOÁN	1150	45
343	NGUYỄN MINH KHÔI	NGUYỄN	8a3	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TOÁN	1151	45
344	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	NGUYỄN	9.1	THCS MA LÂM	TOÁN	1152	45
345	PHẠM HOÀNG KHÔI	NGUYỄN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1153	45
346	TRẦN THẢO	NGUYỄN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1154	45
347	TRƯƠNG HOÀNG	NGUYỄN	9A3	THCS CHU VĂN AN	TOÁN	1155	45
348	VÕ MINH XUÂN	NGUYỄN	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1156	45
349	ĐẶNG NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1157	45
350	VÕ THIÊN	NHÂN	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	TOÁN	1158	45
351	NGUYỄN MẠNH LÂM	NHẬT	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1159	45
352	NGUYỄN MINH	NHẬT	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1160	45
353	TRƯƠNG HỒ MINH	NHẬT	9A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1161	45
354	HOÀNG YẾN	NHI	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TOÁN	1162	45
355	HỒ HOÀI	NHI	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1163	45
356	LÊ NGỌC	NHI	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1164	45
357	LƯƠNG NGỌC BẢO	NHI	9a4	THCS LỘC SƠN	TOÁN	1165	45
358	PHẠM LÊ BẢO	NHI	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1166	45
359	PHẠM NGUYỄN YẾN	NHI	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	1167	45
360	TRẦN NGUYỄN TUYẾT	NHI	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1168	45
361	NGUYỄN THỊ THANH	NHIỆM	9A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	1169	46

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
362	NGUYỄN THỊ THẢO	NHIÊN	8A6	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	1170	46
363	TRẦN THANH	NHIÊN	9,2	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	1171	46
364	NGUYỄN THÀNH	NHON	9A10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1172	46
365	ĐẶNG THỊ QUỲNH	NHU	9a8	THCS THUẬN NAM	TOÁN	1173	46
366	HỒ NGỌC THẢO	NHU	9,9	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	1174	46
367	LÊ TRẦN QUỲNH	NHU	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1175	46
368	TRẦN LÊ BẢO	NHU	9,1	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	1176	46
369	TRẦN XUÂN	OANH	9	TH&THCS HỒNG PHONG	TOÁN	1177	46
370	BÙI NGỌC	PHÁT	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	1178	46
371	ĐẶNG MINH	PHÁT	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1179	46
372	HÀ NGUYỄN THANH	PHÁT	9.3	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	1180	46
373	LÊ QUỐC	PHÁT	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TOÁN	1181	46
374	NGUYỄN ĐỨC	PHÁT	9a6	THCS THUẬN NAM	TOÁN	1182	46
375	NGUYỄN HOÀNG	PHÁT	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	1183	46
376	NGUYỄN LÂM	PHÁT	9A5	THCS CHU VĂN AN	TOÁN	1184	46
377	NGUYỄN TRƯỜNG	PHÁT	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1185	46
378	PHAN TRẦN MINH	PHÁT	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	1186	46
379	TRẦN DUY	PHÁT	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TOÁN	1187	46
380	VŨ HỒNG	PHÁT	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1188	46
381	VÕ YÊN	PHI	8.6	THCS PHÚ LONG	TOÁN	1189	47
382	BÙI NGUYỄN TÂN	PHONG	9A	TH&THCS HÀM THẠNH	TOÁN	1190	47
383	CAO NGUYỄN MINH	PHONG	9,5	THCS CHỢ LẦU	TOÁN	1191	47
384	CHỐNG KỶ	PHONG	9,3	THCS CHỢ LẦU	TOÁN	1192	47
385	ĐỖ HẢI	PHONG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1193	47
386	HỒ NAM	PHONG	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	1194	47
387	NGUYỄN HOÀI	PHONG	9,1	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TOÁN	1195	47
388	PHẠM THANH	PHONG	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TOÁN	1196	47
389	TRẦN HIỆU	PHONG	9,4	THCS TÂN LẬP	TOÁN	1197	47
390	LÊ NGUYỄN ANH	PHÚ	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1198	47
391	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHÚ	8a3	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	1199	47
392	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	8.2	THCS TÂN THUẬN	TOÁN	1200	47
393	NGUYỄN TRUNG GIA	PHÚ	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1201	47
394	ĐẶNG LÂM	PHÚC	9a6	THCS LỘC SƠN	TOÁN	1202	47
395	MAI ĐÌNH	PHÚC	9a10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1203	47
396	MAI PHAN HỒNG	PHÚC	9K	THCS TÂN AN	TOÁN	1204	47
397	NGUYỄN MINH	PHÚC	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	1205	47
398	NGUYỄN THIỆU	PHÚC	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1206	47
399	PHAN TRỌNG	PHÚC	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1207	47

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
400	TẶNG HOÀN	PHÚC	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1208	47
401	THAI THỊ KIM	PHÚC	8.2	THCS HÀM KIÊM	TOÁN	1209	48
402	TRẦN HỮU	PHÚC	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1210	48
403	TRẦN NGUYỄN	PHÚC	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1211	48
404	NGUYỄN KIM	PHỤNG	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1212	48
405	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	9C	THCS TÂN HÀ	TOÁN	1213	48
406	BÙI NAM	PHƯƠNG	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	1214	48
407	NGÔ HẰNG LÂM	PHƯƠNG	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1215	48
408	NGUYỄN NGỌC XUÂN	PHƯƠNG	9C	THCS TÂN HÀ	TOÁN	1216	48
409	TẶNG THIÊN	PHƯƠNG	8A3	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	1217	48
410	ĐỖ NGUYỄN NHẬT	QUANG	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1218	48
411	HOÀNG MINH	QUANG	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	1219	48
412	NGÔ MINH	QUANG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1220	48
413	NGUYỄN MẠNH VINH	QUANG	9A3	THCS LỘC SƠN	TOÁN	1221	48
414	NGUYỄN NGỌC	QUANG	8A7	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1222	48
415	NGUYỄN VIỆT	QUANG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1223	48
416	LÊ BÁ MINH	QUÂN	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	TOÁN	1224	48
417	LÊ MINH	QUÂN	9C	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	1225	48
418	NGUYỄN ANH	QUÂN	8A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1226	48
419	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	8_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TOÁN	1227	48
420	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	9C	THCS TÂN HÀ	TOÁN	1228	48
421	NGUYỄN MINH	QUÂN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1229	49
422	NGUYỄN MINH	QUÂN	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1230	49
423	NGUYỄN PHI	QUÂN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1231	49
424	NGUYỄN TRẦN	QUÂN	8.3	THCS LƯƠNG THẾ VINH - PHÚ THỦY	TOÁN	1232	49
425	PHẠM TIẾN	QUÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1233	49
426	PHAN LÂM	QUÂN	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1234	49
427	TRANG MINH	QUÂN	8a5	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TOÁN	1235	49
428	TRẦN MINH	QUÂN	9A4	THCS CHU VĂN AN	TOÁN	1236	49
429	TRẦN MINH	QUÂN	9A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1237	49
430	VŨ BÁ NHẬT	QUÂN	9a2	THCS LỘC SƠN	TOÁN	1238	49
431	HUỶNH TRUNG	QUỐC	9,2	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	1239	49
432	VÕ ANH	QUỐC	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	TOÁN	1240	49
433	MAI NGỌC PHƯƠNG	QUÝ	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TOÁN	1241	49
434	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	QUÝ	9A1	THCS PHAN VĂN TRỊ	TOÁN	1242	49
435	NGUYỄN THANH	QUÝ	9B	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	1243	49
436	NGUYỄN TRƯƠNG BẢO	QUÝ	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	TOÁN	1244	49
437	VƯƠNG THÀNH	QUÝ	9D	THCS TÂN NGHĨA	TOÁN	1245	49

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
438	BUI THI KIM	QUYÊN	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TOÁN	1246	49
439	LƯƠNG TRƯỜNG	QUYẾT	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1247	49
440	ĐẶNG KHÁNH	QUỖNH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1248	49
441	NGUYỄN THỊ DIỄM	QUỖNH	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1249	50
442	TRẦN KIM	QUỖNH	8,3	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	1250	50
443	VŨ HOÀNG NHƯ	QUỖNH	9,3	THCS MƯỜNG MẢN	TOÁN	1251	50
444	VŨ PHƯƠNG DIỄM	QUỖNH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	1252	50
445	BIỆN PHƯỚC	SANG	9,2	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	1253	50
446	NGÔ THANH	SANG	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	1254	50
447	NGUYỄN PHƯỚC	SANG	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	1255	50
448	NGUYỄN THỊ THANH	SANG	9B	THCS TÂN HÀ	TOÁN	1256	50
449	NGUYỄN VĂN	SANG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1257	50
450	VÕ HOÀNG	SANG	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	1258	50
451	TRẦN QUỐC	SĨ	9A3	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	1259	50
452	ĐẶNG VĂN	SƠN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1260	50
453	LƯƠNG VŨ	SƠN	8a3	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	TOÁN	1261	50
454	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	9,3	THCS HÀM MINH	TOÁN	1262	50
455	ĐÌNH MINH TRỌNG	TÀI	9A4	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	1263	50
456	LÊ TUẤN PHÁT	TÀI	9,1	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÈ	TOÁN	1264	50
457	NGUYỄN HOÀNG MẠNH	TÀI	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TẦN	TOÁN	1265	50
458	NGUYỄN TỬ	TÀI	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	TOÁN	1266	50
459	ĐỖ TRÍ	TÂN	8,4	THCS HỒNG SƠN	TOÁN	1267	50
460	TRẦN PHƯỚC	TÂN	9B	THCS THẮNG HẢI	TOÁN	1268	50
461	HUỖNH TRƯỜNG	THANH	8.3	THCS HÀM THẮNG	TOÁN	1269	51
462	ĐỖ NGỌC	THÀNH	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	1270	51
463	HUỖNH QUỐC	THÀNH	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	1271	51
464	NGUYỄN MINH	THÀNH	9A1	THCS TIỀN THÀNH	TOÁN	1272	51
465	TRƯƠNG HUY	THÀNH	9a3	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	1273	51
466	BUI THI THANH	THẢO	9,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	1274	51
467	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	1275	51
468	HỒ QUANG	THẮNG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1276	51
469	TRỊNH NGỌC	THẮNG	9A4	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	1277	51
470	PHAN PHƯƠNG HOÀNG	THIỆN	9.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1278	51
471	ĐÈO GIA	THIỆN	9A2	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	TOÁN	1279	51
472	NGUYỄN NGỌC GIA	THIỆN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	1280	51
473	VŨ NHẤT	THIỆN	9.4	THCS HÀM HIỆP	TOÁN	1281	51
474	VŨ ĐỨC	THIỆN	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	1282	51
475	NGUYỄN AN	THỊNH	8,4	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	1283	51

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
476	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	9A2	THCS HỒ QUANG CẢNH	TOÁN	1284	51
477	NGUYỄN HỮU	THỊNH	8,4	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	1285	51
478	PHẠM HUỲNH GIA	THỊNH	8,12	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	1286	51
479	LÊ BẢO	THUẬN	9/4	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	1287	51
480	NGÔ MINH	THUẬN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1288	51
481	NGUYỄN THỊ BÍCH	THUẬN	9,3	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	1289	52
482	LÊ PHƯƠNG	THUY	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	TOÁN	1290	52
483	NGUYỄN NGỌC HỒNG	THUY	8,6	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	1291	52
484	ĐỖ ĐĂNG QUỲNH	THỨ	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THUY	TOÁN	1292	52
485	LÊ PHẠM AN	THỨ	9.3	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TOÁN	1293	52
486	LÝ THỊ ANH	THỨ	9,2	THCS HÀM MINH	TOÁN	1294	52
487	NGÔ THỊ ANH	THỨ	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1295	52
488	NGUYỄN NGỌC ANH	THỨ	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	1296	52
489	NGUYỄN SONG	THỨ	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1297	52
490	NGUYỄN THỊ ANH	THỨ	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1298	52
491	PHẠM NGỌC MINH	THỨ	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	TOÁN	1299	52
492	VÕ MINH	THỨ	8E	THCS TÂN AN	TOÁN	1300	52
493	NGUYỄN TRẦN BẢO	THỨC	9A5	THCS LƯƠNG THỂ VINH - QUẢNG TÍN	TOÁN	1301	52
494	LƯƠNG VÕ HOÀNG	THY	8.2	THCS PHÚ LONG	TOÁN	1302	52
495	NGUYỄN LÊ ANH	THY	8A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1303	52
496	HUỲNH MINH	TIỀN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1304	52
497	HUỲNH NHẬT	TIỀN	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	TOÁN	1305	52
498	NGUYỄN MINH	TIỀN	9.4	THCS MA LÂM	TOÁN	1306	52
499	TRẦN	TIỀN	9,2	THCS HÀM MINH	TOÁN	1307	52
500	NGUYỄN NGỌC	TÍN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1308	52
501	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - LIÊN HƯƠNG	TOÁN	1309	53
502	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TOÀN	9/6	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	1310	53
503	TRẦN QUỐC	TOÀN	9,2	THCS HỒNG SƠN	TOÁN	1311	53
504	VŨ MINH	TOÀN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1312	53
505	NGUYỄN NGỌC THANH	TRÀ	8,6	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	1313	53
506	NGUYỄN THU	TRANG	9A	THCS HÒA TRUNG	TOÁN	1314	53
507	ĐỖ NGỌC	TRÂM	8A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1315	53
508	LÊ HOÀNG QUỲNH	TRÂM	9A15	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1316	53
509	NGUYỄN HẢI QUỲNH	TRÂM	8,1	THCS BẮC BÌNH 1	TOÁN	1317	53
510	HÀ HỒNG HUYỀN	TRÂN	9.2	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	1318	53
511	HUỲNH LƯU BẢO	TRÂN	9B	THCS TÂN AN	TOÁN	1319	53
512	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	1320	53
513	PHAN NGỌC QUỲNH	TRÂN	9A2	THCS BẮC BÌNH 3	TOÁN	1321	53

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
514	ĐẶNG BẢO	TRÍ	8.3	TH&THCS HÀM MỸ	TOÁN	1322	53
515	NGUYỄN HOÀNG	TRÍ	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1323	53
516	TRẦN HUỖNH MINH	TRÍ	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	1324	53
517	PHẠM HẢI	TRIỀU	8A10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1325	53
518	TRẦN MAI HOÀNG	TRIỀU	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1326	53
519	TRƯƠNG PHÙNG HẢI	TRIỀU	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1327	53
520	HUỖNH QUỐC	TRIỀU	9.2	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	1328	53
521	PHẠM THỊ MỸ	TRINH	9A6	THCS HIỆP THẠNH	TOÁN	1329	54
522	HUỖNH THỊ THANH	TRÚC	9.1	THCS HÀM ĐỨC	TOÁN	1330	54
523	LÊ THUY BẢO	TRÚC	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	1331	54
524	PHẠM TRẦN NHƯ	TRÚC	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	1332	54
525	TRẦN HOÀNG THANH	TRÚC	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	1333	54
526	TRẦN MAI THANH	TRÚC	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	1334	54
527	VŨ THỊ THANH	TRÚC	9A	THCS THẮNG HẢI	TOÁN	1335	54
528	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1336	54
529	VÕ HOÀNG	TRUNG	8.5	THCS PHÚ LONG	TOÁN	1337	54
530	HỒ VIỆT	TỬ	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	1338	54
531	NGUYỄN NGỌC THÁI	TỬ	9D	THCS NGHỊ ĐỨC	TOÁN	1339	54
532	NGUYỄN THIÊN	TỬ	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TOÁN	1340	54
533	TRẦN NGUYỄN NHẬT	TỬ	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1341	54
534	HOÀNG NGÔ ANH	TUẦN	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TOÁN	1342	54
535	HUỖNH QUỐC	TUẦN	9A2	THCS TIỀN THÀNH	TOÁN	1343	54
536	LÊ THANH	TUẦN	9.4	THCS HÀM CHÍNH	TOÁN	1344	54
537	MAI NGUYỄN THANH	TUẦN	9A8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1345	54
538	VÕ MINH	TUẦN	8,1	THCS HÀM LIÊM	TOÁN	1346	54
539	TRẦN LƯU GIA	TUỆ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	TOÁN	1347	54
540	ĐỖ PHÚ HOÀNG	TÙNG	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1348	54
541	LƯƠNG DANH	TÙNG	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1349	55
542	ĐINH NGỌC	TUYỀN	9.3	THCS PHÚ LONG	TOÁN	1350	55
543	HUỖNH NGUYỄN LAM	TUYỀN	9,3	THCS MƯỜNG MÁN	TOÁN	1351	55
544	PHAN NGỌC KIM	TUYỀN	8A3	THCS LƯƠNG SƠN	TOÁN	1352	55
545	NGUYỄN PHAN KIM	TƯỜNG	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	1353	55
546	NGUYỄN VÕ GIA	TƯỜNG	8.6	THCS PHÚ LONG	TOÁN	1354	55
547	TRẦN KHÁNH	TƯỜNG	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1355	55
548	YAGIA CÁT	TƯỜNG	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	TOÁN	1356	55
549	NGUYỄN BẢO	UYÊN	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TOÁN	1357	55
550	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	UYÊN	8A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1358	55
551	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	1359	55

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
552	LÊ NGUYỄN HẢI	VÂN	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1360	55
553	NGUYỄN LÊ KHÁNH	VÂN	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - NAM GIA NGHĨA	TOÁN	1361	55
554	NGUYỄN LÊ TUYẾT	VÂN	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	1362	55
555	PHẠM HOÀNG TUYẾT	VÂN	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TOÁN	1363	55
556	LÊ KHÔI	VĨ	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	1364	55
557	NGUYỄN MINH TRÍ	VIÊN	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	TOÁN	1365	55
558	HỒ ĐẠI	VIỆT	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TOÁN	1366	55
559	TRẦN LONG	VIỆT	8a5	TH&THCS TÂN MINH	TOÁN	1367	55
560	TRẦN TUẤN	VIỆT	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1368	55
561	ĐẬU QUANG	VINH	9a6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1369	56
562	VŨ TRẦN QUANG	VINH	9A6	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	1370	56
563	BÙI DUY LƯƠNG	VŨ	9A4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TOÁN	1371	56
564	NGUYỄN KIM	VŨ	9B	THCS NGUYỄN CÔNG TRỨ	TOÁN	1372	56
565	NGUYỄN TRƯỜNG LƯU	VŨ	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TOÁN	1373	56
566	LƯU THỊ THẢO	VY	9.2	THCS MA LÂM	TOÁN	1374	56
567	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	VY	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	TOÁN	1375	56
568	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	1376	56
569	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	VY	9A	THCS HÒA TRUNG	TOÁN	1377	56
570	NGUYỄN TRƯƠNG HỒNG	VY	9D	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	1378	56
571	VĂN NGỌC TƯỜNG	VY	9a6	THCS LAM SƠN	TOÁN	1379	56
572	VÕ NGỌC	VY	9A1	THCS LỘC THÀNH	TOÁN	1380	56
573	VŨ HÀ	VY	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TOÁN	1381	56
574	VÕ CHÍ	VỸ	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	TOÁN	1382	56
575	NGÔ XUÂN NHƯ	Ý	9-3	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	TOÁN	1383	56
576	NGUYỄN HUỶNH XUÂN	Ý	9E	THCS PHƯỚC HỘI 1	TOÁN	1384	56
577	NGUYỄN HOÀNG HẢI	YÊN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TOÁN	1385	56
578	TRƯƠNG HỒNG KIM	YÊN	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	TOÁN	1386	56
579	NGÔ THỊ NGỌC	YÊN	9a1	THCS THUẬN NAM	TOÁN	1387	56
1	LÂM VIỆT	AN	8A6	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1388	28
2	NGUYỄN NGỌC BẢO	AN	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1389	28
3	NGUYỄN NGỌC GIA	AN	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	1390	28
4	NGUYỄN TRẦN HẢI	AN	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	1391	28
5	PHẠM KIỀU	AN	9.3	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1392	28
6	PHẠM THỊ HOÀI	AN	8G	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	1393	28
7	THẠCH TÂM	AN	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1394	28
8	TRẦN VÕ THIÊN	AN	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1395	28
9	TƯỜNG NGỌC KHÁNH	AN	8B	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	1396	28
10	BÙI VŨ QUỲNH	ANH	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1397	28

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
11	ĐẶNG NGUYỄN KHÔI	ANH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1398	28
12	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG	ANH	8C1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1399	28
13	HOÀNG THỊ TRÂM	ANH	9A1	THCS NGUYỄN TẮT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	1400	28
14	NGÔ HOÀNG MINH	ANH	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1401	28
15	NGUYỄN HOÀI	ANH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1402	28
16	NGUYỄN HOÀNG HẢI	ANH	8E	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	NGŨ VĂN	1403	28
17	NGUYỄN HỒ LAN	ANH	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	1404	28
18	NGUYỄN MỸ	ANH	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1405	28
19	NGUYỄN QUỲNH	ANH	9a6	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	NGŨ VĂN	1406	28
20	NGUYỄN VÕ HOÀI	ANH	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1407	28
21	THÁI NGỌC PHƯƠNG	ANH	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1408	29
22	TRẦN HOÀNG NGỌC	ANH	9A3	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	1409	29
23	TRẦN NGỌC QUỲNH	ANH	9A4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1410	29
24	TRIỆU NHÀ	ANH	9A11	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1411	29
25	VÕ PHẠM QUỲNH	ANH	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1412	29
26	NGUYỄN MINH	ÁNH	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1413	29
27	NGUYỄN NGUYỆT	ÁNH	9a3	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	1414	29
28	TRẦN NGỌC	ÁNH	9A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1415	29
29	NGUYỄN NGỌC ĐƠN	ÂU	9.2	THCS HÀM ĐỨC	NGŨ VĂN	1416	29
30	NGUYỄN HỮU	BÁCH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1417	29
31	HUỲNH	BẢO	9a1	THCS THUẬN NAM	NGŨ VĂN	1418	29
32	LÊ GIA	BẢO	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	1419	29
33	NGUYỄN HOÀNG GIA	BẢO	9A7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1420	29
34	ĐẶNG KHÁNH	BẶNG	8,12	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	1421	29
35	LÊ HOÀNG KHÁNH	BẶNG	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1422	29
36	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	BẶNG	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	1423	29
37	NGUYỄN THỊ LY	BẶNG	9B	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	1424	29
38	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH	BẶNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	NGŨ VĂN	1425	29
39	LÊ QUẾ	BÌNH	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1426	29
40	BÙI NGUYỄN BẢO	CHÂU	9a1	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1427	29
41	ĐINH LÊ HOÀNG	CHÂU	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1428	30
42	NGUYỄN BẢO	CHÂU	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	1429	30
43	NGUYỄN MINH	CHÂU	9A2	THCS CHU VĂN AN	NGŨ VĂN	1430	30
44	PHẠM HOÀNG BẢO	CHÂU	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	1431	30
45	TRƯƠNG THỊ BÍCH	CHÂU	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	1432	30
46	VŨ HOÀNG UYÊN	CHÂU	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	1433	30
47	HUỲNH MỸ	CHI	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	1434	30
48	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	CHI	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1435	30

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
49	TRẦN THỊ NGỌC	CHI	8/3	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1436	30
50	NGUYỄN QUỐC	CUÔNG	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1437	30
51	PHẠM NGỌC MỸ	DIỆP	9A	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	1438	30
52	ĐÔNG THỊ NGỌC	DIỆP	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1439	30
53	VŨ NGỌC	DIỆP	8A8	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1440	30
54	NGUYỄN NGỌC KHÁ	DOANH	9.7	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1441	30
55	PHẠM VĂN	DU	9B	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	1442	30
56	TRƯƠNG CHÍ	DŨNG	8a2	THCS THUẬN NAM	NGŨ VĂN	1443	30
57	LÊ NGÔ KHÁNH	DUY	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1444	30
58	NGUYỄN HOÀNG	DUY	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1445	30
59	ÂN MỸ	DUYÊN	9a1	THCS TÂN CHÂU	NGŨ VĂN	1446	30
60	CAO NGUYỄN HƯƠNG	DUYÊN	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1447	30
61	NGÔ THÙY	DUYÊN	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1448	31
62	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1449	31
63	PHAN MAI THÙY	DƯƠNG	9a4	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	1450	31
64	BÙI PHẠM KHÁNH	ĐAN	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1451	31
65	BÙI PHAN LINH	ĐAN	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1452	31
66	HUỶNH HÀ KHÁNH	ĐAN	8,8	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	1453	31
67	LÊ PHA ĐÌNH	ĐAN	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	1454	31
68	NGUYỄN KHÁNH	ĐAN	9A7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1455	31
69	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	ĐAN	8E	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	NGŨ VĂN	1456	31
70	PHÙNG NGỌC KHÁNH	ĐAN	9E	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	1457	31
71	TRẦN NGỌC LINH	ĐAN	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	1458	31
72	ĐÀO KHOA QUỐC	ĐẠT	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	1459	31
73	CHÂU THỊ HẢI	ĐĂNG	8.4	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1460	31
74	NGUYỄN DUY NHẢ	ĐĂNG	9,7	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	NGŨ VĂN	1461	31
75	TRẦN ĐỨC MINH	ĐĂNG	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1462	31
76	TRẦN THÀNH	ĐỒ	8D	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1463	31
77	BÙI ĐẶNG THANH	GIANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1464	31
78	ĐỖ HƯƠNG	GIANG	9a4	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1465	31
79	HUỶNH NGÂN	GIANG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1466	31
80	LA THỊ THU	GIANG	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	NGŨ VĂN	1467	31
81	LÊ KHÁNH	GIANG	8A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1468	32
82	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1469	32
83	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	8.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1470	32
84	NGUYỄN KIM	GIANG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1471	32
85	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	GIANG	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÀN	NGŨ VĂN	1472	32
86	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	9,5	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	1473	32

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
87	TRẦN LAM	GIANG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1474	32
88	LÊ NGỌC QUỲNH	GIAO	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1475	32
89	TRẦN HOÀNG QUÝ	GIÀU	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1476	32
90	BÙI NGUYỄN THIÊN	HÀ	9A7	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1477	32
91	DƯƠNG KHÁNH	HÀ	9A1	THCS TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	1478	32
92	ĐOÀN LÊ NGỌC	HÀ	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1479	32
93	HUỲNH THANH BÍCH	HÀ	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1480	32
94	HUỲNH THỊ KHÁNH	HÀ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	NGŨ VĂN	1481	32
95	HUỲNH THỊ MỸ	HÀ	9.3	THCS HÀM CHÍNH	NGŨ VĂN	1482	32
96	LÊ THÚY	HÀ	9A6	THCS&THPT CHI LĂNG	NGŨ VĂN	1483	32
97	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	HÀ	9a1	THCS THUẬN NAM	NGŨ VĂN	1484	32
98	NGUYỄN LÊ HẢI	HÀ	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	1485	32
99	TRẦN ĐỖ MINH	HÀ	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1486	32
100	VÕ TRƯỞNG NHẬT	HÀ	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1487	32
101	BÙI THANH	HẢI	9A4	THCS PHAN CHÂU TRINH	NGŨ VĂN	1488	33
102	TRẦN VIỆT	HẢI	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1489	33
103	ĐỖ THỊ BÍCH	HẠNH	9a4	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	1490	33
104	VÕ ĐỖ BÍCH	HẠNH	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1491	33
105	ĐỖ THANH	HẰNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1492	33
106	NGUYỄN THỊ MINH	HẰNG	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1493	33
107	TRẦN THỊ THU	HẰNG	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1494	33
108	CÁI BẢO	HÂN	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1495	33
109	ĐẶNG NGỌC BÍCH	HÂN	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1496	33
110	ĐẶNG NGUYỄN BẢO	HÂN	9A3	THCS CHU VĂN AN	NGŨ VĂN	1497	33
111	ĐOÀN THUY GIA	HÂN	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1498	33
112	LÊ NGỌC	HÂN	9C	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	1499	33
113	LÊ NGỌC HÂN	HÂN	8a3	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	1500	33
114	NGUYỄN HOÀNG GIA	HÂN	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	1501	33
115	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1502	33
116	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	HÂN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1503	33
117	NGUYỄN NỮ NGỌC	HÂN	9	TH&THCS HỒNG PHONG	NGŨ VĂN	1504	33
118	NGUYỄN QUỲNH GIA	HÂN	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1505	33
119	NGUYỄN TRẦN NGỌC	HÂN	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1506	33
120	NGUYỄN HÀ BẢO	HÂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1507	33
121	PHẠM NGUYỄN GIA	HÂN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	1508	34
122	PHAN NGỌC	HÂN	8B	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	1509	34
123	TRẦN GIA	HÂN	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	1510	34
124	TRẦN NGỌC GIA	HÂN	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1511	34

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
125	TRỊNH HOÀNG GIA	HÂN	8.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1512	34
126	UNG NGỌC GIA	HÂN	9.2	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1513	34
127	MAI HÙNG	HIẾU	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1514	34
128	NGUYỄN HUY	HOÀNG	8a3	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1515	34
129	TRẦN HỮU NHẬT	HOÀNG	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1516	34
130	VÕ HUỶNH KHÁNH	HOÀNG	9A1	THCS HỒ QUANG CẢNH	NGŨ VĂN	1517	34
131	VÕ GIÁP PHI	HÙNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1518	34
132	ĐẬU VĂN HÀ	HUY	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	1519	34
133	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	HUY	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	NGŨ VĂN	1520	34
134	NGUYỄN NHẬT GIA	HUY	9.1	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	1521	34
135	ĐOÀN NGỌC THANH	HUYỀN	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1522	34
136	TRẦN THỊ NGỌC	HUYỀN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	1523	34
137	TRƯƠNG THỊ THU	HUYỀN	8.3	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1524	34
138	NGUYỄN BÙI QUỐC	HÙNG	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1525	34
139	KHÚC DIỆU	HƯƠNG	9a1	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	1526	34
140	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1527	34
141	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	9.4	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	1528	35
142	VÕ NGỌC QUỲNH	HƯƠNG	8D	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	1529	35
143	VÕ THỊ DIỄM	HƯƠNG	9.4	THCS TÂN THUẬN	NGŨ VĂN	1530	35
144	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	KHA	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1531	35
145	BÙI NGUYỄN GIA	KHANG	9A2	THCS NGUYỄN TRÁI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1532	35
146	KIỀU QUỐC	KHANG	9,2	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	1533	35
147	LÂM TƯỜNG	KHANG	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	NGŨ VĂN	1534	35
148	TRẦN HUỶNH LÂM	KHANG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1535	35
149	LÊ THỊ VĂN	KHÁNH	9A1	THCS PHẠM VĂN ĐỒNG - BẢO LÂM 3	NGŨ VĂN	1536	35
150	NGUYỄN DIỆU	KHÁNH	9A	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	1537	35
151	NGUYỄN LÊ BẢO	KHÁNH	9A8	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	1538	35
152	NGUYỄN NGỌC VÂN	KHÁNH	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1539	35
153	NGUYỄN TRƯƠNG NGÂN	KHÁNH	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1540	35
154	TRỊNH NGỌC	KHÁNH	9A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1541	35
155	UNG TRẦN VÂN	KHÁNH	9.2	THCS HÀM CHÍNH	NGŨ VĂN	1542	35
156	HUỶNH ANH	KHOA	9A9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1543	35
157	NGÔ ĐÌNH ĐĂNG	KHÔI	9a2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1544	35
158	NGUYỄN ĐĂNG THỤY	KHUÊ	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	NGŨ VĂN	1545	35
159	TRẦN LÂM MINH	KHUÊ	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1546	35
160	NGUYỄN MINH	KIÊN	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1547	35
161	ĐÀO ANH	KIỆT	8A7	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	1548	36
162	LƯƠNG LÊ TUYẾT	KIỀU	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	1549	36

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
163	TRẦN THỊ NGỌC	KIỀU	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	1550	36
164	HUỶNH CHÁNH	KIM	9a4	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1551	36
165	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	KIM	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1552	36
166	HÀ THUY	KINH	8.3	THCS HÀM KIÊM	NGŨ VĂN	1553	36
167	CHÂU NHÃ	KỶ	9,1	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	1554	36
168	NGUYỄN NGỌC NHÃ	KỶ	9K	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	1555	36
169	ĐẶNG HỒ QUỲNH	LAM	9,4	THCS CHỢ LẦU	NGŨ VĂN	1556	36
170	LÊ TRẦN NHẬT	LAM	9E	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	1557	36
171	NGUYỄN LÊ DIỆU	LAM	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1558	36
172	LÊ DUY	LÂM	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1559	36
173	PHẠM HOA NGỌC	LAN	9C	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	1560	36
174	PHẠM HOÀNG	LAN	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1561	36
175	NGÔ TÙNG	LÂM	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1562	36
176	PHẠM NGUYỄN THUY	LÂM	9a9	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1563	36
177	TRẦN NGỌC	LÂM	8B2	THCS LÊ VĂN TÁM	NGŨ VĂN	1564	36
178	HUỶNH PHAN PHA	LÊ	8B	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	1565	36
179	PHAN NGỌC CHI	LÊ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1566	36
180	NGUYỄN THỊ BÍCH	LIÊN	9,3	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1567	36
181	NGUYỄN THỊ KIM	LIÊN	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	1568	37
182	NGUYỄN THỊ NGỌC	LIÊN	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1569	37
183	BÙI NGỌC KHÁNH	LINH	9C	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	1570	37
184	DƯƠNG THUY	LINH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1571	37
185	ĐÀO THANH NGỌC	LINH	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1572	37
186	ĐINH THÁI	LINH	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1573	37
187	NGÔ KHÁNH	LINH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1574	37
188	NGUYỄN ĐỖ DIỆU	LINH	9,3	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1575	37
189	NGUYỄN HOÀNG TRÚC	LINH	9a4	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1576	37
190	NGUYỄN KHẢ	LINH	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	NGŨ VĂN	1577	37
191	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1578	37
192	NGUYỄN THỊ HỒ MỸ	LINH	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1579	37
193	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	9A10	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1580	37
194	NGUYỄN THUY	LINH	9A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1581	37
195	NGUYỄN VŨ HƯƠNG	LINH	8.9	THCS MA LÂM	NGŨ VĂN	1582	37
196	PHẠM ĐẶNG KHÁNH	LINH	9a1	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	1583	37
197	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	LINH	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	NGŨ VĂN	1584	37
198	PHAN BÙI TRÚC	LINH	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1585	37
199	TRẦN UYÊN	LINH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	NGŨ VĂN	1586	37
200	NGUYỄN KIỀU NHÃ	LOAN	9A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	1587	37

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
201	ĐẶNG LÊ THANH	LỢI	9,2	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	1588	38
202	NGUYỄN THẾ	LUẬN	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1589	38
203	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LY	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1590	38
204	HOÀNG NGỌC	MAI	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	1591	38
205	LƯU BÙI XUÂN	MAI	8a2	THCS THUẬN NAM	NGŨ VĂN	1592	38
206	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MAI	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	1593	38
207	PHẠM HOÀNG	MAI	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1594	38
208	LÊ VĂN	MẠNH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	1595	38
209	NGUYỄN KIM TUỆ	MẶN:	8,3	THCS BẮC BÌNH 1	NGŨ VĂN	1596	38
210	TRẦN TÔ GIA	MẶN	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1597	38
211	TRẦN TRIỆU	MẶN	9,1	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	1598	38
212	LÊ THỊ KIỀU	MỀM	8A	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	1599	38
213	BÙI LÊ QUANG	MINH	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1600	38
214	HUỲNH CÔNG	MINH	9.5	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1601	38
215	NGUYỄN THÁI BẢO	MINH	8A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1602	38
216	PHAN HỒ TUỆ	MINH	9C	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	1603	38
217	TRẦN NGUYỄN HIỀU	MINH	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1604	38
218	TRẦN THỊ THANH	MINH	9A	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1605	38
219	BÙI NGUYỄN THẢO	MY	9B	TH&THCS HÀM THẠNH	NGŨ VĂN	1606	38
220	CAO KIỀU	MY	8.7	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1607	38
221	HUỲNH NGUYỄN KHAI	MY	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1608	39
222	LÊ HẢI	MY	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1609	39
223	LÝ TUYẾT	MY	9,3	THCS CHỢ LẬU	NGŨ VĂN	1610	39
224	NGUYỄN HOÀNG TRÀ	MY	9a1	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	1611	39
225	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	MY	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1612	39
226	NGUYỄN NGỌC TRÀ	MY	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	1613	39
227	TRẦN NGỌC HÀ	MY	8A	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1614	39
228	TRẦN NGUYỄN TRÀ	MY	8D	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1615	39
229	TRẦN TRÀ	MY	9a4	TH&THCS TÂN MINH	NGŨ VĂN	1616	39
230	TRỊNH NGỌC HÀ	MY	9.5	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1617	39
231	TRƯƠNG THỊ DIỄM	MY	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1618	39
232	VÕ HOÀNG	MY	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1619	39
233	VÕ HOÀNG NHẬT	MY	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1620	39
234	NGÔ NGUYỄN NI	NA	9A5	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1621	39
235	NGUYỄN MỸ LINH	NGA	9A4	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1622	39
236	NGUYỄN THỊ THANH	NGÀ	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	1623	39
237	ĐẶNG HAI	NGÂN	9C	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	NGŨ VĂN	1624	39
238	ĐẶNG NGỌC	NGÂN	9.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1625	39

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
239	HỒ TRẦN NGỌC	NGÂN	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1626	39
240	LÊ QUỲNH THẢO	NGÂN	8.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1627	39
241	LÊ TRẦN KHÁNH	NGÂN	8A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1628	40
242	LƯU MỸ KHÁNH	NGÂN	9.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1629	40
243	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	9.2	THCS MA LÂM	NGŨ VĂN	1630	40
244	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾT	NGÂN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	1631	40
245	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGÂN	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1632	40
246	NGUYỄN HỒNG BẢO	NGÂN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1633	40
247	NGUYỄN KIM	NGÂN	9A	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	1634	40
248	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	8,7	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	1635	40
249	NGUYỄN PHƯƠNG	NGÂN	8C1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1636	40
250	NGUYỄN THANH BẢO	NGÂN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1637	40
251	NGUYỄN THỊ BẢO	NGÂN	8.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1638	40
252	NGUYỄN THỊ THU	NGÂN	9,5	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	1639	40
253	NGUYỄN TRẦN SONG	NGÂN	8,7	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	1640	40
254	PHẠM THỊ HIỀN	NGÂN	9,9	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	NGŨ VĂN	1641	40
255	PHẠM TRẦN THANH	NGÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	NGŨ VĂN	1642	40
256	TRẦN NGỌC BẢO	NGÂN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1643	40
257	LỘC GIA PHƯƠNG	NGHI	9a4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1644	40
258	MẠC VIỆT	NGHI	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1645	40
259	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	NGHI	9D	THCS PHƯỚC HỘI 1	NGŨ VĂN	1646	40
260	NGUYỄN KHÁNH	NGHI	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1647	40
261	TRƯƠNG THIÊN	NGHI	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1648	41
262	CAO KIM	NGỌC	8.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1649	41
263	CHÈNH NHƯ BẢO	NGỌC	9,1	THCS HẢI NINH	NGŨ VĂN	1650	41
264	DIỆP BẢO	NGỌC	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1651	41
265	ĐOÀN LÊ BẢO	NGỌC	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1652	41
266	ĐOÀN THỊ HỒNG	NGỌC	9A4	THCS HÒA NAM	NGŨ VĂN	1653	41
267	HOÀNG MAI BẢO	NGỌC	9A2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1654	41
268	HOÀNG NGUYỄN BẢO	NGỌC	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1655	41
269	HUỲNH LÊ BẢO	NGỌC	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1656	41
270	LẠI BẢO KHÁNH	NGỌC	8A5	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1657	41
271	NGUYỄN BẢO	NGỌC	9A	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	1658	41
272	NGUYỄN ĐÌNH NHƯ	NGỌC	9A3	THCS HỒ QUANG CẢNH	NGŨ VĂN	1659	41
273	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	1660	41
274	NGUYỄN THANH	NGỌC	9,1	THCS TÂN XUÂN	NGŨ VĂN	1661	41
275	NGUYỄN TRẦN XUÂN	NGỌC	9A	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	1662	41
276	PHAN KHÁNH	NGỌC	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	1663	41

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
277	THÁI BẢO	NGỌC	8.16	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1664	41
278	TRẦN NGUYỄN MINH	NGỌC	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1665	41
279	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	9A4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1666	41
280	TRƯƠNG BẢO	NGỌC	9A1	THCS&THPT ĐÔNG ĐA - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1667	41
281	TRƯƠNG KHÁNH	NGỌC	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1668	42
282	DƯƠNG PHAN HẢI	NGUYỄN	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1669	42
283	DƯƠNG TRẦN THẢO	NGUYỄN	8.14	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1670	42
284	ĐẶNG KHÔI	NGUYỄN	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1671	42
285	HUỲNH KHÁNH	NGUYỄN	9a11	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1672	42
286	LÊ HOÀNG	NGUYỄN	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1673	42
287	LÊ KHÁNH	NGUYỄN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1674	42
288	LÊ NGỌC BẢO	NGUYỄN	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1675	42
289	LƯƠNG NHẬT BẢO	NGUYỄN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1676	42
290	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYỄN	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1677	42
291	NGUYỄN HOÀNG THẢO	NGUYỄN	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1678	42
292	NGUYỄN LÊ THẢO	NGUYỄN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1679	42
293	NGUYỄN NGỌC MINH	NGUYỄN	8A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1680	42
294	NGUYỄN PHẠM THẢO	NGUYỄN	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1681	42
295	PHẠM PHƯƠNG	NGUYỄN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1682	42
296	TRẦN KHÁNH	NGUYỄN	8A	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	1683	42
297	LÊ MINH	NGUYỆT	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1684	42
298	LÊ THANH	NHÃ	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1685	42
299	NGUYỄN TÚ THANH	NHÂN	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1686	42
300	LÊ HOÀNG	NHÂM	8.1	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1687	42
301	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	9A7	THCS LÊ VĂN TÂM	NGŨ VĂN	1688	43
302	NGUYỄN THANH	NHÂN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1689	43
303	TRẦN CHÍ	NHẬT	9C	THCS ĐỨC TÂN	NGŨ VĂN	1690	43
304	BÙI THỊ AN	NHI	9,1	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1691	43
305	LÊ HOÀNG PHƯƠNG	NHI	8C2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1692	43
306	LÊ NGUYỄN TUỆ	NHI	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1693	43
307	LÊ NỮ LINH	NHI	8.4	THCS HÀM KIÊM	NGŨ VĂN	1694	43
308	NGUYỄN BUI YẾN	NHI	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	1695	43
309	NGUYỄN CAO YẾN	NHI	8H	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	1696	43
310	NGUYỄN GIA BẢO	NHI	9A10	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1697	43
311	NGUYỄN HÀ UYÊN	NHI	9.4	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1698	43
312	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	NHI	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1699	43
313	NGUYỄN NGỌC VÂN	NHI	9A6	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1700	43
314	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NHI	8E	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	1701	43

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
315	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1702	43
316	NGUYỄN UYÊN	NHI	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1703	43
317	PHẠM KHÁNH	NHI	8,1	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1704	43
318	PHAN HUỲNH LONG	NHI	8A2	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	1705	43
319	TRẦN LÂM THẢO	NHI	9A1	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1706	43
320	TRẦN THỊ YẾN	NHI	8C	TH&THCS TÂN THÀNH	NGŨ VĂN	1707	43
321	TRẦN VÕ LINH	NHI	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	1708	44
322	TRẦN YẾN	NHI	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1709	44
323	LÊ HUỲNH AN	NHIÊN	8.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1710	44
324	NGUYỄN ĐẶNG THÙY	NHIÊN	9-4	THCS TRẦN QUỐC TOẢN, TRÀ TÂN	NGŨ VĂN	1711	44
325	BÙI HOÀNG THẢO	NHU	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1712	44
326	CHU VŨ QUỲNH	NHU	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1713	44
327	HUỲNH LÊ UYÊN	NHU	9,2	THCS BẮC BÌNH 1	NGŨ VĂN	1714	44
328	LÊ HUỲNH	NHU	9C	THCS PHƯỚC HỘI 1	NGŨ VĂN	1715	44
329	NGUYỄN BẢO	NHU	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1716	44
330	NGUYỄN KHÁNH	NHU	9,4	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1717	44
331	NGUYỄN NGỌC BẢO	NHU	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	NGŨ VĂN	1718	44
332	PHẠM TUYẾT	NHU	9B	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	NGŨ VĂN	1719	44
333	PHAN ĐÀO KIM	NHU	9.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1720	44
334	PHAN NGUYỄN QUỲNH	NHU	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1721	44
335	TRẦN LÊ AI	NHU	9.4	THCS HÀM ĐỨC	NGŨ VĂN	1722	44
336	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	NHU	9,1	THCS MƯỜNG MÁN	NGŨ VĂN	1723	44
337	TRẦN VŨ THOẠI	NHU	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	1724	44
338	VÕ NGỌC BẢO	NHU	9.7	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	1725	44
339	NGUYỄN TRẦN HA	NY	8C	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1726	44
340	VÕ HẠI	OANH	8/7	THCS VŨ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1727	44
341	NGÔ HIỆU	ON	9A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	1728	45
342	NGUYỄN THANH	PHONG	8.3	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1729	45
343	ĐỒNG BẢO	PHÚC	8A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1730	45
344	NGUYỄN THỊ	PHÚC	8B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1731	45
345	NGUYỄN LÂM THIÊN	PHỤNG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1732	45
346	HOÀNG KIỀU	PHƯƠNG	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	1733	45
347	LÊ LAN	PHƯƠNG	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1734	45
348	LÊ NGỌC BẢO	PHƯƠNG	8.4	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	1735	45
349	LÊ THU	PHƯƠNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - NAM GIA NGHĨA	NGŨ VĂN	1736	45
350	LÊ UYÊN	PHƯƠNG	9,1	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1737	45
351	MAI HÀ	PHƯƠNG	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	1738	45
352	PHẠM HỒNG	PHƯƠNG	8a7	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	NGŨ VĂN	1739	45

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
353	TRẦN NAM	PHƯƠNG	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1740	45
354	VÕ NGỌC UYÊN	PHƯƠNG	9,2	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1741	45
355	LÊ THỊ BÍCH	PHƯƠNG	9,4	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1742	45
356	PHAN DUY	QUANG	9A4	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	NGŨ VĂN	1743	45
357	NGUYỄN HỮU HOÀNG	QUÂN	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1744	45
358	NGUYỄN THANH	QUÝ	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	1745	45
359	ĐỖ YÊN	QUYÊN	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	1746	45
360	NGUYỄN BẢO	QUYÊN	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1747	45
361	NGUYỄN THANH HOÀNG	QUYÊN	9.8	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1748	46
362	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC	QUYÊN	9,1	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1749	46
363	HUỶNH MAI NHẬT	QUỲNH	8A3	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1750	46
364	HUỶNH NHẬT BẢO	QUỲNH	8A6	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1751	46
365	LÊ NGỌC ÁNH	QUỲNH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1752	46
366	NGUYỄN NGỌC NHƯ	QUỲNH	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1753	46
367	PHẠM KHÁNH	QUỲNH	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1754	46
368	TÔ NGỌC NHƯ	QUỲNH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	1755	46
369	DƯƠNG PHẠM BĂNG	TÂM	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1756	46
370	NGUYỄN LÊ KHÁNH	TÂM	8.3	THCS HÀM KIỆM	NGŨ VĂN	1757	46
371	NGUYỄN PHẠM MỸ	TÂM	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1758	46
372	TRẦN KHÁNH	TÂM	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1759	46
373	TRẦN BÁ MINH	TÂN	8A	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1760	46
374	TRẦN LÊ THÁI	THANH	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	1761	46
375	BÙI THANH	THẢO	9.6	THCS HÀM ĐỨC	NGŨ VĂN	1762	46
376	ĐẶNG NGỌC	THẢO	9C	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	1763	46
377	LÊ PHƯƠNG	THẢO	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1764	46
378	MAI THỊ PHƯƠNG	THẢO	8.1	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1765	46
379	NGUYỄN LÊ THANH	THẢO	9A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1766	46
380	NGUYỄN NHƯ	THẢO	8,5	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1767	46
381	PHAN THỊ NGUYỄN	THẢO	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1768	47
382	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	9A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	1769	47
383	TRƯƠNG NHƯ	THẢO	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	1770	47
384	TRẦN THỊ NGỌC	THẨM	9.4	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1771	47
385	NGUYỄN TOÀN	THĂNG	9,5	THCS MƯƠNG MÁN	NGŨ VĂN	1772	47
386	LÊ KHÁNH	THI	9,5	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	1773	47
387	TRỊNH QUỐC	THIÊN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1774	47
388	LÊ HOÀNG	THỊNH	9A1	THCS CHU VĂN AN	NGŨ VĂN	1775	47
389	LÊ QUỐC	THỊNH	9,3	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	NGŨ VĂN	1776	47
390	TRẦN BẢO	THỊNH	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1777	47

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
391	NGUYỄN MINH	THU	8A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	1778	47
392	HÀN THỊ NGỌC	THUẬN	8.15	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1779	47
393	KHƯƠNG LÊ KIM	THUẬN	8.2	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	1780	47
394	NGUYỄN TRẦN HƯNG	THUẬN	8,7	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	1781	47
395	ĐẶNG PHƯƠNG	THÙY	9.6	THCS HÀM CHÍNH	NGŨ VĂN	1782	47
396	ĐỖ TRIỆU MINH	THÙY	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1783	47
397	VÕ PHƯƠNG	THÙY	9A	THCS TÂN BÌNH	NGŨ VĂN	1784	47
398	LÂM NGUYỄN MINH	THỨ	9D	THCS TÂN NGHĨA	NGŨ VĂN	1785	47
399	LÊ MINH	THỨ	8.2	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1786	47
400	LÊ MINH	THỨ	9,6	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	1787	47
401	LÊ NGỌC MINH	THỨ	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1788	48
402	LÊ NGUYỄN ANH	THỨ	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	NGŨ VĂN	1789	48
403	NGÔ UYÊN	THỨ	9A2	THCS HÒA NAM	NGŨ VĂN	1790	48
404	NGUYỄN NGỌC MINH	THỨ	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	1791	48
405	NGUYỄN BẢO	THỨ	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1792	48
406	NGUYỄN CAO ANH	THỨ	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	1793	48
407	NGUYỄN DUY MINH	THỨ	8/3	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1794	48
408	NGUYỄN HÀ ANH	THỨ	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1795	48
409	NGUYỄN LÃ QUỲNH	THỨ	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1796	48
410	NGUYỄN LÊ ĐAN	THỨ	8A9	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1797	48
411	NGUYỄN MINH	THỨ	9,3	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	1798	48
412	NGUYỄN TRẦN ANH	THỨ	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	NGŨ VĂN	1799	48
413	PHẠM NGỌC MINH	THỨ	9.10	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	NGŨ VĂN	1800	48
414	THÁI NGỌC ANH	THỨ	9.2	THCS HÀM KIÊM	NGŨ VĂN	1801	48
415	TRẦN LƯƠNG ANH	THỨ	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	NGŨ VĂN	1802	48
416	TRẦN MINH	THỨ	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1803	48
417	TRẦN NGUYỄN SONG	THỨ	9.7	THCS MA LÂM	NGŨ VĂN	1804	48
418	TRẦN NGUYỄN THY	THỨ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1805	48
419	TRƯƠNG LÊ NGỌC	THỨ	9A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1806	48
420	VÕ QUỲNH	THỨ	9A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1807	48
421	LÊ NGUYỄN MINH	THƯỜNG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1808	49
422	ĐÀO XUÂN KHÁNH	THY	9.7	THCS MA LÂM	NGŨ VĂN	1809	49
423	ĐẶNG NHẬT BẢO	THY	9a3	THCS TÂN CHÂU	NGŨ VĂN	1810	49
424	ĐỖ UYÊN	THY	9C	THCS PHƯỚC HỘI 2	NGŨ VĂN	1811	49
425	LƯƠNG NGỌC KHÁNH	THY	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1812	49
426	NGUYỄN HỒNG KHÁNH	THY	9a2	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1813	49
427	VĂN THỊ ANH	THY	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1814	49
428	NGUYỄN HOÀNG	TIỀN	9B	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	1815	49

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
429	NGUYỄN PHỤNG	TIỀN	9,2	THCS HẢI NINH	NGŨ VĂN	1816	49
430	NGUYỄN THỊ XUÂN	TIỀN	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	1817	49
431	TRƯỜNG THỊ HỒNG	TIỀN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1818	49
432	NGUYỄN NGỌC THANH	TIỀN	9,3	THCS BẮC BÌNH 1	NGŨ VĂN	1819	49
433	ĐINH ĐỨC	TOÀN	9A4	THCS LAM SƠN	NGŨ VĂN	1820	49
434	NGÔ QUỐC	TOÀN	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1821	49
435	BÙI THANH	TRÀ	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	1822	49
436	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRÀ	9A6	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	NGŨ VĂN	1823	49
437	LÊ THỊ ĐOAN	TRANG	9A1	THCS TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	1824	49
438	NGUYỄN NGỌC ĐOAN	TRANG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1825	49
439	NGUYỄN THẢO	TRANG	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1826	49
440	NGUYỄN THỊ HẠNH	TRANG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1827	49
441	CAO NGỌC BẢO	TRÂM	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	NGŨ VĂN	1828	50
442	ĐINH NGỌC	TRÂM	9A2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1829	50
443	HUỶNH NGỌC BẢO	TRÂM	9.4	THCS HÀM KIÊM	NGŨ VĂN	1830	50
444	HUỶNH THỊ NGỌC	TRÂM	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1831	50
445	LÊ TRƯƠNG HUYỀN	TRÂM	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	NGŨ VĂN	1832	50
446	NGÔ TRỊNH BẢO	TRÂM	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	1833	50
447	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1834	50
448	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1835	50
449	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂM	9,3	THCS TÂN XUÂN	NGŨ VĂN	1836	50
450	PHẠM BẢO	TRÂM	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1837	50
451	TRẦN ĐẶNG THUY	TRÂM	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1838	50
452	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	9D	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1839	50
453	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1840	50
454	VŨ NGỌC	TRÂM	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1841	50
455	ÂN TIẾN NGỌC	TRÂN	9a2	THCS TÂN CHÂU	NGŨ VĂN	1842	50
456	KIỀU LÊ BẢO	TRÂN	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1843	50
457	LÊ BẢO	TRÂN	9,3	THCS PHAN BỘI CHÂU	NGŨ VĂN	1844	50
458	LÊ BẢO	TRÂN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1845	50
459	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	TRÂN	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1846	50
460	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	9.6	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	1847	50
461	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1848	51
462	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	TRÂN	9_1	THCS NGUYỄN THÔNG	NGŨ VĂN	1849	51
463	NGUYỄN VŨ BẢO	TRÂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1850	51
464	TÀI NGỌC	TRÂN	9a2	THCS TÂN CHÂU	NGŨ VĂN	1851	51
465	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1852	51
466	TRẦN THỊ THUY	TRÂN	9,2	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1853	51

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
467	TRẦN VÕ HOÀI	TRẦN	9A	TH&THCS HÀM THẠNH	NGŨ VĂN	1854	51
468	HỒ TÂN	TRÍ	9A1	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	1855	51
469	TRẦN MINH	TRÍ	9A2	THCS TIỀN THÀNH	NGŨ VĂN	1856	51
470	VÕ MINH	TRIẾT	9,1	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1857	51
471	HỒ PHẠM THANH	TRIỀU	9,6	THCS BÌNH TÂN	NGŨ VĂN	1858	51
472	BUI NGUYỄN YẾN	TRINH	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1859	51
473	TRẦN NGỌC DIỄM	TRINH	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1860	51
474	NGUYỄN PHẠM THIÊN	TRÚC	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1861	51
475	PHẠM QUỲNH	TRÚC	9A	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	NGŨ VĂN	1862	51
476	TẠ NGUYỄN PHƯƠNG	TRÚC	9A2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1863	51
477	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1864	51
478	VÕ THANH	TRÚC	9A6	THCS&THPT LÊ LỢI	NGŨ VĂN	1865	51
479	VÕ MINH	TRUNG	9,3	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1866	51
480	TRẦN QUỐC	TRƯỜNG	9.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1867	51
481	NGUYỄN MINH	TÚ	9B	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1868	52
482	LÊ HUỲNH ANH	TUÂN	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1869	52
483	LÊ THANH	TUÂN	8D	THCS ĐỨC PHÚ	NGŨ VĂN	1870	52
484	NGUYỄN MINH	TUÂN	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1871	52
485	HOÀNG KHAI	TÙNG	9D	THCS PHƯỚC HỘI 1	NGŨ VĂN	1872	52
486	NGUYỄN XUÂN	TUYỀN	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1873	52
487	VÕ NGỌC MINH	TUYỀN	9,7	THCS HÀM THẮNG	NGŨ VĂN	1874	52
488	TRẦN NGUYỄN CÁT	TƯỜNG	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1875	52
489	NGUYỄN NGỌC BẢO	UYÊN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1876	52
490	NGUYỄN NGỌC ĐAN	UYÊN	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1877	52
491	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYÊN	8A2	THCS TÂN PHÚC	NGŨ VĂN	1878	52
492	NGUYỄN NGỌC TRÚC	UYÊN	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1879	52
493	NGUYỄN NGỌC XUÂN	UYÊN	9A4	THCS BẮC BÌNH 3	NGŨ VĂN	1880	52
494	NGUYỄN TRẦN NHẢ	UYÊN	9,6	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1881	52
495	PHẠM TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	9,3	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1882	52
496	TẠ THỨC NHẢ	UYÊN	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1883	52
497	CHÂU KHÁNH	VÂN	8C1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	NGŨ VĂN	1884	52
498	DƯƠNG VŨ TÚ	VÂN	8B10	THCS LÊ VĂN TÂM	NGŨ VĂN	1885	52
499	ĐẶNG NGỌC ÁI	VÂN	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1886	52
500	LÊ THANH	VÂN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1887	52
501	TRẦN THỊ THANH	VÂN	9a1	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1888	53
502	VÕ THỊ ANH	VÂN	9a1	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1889	53
503	DƯƠNG NGỌC BÍCH	VI	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1890	53
504	NGUYỄN ĐỒNG MỘC	VI	9,2	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	1891	53

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
505	NGUYỄN HÀ TƯỜNG	VI	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	NGŨ VĂN	1892	53
506	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	VI	9A	THCS HÒA TRUNG	NGŨ VĂN	1893	53
507	VÕ THANH TƯỜNG	VIÊN	9,4	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	1894	53
508	ĐẶNG TUẤN	VŨ	8.3	THCS HỒNG SƠN	NGŨ VĂN	1895	53
509	BÙI HÀ	VY	9a5	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1896	53
510	ĐẶNG THỊ NHẬT	VY	9,6	THCS BÌNH TÂN	NGŨ VĂN	1897	53
511	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG	VY	9.2	THCS PHÚ LONG	NGŨ VĂN	1898	53
512	LÊ KHÁNH	VY	9.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	NGŨ VĂN	1899	53
513	LÊ NHẬT	VY	9,3	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	1900	53
514	NGUYỄN DƯƠNG TƯỜNG	VY	9K	THCS TÂN AN	NGŨ VĂN	1901	53
515	NGUYỄN LƯƠNG BÍCH	VY	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1902	53
516	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	NGŨ VĂN	1903	53
517	NGUYỄN THANH	VY	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1904	53
518	NGUYỄN THỊ DIỄM	VY	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1905	53
519	PHẠM DOÃN MINH	VY	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	NGŨ VĂN	1906	53
520	PHẠM NGỌC BẢO	VY	9,6	THCS BÌNH TÂN	NGŨ VĂN	1907	53
521	TRẦN HÀ	VY	9a1	THCS LỘC SƠN	NGŨ VĂN	1908	54
522	TRẦN HUỲNH TRÚC	VY	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1909	54
523	TRẦN LÊ NHẬT	VY	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1910	54
524	TRẦN NGỌC KIM	VY	9,3	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1911	54
525	TRẦN NGUYỄN THANH	VY	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	NGŨ VĂN	1912	54
526	HỒ TRẦN NHƯ	Ý	9,2	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1913	54
527	NGUYỄN NGỌC NHƯ	Ý	9.4	THCS TÂN THUẬN	NGŨ VĂN	1914	54
528	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	9,4	THCS TÂN LẬP	NGŨ VĂN	1915	54
529	TRẦN NGỌC NHƯ	Ý	8,2	THCS HÀM LIÊM	NGŨ VĂN	1916	54
530	TRẦN THỊ TỎ	YÊN	9,5	THCS HÀM MINH	NGŨ VĂN	1917	54
531	HUỲNH NGỌC KIM	YÊN:	8,3	THCS BẮC BÌNH 1	NGŨ VĂN	1918	54
532	NGÔ TRẦN HẢI	YÊN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	NGŨ VĂN	1919	54
533	TRẦN PHƯƠNG HẢI	YÊN	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	NGŨ VĂN	1920	54
1	BÙI SƠN	AN	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	VẬT LÝ	1921	57
2	ĐẶNG VIỆT THIÊN	AN	9A2	THCS AN HIỆP	VẬT LÝ	1922	57
3	HOÀNG GIA	AN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	1923	57
4	HỒ NGỌC BẢO	AN	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU	VẬT LÝ	1924	57
5	NGUYỄN TUẤN	AN	9.1	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	1925	57
6	DƯƠNG LÂM	ANH	9a1	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	1926	57
7	HOÀNG ĐÌNH MINH	ANH	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	1927	57
8	HOÀNG QUỲNH	ANH	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	1928	57
9	NGUYỄN HỒNG	ANH	8A1	TH-THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM	VẬT LÝ	1929	57

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
10	NGUYỄN LÝ HẢI	ANH	8a1	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	VẬT LÝ	1930	57
11	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	ANH	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	1931	57
12	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	VẬT LÝ	1932	57
13	TRẦN NGUYỄN NGỌC	ANH	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	1933	57
14	VÕ THÁI QUỲNH	ANH	9A7	THCS LAM SƠN	VẬT LÝ	1934	57
15	PHẠM PHÚ	ẤN	8,4	THCS BẮC BÌNH 1	VẬT LÝ	1935	57
16	ĐỖ HOÀNG	BÁCH	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	1936	57
17	LƯƠNG HOÀNG	BÁCH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	1937	57
18	ĐÌNH HOÀNG	BẢO	9B	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VINH HẢO	VẬT LÝ	1938	57
19	NGUYỄN VŨ GIA	BẢO	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	VẬT LÝ	1939	57
20	YU BẢO	BẢO	9a1	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	1940	57
21	NGÔ DUY	BẰNG	8a2	THCS THUẬN NAM	VẬT LÝ	1941	58
22	LÊ HUY	BÌNH	9B	THCS TÂN AN	VẬT LÝ	1942	58
23	NGUYỄN HOÀNG BẢO	CHÂU	9.4	THCS HÀM HIỆP	VẬT LÝ	1943	58
24	TRẦN VĂN	CHỨC	9a2	THCS THUẬN NAM	VẬT LÝ	1944	58
25	NGUYỄN SINH	CÔNG	9A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	1945	58
26	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	1946	58
27	NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH	DIỆP	9G	THCS TÂN AN	VẬT LÝ	1947	58
28	VŨ ĐOÀN PHƯƠNG	DIỆP	9A2	THCS HÒA NAM	VẬT LÝ	1948	58
29	MAI VÕ TRÁC	DU	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	VẬT LÝ	1949	58
30	NGUYỄN THIÊN	DŨNG	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	1950	58
31	NGUYỄN VŨ TUẤN	DŨNG	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	1951	58
32	VÕ NGỌC	DUY	9a3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	1952	58
33	NGUYỄN HOÀNG THUY	DƯƠNG	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	1953	58
34	ĐÌNH BẢO	ĐẠI	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	1954	58
35	LÊ HOÀNG	ĐẠT	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	1955	58
36	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	9,3	THCS BẮC BÌNH 1	VẬT LÝ	1956	58
37	TRẦN NGUYỄN HỮU	ĐỨC	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	1957	58
38	HUỶNH HƯƠNG	GIANG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	1958	58
39	NGUYỄN MINH CHÂU	GIANG	9a6	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	VẬT LÝ	1959	58
40	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	HA	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THUY	VẬT LÝ	1960	58
41	HUỶNH MINH	HẢO	9.8	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	1961	59
42	NGUYỄN GIA	HÂN	9.5	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	1962	59
43	NGUYỄN GIA	HÂN	8.2	TH&THCS HÀM MỸ	VẬT LÝ	1963	59
44	NGUYỄN NGỌC	HÂN	9,3	THCS BẮC BÌNH 1	VẬT LÝ	1964	59
45	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	9,3	THCS BẮC BÌNH 1	VẬT LÝ	1965	59
46	PHẠM NGỌC	HÂN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	VẬT LÝ	1966	59
47	PHAN THỊ NGỌC	HIỀN	9A1	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	VẬT LÝ	1967	59

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
48	PHẠM HOÀNG	HIỆP	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	VẬT LÝ	1968	59
49	LÊ ĐĂNG MỸ	HIẾU	9.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	1969	59
50	TRẦN HỮU	HIẾU	9.5	THCS HÀM THẮNG	VẬT LÝ	1970	59
51	TRẦN TRUNG	HIẾU	9A3	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	VẬT LÝ	1971	59
52	PHẠM HỮU	HOÀNG	9A2	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	VẬT LÝ	1972	59
53	VÕ BUI MINH	HÙNG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	1973	59
54	ĐẶNG GIA	HUY	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	1974	59
55	ĐẶNG NGUYỄN PHÚC	HUY	9a3	THCS TÂN CHÂU	VẬT LÝ	1975	59
56	LÝ TUẤN	HUY	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	VẬT LÝ	1976	59
57	NGUYỄN MINH	HUY	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	1977	59
58	TRỊNH QUỐC	HUY	9a3	THCS TÂN CHÂU	VẬT LÝ	1978	59
59	TRƯƠNG QUANG	HUY	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÝ	1979	59
60	HÀ GIA	HÙNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	1980	59
61	HOÀNG GIA	HÙNG	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	VẬT LÝ	1981	60
62	HỒ NGỌC TUẤN	HÙNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	1982	60
63	TRƯƠNG GIA	HÙNG	9a4	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	1983	60
64	NGÔ QUỲNH	HƯƠNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	VẬT LÝ	1984	60
65	ĐÀO NGUYỄN GIA	KHÁI	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	VẬT LÝ	1985	60
66	ĐINH DƯƠNG GIA	KHANG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	1986	60
67	LÊ VIỆT	KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	1987	60
68	LÝ NGUYỄN	KHANG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	1988	60
69	NGÔ PHẠM HOÀNG	KHANG	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	VẬT LÝ	1989	60
70	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	KHANG	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	VẬT LÝ	1990	60
71	NGUYỄN MINH	KHANG	9A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	1991	60
72	NGUYỄN NGỌC DUY	KHANG	8.3	THCS HÀM ĐỨC	VẬT LÝ	1992	60
73	PHẠM VIỆT	KHANG	9A6	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	VẬT LÝ	1993	60
74	TRẦN NGUYỄN	KHANG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	1994	60
75	VÕ GIA	KHANG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	1995	60
76	LƯU GIA	KHÁNH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	1996	60
77	NGUYỄN TRỌNG BẢO	KHÁNH	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	1997	60
78	VÕ QUỐC	KHÁNH	9.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	1998	60
79	TRẦN GIA	KHIÊM	9A2	THCS&THPT LÊ LỢI	VẬT LÝ	1999	60
80	LÊ VĂN	KHOA	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2000	60
81	MAI VIỆT	KHOA	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	2001	61
82	NGUYỄN VĂN ANH	KHOA	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2002	61
83	TRẦN ĐĂNG	KHOA	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	VẬT LÝ	2003	61
84	HUỶNH ĐĂNG	KHÔI	9a4	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	VẬT LÝ	2004	61
85	LÊ VIỆT NGUYỄN	KHÔI	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2005	61

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
86	MAC NGUYỄN	KHÔI	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2006	61
87	NGUYỄN DƯƠNG ANH	KHÔI	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2007	61
88	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	VẬT LÝ	2008	61
89	NGUYỄN GIA	KHÔI	9,5	THCS MUÔNG MÁN	VẬT LÝ	2009	61
90	NGUYỄN THỊ MINH	KHUÊ	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	VẬT LÝ	2010	61
91	LÊ	KIÊN	9.2	THCS HÀM THẮNG	VẬT LÝ	2011	61
92	TRẦN NGỌC TRUNG	KIÊN	9a6	THCS HIỆP THANH	VẬT LÝ	2012	61
93	TRẦN SONG	KIÊN	9,1	THCS HÀM LIÊM	VẬT LÝ	2013	61
94	HỒ ANH	KIẾT	8A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	2014	61
95	NGÔ QUANG	KIẾT	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2015	61
96	TRẦN NHẬT THIÊN	KIM	8A19	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2016	61
97	HUỶNH VŨ HOÀNG	LÂM	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2017	61
98	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	LINH	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	VẬT LÝ	2018	61
99	TRẦN KHÁNH	LINH	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2019	61
100	LÊ BẢO	LONG	8a7	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	2020	61
101	LÊ NGUYỄN THẮNG	LONG	9A1	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	VẬT LÝ	2021	62
102	LÊ NHẬT	LONG	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2022	62
103	NGUYỄN VŨ HOÀNG	LONG	9C	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÝ	2023	62
104	TRẦN VĨNH	LONG	8/8	THCS VŨ THỊ SÁU	VẬT LÝ	2024	62
105	TRỊNH VŨ VIỆT	LONG	8A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2025	62
106	VŨ SONG BẢO	LONG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2026	62
107	ĐÀO MINH ĐẠI	LỘC	9A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2027	62
108	NGUYỄN PHÚC	LỘC	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2028	62
109	VŨ MINH	LỘC	9A	THCS HÒA TRUNG	VẬT LÝ	2029	62
110	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	9A1	THCS NGUYỄN DU - KIÊN ĐỨC	VẬT LÝ	2030	62
111	ĐỖ NGỌC THANH	MAI	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2031	62
112	HUỶNH NGUYỄN VIỆT	MÃN	8.3	THCS HÀM ĐỨC	VẬT LÝ	2032	62
113	ĐOÀN NHẬT	MINH	9a3	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	2033	62
114	HOÀNG GIA	MINH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	VẬT LÝ	2034	62
115	NGUYỄN BẢO	MINH	9A	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	2035	62
116	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	MINH	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	2036	62
117	PHAN TUỆ	MỸ	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2037	62
118	NGUYỄN LÊ	NA	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	VẬT LÝ	2038	62
119	LÊ VŨ HUY	NAM	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2039	62
120	NGUYỄN VĂN	NAM	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	VẬT LÝ	2040	62
121	TRẦN LÊ	NAM	9A12	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2041	63
122	VŨ XUÂN	NAM	9,5	THCS MUÔNG MÁN	VẬT LÝ	2042	63
123	BUI THỊ KIM	NGÂN	9a4	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	2043	63

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
124	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	9A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2044	63
125	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGÂN	9B	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÝ	2045	63
126	PHẠM KHÁNH	NGÂN	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2046	63
127	TRẦN NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	VẬT LÝ	2047	63
128	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH	NGỌC	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	VẬT LÝ	2048	63
129	NGUYỄN THÁI YẾN	NGỌC	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	2049	63
130	NGUYỄN BUI KHÁNH	NGUYỄN	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	2050	63
131	NGUYỄN HẢI	NGUYỄN	9D	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÝ	2051	63
132	NGUYỄN HUỖNH KHÔI	NGUYỄN	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2052	63
133	NGUYỄN PHƯƠNG	NGUYỄN	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	2053	63
134	NGUYỄN VÕ KHÔI	NGUYỄN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2054	63
135	LÊ NGỌC THANH	NHÃ	9,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	VẬT LÝ	2055	63
136	NGUYỄN NAM	NHÂN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	2056	63
137	NGUYỄN HỮU	NHÂN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	2057	63
138	NGUYỄN HỮU	NHÂN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2058	63
139	PHAN TRỌNG	NHÂN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	2059	63
140	BUI MINH	NHẬT	9a4	THCS HIỆP THẠNH	VẬT LÝ	2060	63
141	HOÀNG MINH	NHẬT	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	2061	64
142	BUI NGỌC TUỆ	NHI	8a6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	2062	64
143	TRẦN BUI ĐÔNG	NHI	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	VẬT LÝ	2063	64
144	TRỊNH NGUYỄN YẾN	NHI	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	2064	64
145	VÕ Ý	NHI	9a1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÝ	2065	64
146	LÊ NGỌC BẢO	NHƯ	8.5	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	2066	64
147	TRẦN NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2067	64
148	TRẦN NGUYỄN THY	OANH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2068	64
149	HUỖNH GIA	PHÁT	9a15	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2069	64
150	NGUYỄN GIA	PHÁT	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2070	64
151	PHẠM LÊ GIA	PHÁT	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	VẬT LÝ	2071	64
152	PHẠM VIỆT	PHI	9A6	THCS CHU VĂN AN	VẬT LÝ	2072	64
153	VŨ NGỌC	PHI	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	VẬT LÝ	2073	64
154	NGUYỄN THANH	PHONG	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2074	64
155	NINH THANH	PHONG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2075	64
156	NGUYỄN THIÊN	PHÚ	9/6	THCS VÕ THỊ SÁU	VẬT LÝ	2076	64
157	PHẠM GIA	PHÚ	9a6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	VẬT LÝ	2077	64
158	TRẦN NGỌC	PHÚ	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2078	64
159	CAO XUÂN	PHÚC	8a7	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	2079	64
160	NHŨ QUANG	PHÚC	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	2080	64
161	PHẠM ĐÌNH	PHÚC	9A3	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	VẬT LÝ	2081	65

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
162	VÕ NGỌC THIÊN	PHÚC	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2082	65
163	NGUYỄN TRẦN MAI	PHƯƠNG	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	VẬT LÝ	2083	65
164	PHẠM KIỀU	PHƯƠNG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2084	65
165	TRẦN THỊ MAI	PHƯƠNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2085	65
166	VÕ NGUYÊN	QUANG	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	VẬT LÝ	2086	65
167	DƯƠNG MINH	QUÂN	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2087	65
168	LÊ ANH	QUÂN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	2088	65
169	NGUYỄN ANH	QUÂN	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	VẬT LÝ	2089	65
170	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	9C	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	VẬT LÝ	2090	65
171	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	QUÂN	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	VẬT LÝ	2091	65
172	NGUYỄN VÕ MINH	QUÂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2092	65
173	PHAN ANH	QUÂN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2093	65
174	TRẦN HỮU HOÀNG	QUÂN	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - NAM GIA NGHĨA	VẬT LÝ	2094	65
175	ĐINH HOÀNG	QUÝ	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2095	65
176	NGUYỄN NHẬT	QUỲNH	9A6	THCS CHU VĂN AN	VẬT LÝ	2096	65
177	TRẦN NHƯ	QUỲNH	9_2	THCS TRUNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2097	65
178	NGUYỄN THÀNH	TÀI	9A13	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2098	65
179	NGUYỄN THÀNH	TÀI	9.3	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	2099	65
180	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	TÂM	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÝ	2100	65
181	ĐẶNG THỊ THANH	TÂM	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÝ	2101	66
182	NGUYỄN LÊ PHÚC	TÂN	9,1	THCS CHỢ LẦU	VẬT LÝ	2102	66
183	PHÙNG GIA	TÂN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	2103	66
184	HUỲNH VĂN	THÁI	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2104	66
185	TÔ NGỌC CHÍ	THÀNH	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2105	66
186	TRẦN TẤN	THÀNH	9a15	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2106	66
187	HOÀNG THANH	THẢO	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2107	66
188	NGUYỄN THỤY NGUYÊN	THẢO	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	VẬT LÝ	2108	66
189	PHÙNG THỊ HỒNG	THẨM	9B	THCS TÂN AN	VẬT LÝ	2109	66
190	PHAN HOÀNG	THẮNG	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÝ	2110	66
191	TRẦN VÕ NHẢ	THỊ	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	VẬT LÝ	2111	66
192	HUỲNH GIA	THIỆN	9A7	THCS LÊ VĂN TÂM	VẬT LÝ	2112	66
193	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	9.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	2113	66
194	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	9A2	THCS TIỀN THÀNH	VẬT LÝ	2114	66
195	LÊ ĐỨC	THỊNH	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2115	66
196	LÊ TRẦN PHÚC	THỊNH	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2116	66
197	TRẦN HUỲNH GIA	THỊNH	9.6	THCS HÀM THẮNG	VẬT LÝ	2117	66
198	LÊ NGỌC ANH	THỜ	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2118	66
199	NGUYỄN NGỌC ANH	THỨ	9,2	THCS HÀM LIÊM	VẬT LÝ	2119	66

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
200	NGUYỄN NGỌC ANH	THỨ	9a6	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	VẬT LÝ	2120	66
201	NGUYỄN NGỌC UYÊN	THỨ	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2121	67
202	PHAN NGỌC ANH	THỨ	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	VẬT LÝ	2122	67
203	TRẦN NGỌC MINH	THỨ	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2123	67
204	NGUYỄN VIỆT AN	THỨ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	2124	67
205	HOÀNG NGỌC THỦY	TIỀN	9A9	THCS LAM SƠN	VẬT LÝ	2125	67
206	TRẦN TRUNG	TÍN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	VẬT LÝ	2126	67
207	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	TRẦN	9a4	THCS LỘC SƠN	VẬT LÝ	2127	67
208	HUỖNH ĐỨC	TRÍ	9a6	THCS HIỆP THẠNH	VẬT LÝ	2128	67
209	NGUYỄN MINH	TRÍ	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2129	67
210	TRẦN TRỌNG	TRÍ	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	VẬT LÝ	2130	67
211	NGUYỄN THANH	TRIỆU	8.2	THCS PHÚ LONG	VẬT LÝ	2131	67
212	NGUYỄN TUYẾT	TRINH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	2132	67
213	NGUYỄN NHẬT	TRUNG	8C	TH&THCS TÂN THÀNH	VẬT LÝ	2133	67
214	LÊ NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	9.8	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	VẬT LÝ	2134	67
215	NHƠN NỮ KIM	TÚ	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	VẬT LÝ	2135	67
216	ĐỖ CÔNG	TUẤN	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2136	67
217	HOÀNG XUÂN	TÙNG	9a4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	VẬT LÝ	2137	67
218	NGUYỄN TRẦN GIA	TƯỜNG	9.9	THCS PHAN BỘI CHÂU	VẬT LÝ	2138	67
219	TRẦN HUY	TƯỜNG	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	VẬT LÝ	2139	67
220	VÕ TRIỆU	TƯỜNG	9A2	THCS LAM SƠN	VẬT LÝ	2140	67
221	TRẦN THẢO	UYÊN	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	VẬT LÝ	2141	68
222	TRƯƠNG NHÃ	UYÊN	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	VẬT LÝ	2142	68
223	NGUYỄN HỮU HUY	VĂN	9.6	THCS MA LÂM	VẬT LÝ	2143	68
224	NGUYỄN HOÀNG THẢO	VĂN	8a3	TH&THCS TÂN MINH	VẬT LÝ	2144	68
225	PHAN THÙY	VĂN	8a1	THCS THUẬN NAM	VẬT LÝ	2145	68
226	HOÀNG	VŨ	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÝ	2146	68
227	LÊ DUY	VŨ	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	VẬT LÝ	2147	68
228	TRẦN LÊ NGUYỄN	VŨ	9A6	THCS LƯƠNG SƠN	VẬT LÝ	2148	68
229	ĐINH YẾN	VY	9B	THCS ĐỨC TÂN	VẬT LÝ	2149	68
230	LÊ THỊ NGỌC	YẾN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	VẬT LÝ	2150	68
1	CHU KIM TRƯỜNG	AN	8A1	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2151	55
2	ĐẶNG VIỆT	AN	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	2152	55
3	LÊ THỊ KHÁNH	AN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2153	55
4	NGUYỄN HOÀNG	AN	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2154	55
5	NGUYỄN KHÁNH	AN	8,1	THCS HÀM MINH	HÓA HỌC	2155	55
6	TRƯƠNG AN	AN	9A12	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2156	55
7	ĐINH NGỌC QUỲNH	ANH	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2157	55

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
8	LA NGỌC QUỲNH	ANH	9A4	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	HÓA HỌC	2158	55
9	LÊ ĐỨC	ANH	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	2159	55
10	LÊ QUỲNH	ANH	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2160	55
11	LÊ TRẦN MINH	ANH	9K	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	2161	55
12	NGÔ THỊ LAN	ANH	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2162	55
13	NGUYỄN ĐÀO MAI	ANH	8/2	THCS HÀM TRÍ	HÓA HỌC	2163	55
14	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	ANH	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2164	55
15	NGUYỄN HOÀNG MAI	ANH	8A5	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	HÓA HỌC	2165	55
16	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2166	55
17	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2167	55
18	NGUYỄN THANH HÀ	ANH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2168	55
19	NGUYỄN TRẦN VÂN	ANH	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2169	55
20	PHẠM KIM	ANH	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2170	55
21	PHẠM QUỲNH BẢO	ANH	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2171	56
22	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	ANH	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2172	56
23	VÕ THỦY BẢO	ANH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2173	56
24	VŨ MINH	ANH	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2174	56
25	VY HÀ	ANH	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2175	56
26	DƯƠNG NGỌC	ÁNH	9A6	THCS HIỆP THẠNH	HÓA HỌC	2176	56
27	ĐÀO THỊ MINH	ÁNH	9,4	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	HÓA HỌC	2177	56
28	NGUYỄN AN PHÚC	ÁNH	9A2	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	2178	56
29	NGUYỄN NGỌC THIÊN	ÂN	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2179	56
30	NGUYỄN THÁI THUY	ÂN	9A	THCS TÂN BÌNH	HÓA HỌC	2180	56
31	LÊ NGỌC	BÁCH	9a1	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	2181	56
32	ĐỖ DƯƠNG GIA	BẢO	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2182	56
33	NGÔ GIA	BẢO	8E	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	2183	56
34	NGUYỄN GIA	BẢO	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	2184	56
35	NGUYỄN GIA	BẢO	9A2	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	2185	56
36	NGUYỄN NAM GIA	BẢO	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2186	56
37	PHAN GIA	BẢO	8a1	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	2187	56
38	TRẦN GIA	BẢO	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2188	56
39	LÊ NGUYỄN SAO	BĂNG	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	2189	56
40	NGUYỄN AN	BÌNH	9A5	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2190	56
41	NGUYỄN THANH	BÌNH	8B	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	2191	57
42	VŨ AN	BÌNH	9a8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2192	57
43	NGUYỄN XUÂN	CAO	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2193	57
44	NGUYỄN MY	CHÂU	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2194	57
45	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2195	57

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
46	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	HÓA HỌC	2196	57
47	NGUYỄN SONG	CHÂU	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2197	57
48	THÁI HOÀNG TÙNG	CHI	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2198	57
49	ĐỖ MẠNH	CHÍ	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2199	57
50	LÊ QUÁN	CHÍNH	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2200	57
51	ĐỖ HỮU	CHƯƠNG	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2201	57
52	HUỖNH LÊ NGỌC	DIỆP	9.4	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	2202	57
53	NGUYỄN MINH	DŨNG	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	2203	57
54	VŨ HOÀNG	DUY	9,1	THCS CHỢ LẦU	HÓA HỌC	2204	57
55	NGUYỄN HỒ KHÁNH	DƯƠNG	9,5	THCS TÂN LẬP	HÓA HỌC	2205	57
56	NGUYỄN THỊ ANH	DƯƠNG	9A2	THCS HÀ HUY TẬP	HÓA HỌC	2206	57
57	NGUYỄN XUÂN ANH	DƯƠNG	8a12	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	2207	57
58	PHẠM NGỌC ANH	DƯƠNG	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2208	57
59	TRẦN HOÀNG THUY	DƯƠNG	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2209	57
60	LÊ HUỖNH YẾN	ĐAN	9a5	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	2210	57
61	NGUYỄN BẢO LINH	ĐAN	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2211	58
62	LÊ MINH	ĐẠT	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2212	58
63	PHẠM VĂN TIẾN	ĐẠT	9A13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2213	58
64	VŨ TIẾN	ĐẠT	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2214	58
65	CAO LÊ NHẬT	ĐĂNG	9A2	THCS AN HIỆP	HÓA HỌC	2215	58
66	NGUYỄN HỒ HẢI	ĐĂNG	9,1	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	2216	58
67	NGUYỄN TRẦN QUÁN	ĐĂNG	9A1	THCS NGUYỄN CHÍ THANH	HÓA HỌC	2217	58
68	HÀN MINH	ĐỨC	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2218	58
69	NGUYỄN ANH	ĐỨC	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2219	58
70	NGUYỄN MINH	ĐỨC	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2220	58
71	NGUYỄN TRÍ	ĐỨC	9a5	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	2221	58
72	HOÀNG NGỌC HƯƠNG	GIANG	8,1	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	2222	58
73	VŨ NGỌC LAM	GIANG	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	HÓA HỌC	2223	58
74	NGUYỄN TRẦN ĐÔNG	GIAO	9A3	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2224	58
75	LÊ TRẦN NGỌC	HÀ	9A2	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	HÓA HỌC	2225	58
76	NGUYỄN MẬU KHÁNH	HÀ	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	2226	58
77	NGUYỄN NGÂN	HÀ	9a1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2227	58
78	PHẠM THANH	HÀ	9a1	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	2228	58
79	VŨ NGỌC	HÀ	9,4	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	HÓA HỌC	2229	58
80	HỒ NGỌC QUANG	HẢI	9A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2230	58
81	NGUYỄN NAM	HẢI	9a1	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	HÓA HỌC	2231	59
82	NGUYỄN QUỐC	HẠN	9A6	THCS LƯƠNG SƠN	HÓA HỌC	2232	59
83	NGUYỄN MINH	HẠNH	9a1	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	2233	59

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
84	LÊ GIA	HÀO	9A1	THCS LÝ TỰ TRỌNG - QUẢNG TÍN	HÓA HỌC	2234	59
85	BÙI NGỌC	HÂN	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2235	59
86	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	9.7	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2236	59
87	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	9a3	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	2237	59
88	HỒ TRỌNG	HIẾU	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2238	59
89	LÊ TRUNG	HIẾU	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	HÓA HỌC	2239	59
90	NGUYỄN PHẠM THANH	HOA	9C	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	2240	59
91	NGUYỄN MINH	HÒA	9,7	THCS HÀM THẮNG	HÓA HỌC	2241	59
92	NGUYỄN NGÂN	HOÀI	9.7	THCS MA LÂM	HÓA HỌC	2242	59
93	LÊ NHÃ	HOANG	8.4	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	2243	59
94	BÙI LÊ HUY	HOÀNG	8A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	HÓA HỌC	2244	59
95	PHAN SỸ	HOÀNG	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2245	59
96	TẠ MINH	HOÀNG	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2246	59
97	LÊ TRẦN LÂM	HUY	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2247	59
98	NGUYỄN QUANG	HUY	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2248	59
99	NGUYỄN VÕ QUỐC	HUY	9,5	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	2249	59
100	NGUYỄN VŨ BẢO	HUY	9A1	THCS LỘC THÀNH	HÓA HỌC	2250	59
101	THÁI QUỐC THÀNH	HUY	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2251	60
102	TRẦN MINH	HUY	9G	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	2252	60
103	BÙI KHÁNH	HUYỀN	9A4	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	2253	60
104	ĐẶNG LÊ THANH	HUYỀN	9a13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2254	60
105	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	HUYỀN	9A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2255	60
106	THÁI LÊ THƯƠNG	HUYỀN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	2256	60
107	ĐỖ TÂN	HÙNG	9.2	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	2257	60
108	NGUYỄN QUANG	HÙNG	8A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2258	60
109	NGUYỄN VĂN	HÙNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	HÓA HỌC	2259	60
110	BÙI THU	HƯƠNG	8A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2260	60
111	NGUYỄN LÊ DIÊM	HƯƠNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	HÓA HỌC	2261	60
112	PHẠM BÙI NHẬT	HY	9,6	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	2262	60
113	TRẦN NGUYỄN KHANG	HY	9B	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	2263	60
114	NGUYỄN VĨ	KHA	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2264	60
115	TRẦN MẠNH	KHẢI	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	2265	60
116	BÙI LÊ TUẤN	KHANG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2266	60
117	DƯƠNG GIA	KHANG	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2267	60
118	HỒ GIA	KHANG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2268	60
119	HỒ VĨNH	KHANG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	HÓA HỌC	2269	60
120	LÊ BẢO	KHANG	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2270	60
121	LÊ ĐỨC	KHANG	9A10	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	2271	61

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
122	MAI DUY	KHANG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2272	61
123	NGUYỄN DUY	KHANG	9,5	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	2273	61
124	NGUYỄN ĐÌNH	KHANG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2274	61
125	NGUYỄN HẢI	KHANG	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	2275	61
126	NGUYỄN PHẠM TUẤN	KHANG	9.11	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	HÓA HỌC	2276	61
127	PHẠM NGUYỄN	KHANG	8A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2277	61
128	PHAN HỮU	KHANG	8A5	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	2278	61
129	TRẦN NGÔ BẢO	KHANG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2279	61
130	NGUYỄN TRẦN UYÊN	KHANH	9,3	THCS HÀM LIÊM	HÓA HỌC	2280	61
131	TRẦN LÊ GIA	KHANH	9a11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2281	61
132	VŨ MAI	KHANH	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2282	61
133	BÙI HỒNG	KHÁNH	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2283	61
134	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2284	61
135	TRẦN NGUYỄN GIA	KHÁNH	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2285	61
136	TRẦN QUỐC	KHÁNH	8a5	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	2286	61
137	VŨ CAO NHẬT	KHÁNH	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2287	61
138	KIỀU	KHIẾT	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2288	61
139	BÙI NGUYỄN VIỆT	KHOA	9A8	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2289	61
140	HỒ TUẤN	KHOA	9,1	THCS HÀM THẮNG	HÓA HỌC	2290	61
141	NGUYỄN MINH	KHOA	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2291	62
142	TRẦN MINH	KHOA	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	HÓA HỌC	2292	62
143	VÕ MINH	KHOA	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2293	62
144	LÊ NHẬT	KHÔI	9A5	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2294	62
145	NGUYỄN ĐỨC ĐĂNG	KHÔI	9a3	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2295	62
146	PHẠM ANH	KHÔI	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2296	62
147	TRƯƠNG ĐẮC LÂM	KHUÊ	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2297	62
148	ĐẬU TRẦN TRUNG	KIÊN	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2298	62
149	HỒ MINH	KIÊN	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2299	62
150	BÙI PHAN ANH	KIẾT	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2300	62
151	ĐOÀN TUẤN	KIẾT	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2301	62
152	VÕ NGÔ ANH	KIẾT	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2302	62
153	HUỲNH VŨ	KỶ	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	2303	62
154	THÁI GIANG	KỶ	8.5	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	2304	62
155	LÊ HOÀNG	LAN	8.4	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	2305	62
156	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2306	62
157	TRẦN MINH	LÂM	8A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	HÓA HỌC	2307	62
158	LÊ HOÀNG	LILY	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	HÓA HỌC	2308	62
159	CAO UYÊN	LINH	8A12	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2309	62

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
160	HOÀNG GIA	LINH	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2310	62
161	LÊ THUY	LINH	9.1	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	2311	63
162	NGÔ THUY	LINH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2312	63
163	NGUYỄN KHÁNH	LINH	8a4	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	2313	63
164	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	9a3	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	2314	63
165	PHẠM HOÀNG NHẬT	LINH	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2315	63
166	PHAN HOÀNG PHƯƠNG	LINH	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2316	63
167	TRẦN THỊ DIỆU	LINH	8B	THCS SÔNG PHAN	HÓA HỌC	2317	63
168	TRINH NGỌC KHÁNH	LINH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	HÓA HỌC	2318	63
169	VŨ NGUYỄN KHÁNH	LINH	9.6	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	2319	63
170	ĐẶNG NGUYỄN DUY	LONG	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2320	63
171	HỒ BẢO	LONG	8A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2321	63
172	NGUYỄN DUY	LONG	9.6	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	2322	63
173	NGUYỄN VŨ THÀNH	LONG	9.1	THCS LƯƠNG THẾ VINH - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2323	63
174	NGUYỄN THANH BẢO	LONG.	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2324	63
175	NGUYỄN NGỌC KIM	LỘC	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2325	63
176	TRẦN GIA	LUẬT	9.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2326	63
177	NGÔ MAI TRÚC	LY	9A4	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2327	63
178	NGUYỄN NGỌC KHA	LY	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	HÓA HỌC	2328	63
179	VŨ KHÁNH	LY	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	HÓA HỌC	2329	63
180	NGUYỄN LÊ	MẠNH	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2330	63
181	ĐẶNG QUANG	MINH	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2331	64
182	HOÀNG CÔNG	MINH	9B	THCS ĐÔNG KHO	HÓA HỌC	2332	64
183	NGUYỄN BÌNH	MINH	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2333	64
184	NGUYỄN NHẬT	MINH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2334	64
185	TRẦN NGUYỄN	MINH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	HÓA HỌC	2335	64
186	VĂN CÔNG	MINH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2336	64
187	HOÀNG TRẦN TRÀ	MY	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2337	64
188	LÊ HOÀNG	MY	9B	THCS TÂN NGHĨA	HÓA HỌC	2338	64
189	LÊ NGUYỄN THẢO	MY	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2339	64
190	NGUYỄN LÝ NHẬT	NAM	9a1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	2340	64
191	PHẠM HOÀNG	NAM	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	2341	64
192	PHẠM NHẬT	NAM	9A7	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2342	64
193	TRƯƠNG LƯƠNG BẢO	NAM	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2343	64
194	TRƯƠNG LƯƠNG BẢO	NAM	9a10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2344	64
195	TRƯƠNG PHƯỚC TRÍ	NAM	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2345	64
196	VÕ KỶ	NAM	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	2346	64
197	LÊ NGỌC BẢO	NGÂN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2347	64

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
198	NGUYỄN HOÀNG	NGÂN	9.6	THCS MA LÂM	HÓA HỌC	2348	64
199	NGUYỄN PHAN BẢO	NGÂN	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2349	64
200	BÙI THẢO MỘC	NGHI	9A4	THCS CHU VĂN AN	HÓA HỌC	2350	64
201	PHAN NGUYỄN HUỶNH	NGHI	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	2351	65
202	BÙI GIA	NGỌC	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2352	65
203	DƯƠNG THẢO	NGỌC	9A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2353	65
204	HỒ KHÁNH	NGỌC	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2354	65
205	NGUYỄN BẢO	NGỌC	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2355	65
206	NGUYỄN HỒNG BẢO	NGỌC	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	2356	65
207	NGUYỄN THIÊN MINH	NGỌC	9,7	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	2357	65
208	PHAN BẢO	NGỌC	9A1	THCS LỘC THÀNH	HÓA HỌC	2358	65
209	PHAN THỊ BẢO	NGỌC	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2359	65
210	TRẦN LÊ BẢO	NGỌC	8H	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	2360	65
211	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2361	65
212	TRẦN NHẬT BẢO	NGỌC	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2362	65
213	CAO	NGUYỄN	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	HÓA HỌC	2363	65
214	LÊ NGỌC THẢO	NGUYỄN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2364	65
215	NGUYỄN HOA	NGUYỄN	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2365	65
216	NGUYỄN THỊ THANH	NGUYỄN	8A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2366	65
217	NGUYỄN TRẦN	NGUYỄN	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2367	65
218	PHAN HUỶNH THANH	NGUYỄN	9.3	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	2368	65
219	TRẦN AN	NGUYỄN	9A1	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	HÓA HỌC	2369	65
220	VÕ NGUYỄN THANH	NGUYỄN	9,2	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	2370	65
221	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỆT	8A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2371	66
222	LÊ THANH	NHÃ	9.1	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	2372	66
223	LÊ NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	2373	66
224	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	9a5	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	2374	66
225	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	9.4	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2375	66
226	NGUYỄN VĂN	NHÂN	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	2376	66
227	NGUYỄN VŨ	NHÂN	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2377	66
228	PHẠM TRẦN ANH	NHÂN	9A	THCS HÒA TRUNG	HÓA HỌC	2378	66
229	NGUYỄN TẤN	NHẬT	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	2379	66
230	NGUYỄN QUANG	NHẬT	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐƠN	HÓA HỌC	2380	66
231	CÚNG CHƯỜNG ĐAN	NHI	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2381	66
232	HÀ	NHI	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	2382	66
233	HÒA PHƯƠNG	NHI	9a1	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	2383	66
234	NGUYỄN NGỌC UYÊN	NHI	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2384	66
235	PHAN NGỌC UYÊN	NHI	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	2385	66

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
236	TRẦN YẾN	NHI	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	2386	66
237	NGUYỄN LƯU PHI	NHUNG	9a13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2387	66
238	VŨ HỒNG	NHUNG	9A1	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	2388	66
239	AN NGỌC QUỲNH	NHU	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2389	66
240	DƯƠNG NỮ CHÂN	NHU	9A4	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2390	66
241	ĐOÀN MINH	PHÁT	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2391	67
242	HOÀNG TẤN	PHÁT	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	2392	67
243	LÊ TẤN	PHÁT	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2393	67
244	PHẠM QUANG GIA	PHÚ	9A3	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	HÓA HỌC	2394	67
245	CHÂU HOÀNG	PHÚC	9A5	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	2395	67
246	ĐẶNG THIÊN	PHÚC	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2396	67
247	ĐỖ NGUYỄN HỒNG	PHÚC	9a6	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	2397	67
248	HUỲNH NGỌC	PHÚC	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	2398	67
249	NGUYỄN TÂM	PHÚC	8a6	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	2399	67
250	QUÁCH HOÀNG	PHÚC	9A6	THCS&THPT CHI LĂNG	HÓA HỌC	2400	67
251	TRẦN NGÔ GIA	PHÚC	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2401	67
252	VÕ SỸ DUY	PHÚC	9a5	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	2402	67
253	NGUYỄN KIM TIÊU	PHỤNG	8.2	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	2403	67
254	VÕ LƯƠNG KIM	PHỤNG	8,2	THCS HẢI NINH	HÓA HỌC	2404	67
255	CHÂU NGỌC HOÀNG	PHƯỚC	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2405	67
256	NGUYỄN THÀNH	PHƯỚC	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	2406	67
257	NGUYỄN THANH NHÃ	PHƯƠNG	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2407	67
258	TRƯƠNG NGUYỄN NAM	PHƯƠNG	9A11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2408	67
259	NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	9.2	THCS HÀM CHÍNH	HÓA HỌC	2409	67
260	ĐINH LƯU	QUÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2410	67
261	LÊ NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2411	68
262	LƯƠNG MINH	QUÂN	8B	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	2412	68
263	TRẦN ĐÌNH	QUÂN	8a5	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	2413	68
264	TRƯƠNG ANH	QUÂN	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	HÓA HỌC	2414	68
265	VŨ MINH	QUÂN	8a5	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	2415	68
266	ĐẬU KIẾN	QUỐC	9a1	THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	HÓA HỌC	2416	68
267	NGUYỄN THẠCH BẢO	QUYÊN	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2417	68
268	LÊ NGỌC NHƯ	QUỲNH	9,5	THCS TÂN LẬP	HÓA HỌC	2418	68
269	LƯƠNG NHƯ	QUỲNH	9A1	THCS AN HIỆP	HÓA HỌC	2419	68
270	NGUYỄN THÁI THỰC	QUỲNH	9.4	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	2420	68
271	ĐỖ LÊ	SAM	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2421	68
272	NGÔ MINH	SANG	8A	TH&THCS TÂN THÀNH	HÓA HỌC	2422	68
273	LÊ KHÁ	SÁNG	9,1	THCS HÀM THẮNG	HÓA HỌC	2423	68

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
274	LÊ CAO	SƠN	9C	TH&THCS HÀM THẠNH	HÓA HỌC	2424	68
275	NGUYỄN HUY THANH	SƠN	9,2	TH&THCS HÀM CƯỜNG	HÓA HỌC	2425	68
276	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2426	68
277	NGUYỄN ĐỨC	TÂM	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2427	68
278	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	9D	THCS NGHỊ ĐỨC	HÓA HỌC	2428	68
279	NGUYỄN MINH	TẤN	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	2429	68
280	HUỲNH TRỌNG	TẤN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2430	68
281	NGÔ NGỌC	TẤN	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	2431	69
282	HỒ MAI UYÊN	THANH	9A9	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	2432	69
283	LƯU GIA THANH	THANH	8.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2433	69
284	TRƯƠNG HUỲNH HÀ	THANH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2434	69
285	LÊ TIỀN	THÀNH	9.4	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2435	69
286	LƯU NGUYỄN CÔNG	THÀNH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2436	69
287	HỒ PHẠM MINH	THẢO	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2437	69
288	LƯU VÕ THANH	THẢO	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - ĐỨC LINH	HÓA HỌC	2438	69
289	NGUYỄN CAO PHƯƠNG	THẢO	9A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2439	69
290	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	8A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2440	69
291	PHẠM TOÀN	THẮNG	8A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2441	69
292	VÕ LÊ ANH	THỊ	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	HÓA HỌC	2442	69
293	VÕ ĐỖ NHẬT	THIỆN	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	2443	69
294	CHÂU NGỌC	THIỆN	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	HÓA HỌC	2444	69
295	PHAN THANH	THIỆN	9.1	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	2445	69
296	LÊ GIA	THỊNH	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2446	69
297	LƯƠNG PHÚC	THỊNH	8,3	THCS HÀM CHÍNH	HÓA HỌC	2447	69
298	CHUNG MỸ	THUẬN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2448	69
299	TRƯƠNG HUỲNH NHƯ	THUY	9,1	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	2449	69
300	NGUYỄN LÊ HỒNG	THUY	9A5	THCS HIỆP THẠNH	HÓA HỌC	2450	69
301	HỒ KIM	THƯ	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	2451	70
302	LƯU NHẬT MINH	THƯ	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2452	70
303	NGUYỄN MINH	THƯ	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	HÓA HỌC	2453	70
304	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	9A10	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2454	70
305	TRẦN THỊ MINH	THƯ	9,3	THCS HỒNG SƠN	HÓA HỌC	2455	70
306	TRƯƠNG MINH	THƯ	9,5	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	HÓA HỌC	2456	70
307	HUỲNH NGỌC HOÀI	THƯỜNG	9A2	THCS&THPT LÊ LỢI	HÓA HỌC	2457	70
308	NGUYỄN BÙI ANH	THY	8A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2458	70
309	NGUYỄN HOÀI BẢO	THY	9A13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2459	70
310	ĐẶNG THANH CÁT	TIỀN	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	HÓA HỌC	2460	70
311	PHAN THANH THUY	TIỀN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2461	70

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
312	LÊ NGỌC	TÍN	9A10	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2462	70
313	LÊ TRỌNG	TÍN	9A15	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2463	70
314	TRẦN TRUNG	TÍN	9B	THCS TÂN BÌNH	HÓA HỌC	2464	70
315	NGUYỄN AN	TRÀ	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2465	70
316	NGUYỄN DUY	TRÃI	9a4	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	2466	70
317	ĐỖ THỊ KHÁNH	TRANG	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	2467	70
318	LÊ DƯƠNG THÙY	TRANG	9C	THCS PHƯỚC HỘI 1	HÓA HỌC	2468	70
319	LÊ THỊ MINH	TRANG	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2469	70
320	NGUYỄN PHÚC ĐOÀN	TRANG	9A3	THCS LAM SƠN	HÓA HỌC	2470	70
321	NGUYỄN THỊ THẢO	TRANG	8A4	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2471	71
322	PHẠM VŨ THẢO	TRANG	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2472	71
323	PHAN THỊ CẨM	TRANG	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2473	71
324	NGUYỄN LÊ BẢO	TRÂM	8A5	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2474	71
325	NGUYỄN NGỌC THÙY	TRÂM	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	2475	71
326	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2476	71
327	VĂN NGỌC BẢO	TRÂM	9A10	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2477	71
328	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRẦN	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2478	71
329	NGUYỄN HUỲNH BẢO	TRẦN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2479	71
330	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRẦN	9a1	THCS LỘC SƠN	HÓA HỌC	2480	71
331	TRẦN NGỌC BẢO	TRẦN	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	2481	71
332	LÝ DƯƠNG	TRÍ	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2482	71
333	NGUYỄN CAO	TRÍ	8.5	THCS PHÚ LONG	HÓA HỌC	2483	71
334	BÙI HỮU	TRIẾT	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2484	71
335	NGUYỄN THANH	TRIỆU	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2485	71
336	LÊ NGỌC BẢO	TRINH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	HÓA HỌC	2486	71
337	DIỆP ĐÌNH	TRỌNG	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	HÓA HỌC	2487	71
338	PHAN NHẬT	TRUNG	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	HÓA HỌC	2488	71
339	NGUYỄN THANH	TỬ	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2489	71
340	NGUYỄN VĂN ANH	TUẤN	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	HÓA HỌC	2490	71
341	NGUYỄN BÁCH	TÙNG	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	HÓA HỌC	2491	72
342	NGUYỄN HỮU	TÙNG	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	HÓA HỌC	2492	72
343	NGUYỄN THỊ KIM	TUYỀN	9.4	THCS HÀM KIỆM	HÓA HỌC	2493	72
344	PHAN THỊ ANH	TUYẾT	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	HÓA HỌC	2494	72
345	HOÀNG ĐÌNH CÁT	TƯỜNG	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2495	72
346	HUỲNH NỮ NHƯ	TƯỜNG	9a7	THCS THUẬN NAM	HÓA HỌC	2496	72
347	NGUYỄN BẢO	TƯỜNG	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2497	72
348	LÂM NHẬT	UYÊN	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	2498	72
349	LÊ NGỌC NHÃ	UYÊN	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2499	72

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
350	NGUYỄN NGỌC NHÃ	UYÊN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	HÓA HỌC	2500	72
351	TRẦN THAI NHẬT	UYÊN	9A2	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	HÓA HỌC	2501	72
352	VÕ NGUYỄN HỒNG	UYÊN	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2502	72
353	CHÂU KIẾN	VĂN	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2503	72
354	NGÔ LÂM BẢO	VĂN	8C	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	2504	72
355	NGUYỄN THỊ TUỜNG	VI	8a3	TH&THCS TÂN MINH	HÓA HỌC	2505	72
356	VÕ NGỌC QUỲNH	VI	8A5	THCS&THPT TÂY SƠN	HÓA HỌC	2506	72
357	LÂM	VIÊN	9A2	THCS CHU VĂN AN	HÓA HỌC	2507	72
358	NGUYỄN PHƯƠNG	VIỆT	9A8	THCS LÊ VĂN TÁM	HÓA HỌC	2508	72
359	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2509	72
360	BÙI HÙNG	VƯƠNG	9.4	THCS HÀM KIÊM	HÓA HỌC	2510	72
361	PHẠM BẠCH LONG	VƯƠNG	9A6	THCS PHAN VĂN TRỊ	HÓA HỌC	2511	73
362	ĐOÀN NGỌC	VY	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	HÓA HỌC	2512	73
363	NGUYỄN NGỌC	VY	8A1	TH-THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM	HÓA HỌC	2513	73
364	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	VY	9A6	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2514	73
365	NGUYỄN NGỌC BẢO	VY	8E	THCS PHƯỚC HỘI 2	HÓA HỌC	2515	73
366	VÕ PHƯƠNG	VY	8.2	THCS TÂN THUẬN	HÓA HỌC	2516	73
367	VÕ TRẦN ÁI	VY	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2517	73
368	NGUYỄN GIA	VỸ	8C	THCS TÂN AN	HÓA HỌC	2518	73
369	HỒ PHÚC NHƯ	Ý	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	HÓA HỌC	2519	73
370	NGUYỄN NGỌC THIÊN	Ý	9a8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	HÓA HỌC	2520	73
1	DƯƠNG GIA	AN	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2521	69
2	HOÀNG LÊ THUẬN	AN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	SINH HỌC	2522	69
3	HỒ VŨ BÌNH	AN	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2523	69
4	LÊ HÀ MỘC	AN	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	SINH HỌC	2524	69
5	LÊ VŨ KHÁNH	AN	9C	THCS TÂN NGHĨA	SINH HỌC	2525	69
6	NGUYỄN THỊ HÀ	AN	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	SINH HỌC	2526	69
7	TRẦN HIẾU	AN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2527	69
8	VÕ NGỌC THUY	AN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	SINH HỌC	2528	69
9	ĐỖ HÀ	ANH	9A11	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	2529	69
10	HÀ NGỌC DIỆP	ANH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2530	69
11	HOÀNG QUỐC	ANH	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2531	69
12	HỒ BÌNH PHƯƠNG	ANH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2532	69
13	LÊ CHÍ	ANH	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2533	69
14	NGUYỄN HUYỀN QUẾ	ANH	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2534	69
15	NGUYỄN NGÔ TUỜNG	ANH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	2535	69
16	NGUYỄN PHÙNG MAI	ANH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2536	69
17	NGUYỄN TRẦN HÀ	ANH	9A6	THCS HIỆP THẠNH	SINH HỌC	2537	69

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
18	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH	ANH	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2538	69
19	VŨ CÁT MINH	ANH	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	SINH HỌC	2539	69
20	NGUYỄN HỒNG	ÂN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	SINH HỌC	2540	69
21	LÊ HUỠNH PHÚC	BẢO	9.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2541	70
22	NGUYỄN ĐỖ HUY	BẢO	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	2542	70
23	VŨ THIÊN	BẢO	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	SINH HỌC	2543	70
24	VŨ NAM	BÌNH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2544	70
25	ĐOÀN HUỠNH NGỌC	CHÂU	9A5	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	2545	70
26	HÒA THỊ BẢO	CHÂU	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	2546	70
27	HOÀNG LIÊU MINH	CHÂU	9a1	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	2547	70
28	MAI QUỲNH	CHI	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2548	70
29	TRẦN NGUYỄN MỸ	CHI	9.4	THCS MA LÂM	SINH HỌC	2549	70
30	TÔN NỮ KIM	CƯƠNG	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2550	70
31	PHẠM VÕ BĂNG	DI	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2551	70
32	NGUYỄN THANH	DUY	9A1	THCS PHAN CHÂU TRINH	SINH HỌC	2552	70
33	LŨ DIỆP UYÊN	ĐAN	9.3	THCS HÀM CHÍNH	SINH HỌC	2553	70
34	NGUYỄN THÙY	ĐAN	9,5	THCS MƯỜNG MẢN	SINH HỌC	2554	70
35	NGUYỄN TRẦN NHẢ	ĐAN	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2555	70
36	ĐẶNG ĐỨC TIỀN	ĐẠT	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	SINH HỌC	2556	70
37	NGUYỄN PHÁT	ĐẠT	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2557	70
38	DIỆP THÀNH	ĐÔNG	8.11	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2558	70
39	DƯƠNG NGỌC HƯƠNG	GIANG	8A1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2559	70
40	TRẦN NGỌC BẢO	GIANG	9,5	THCS TÂN LẬP	SINH HỌC	2560	70
41	HỒ NGỌC	HÀ	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2561	71
42	PHẠM NGUYỄN	HÀ	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	2562	71
43	TẶNG THAI	HÀ	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2563	71
44	NGUYỄN LAM	HẠNH	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2564	71
45	HOÀNG MINH	HẢO	9A1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2565	71
46	PHẠM KHẢ	HÂN	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2566	71
47	TRẦN GIA	HÂN	9.3	THCS HÀM ĐỨC	SINH HỌC	2567	71
48	VŨ HOÀNG KHẢ	HÂN	9A3	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2568	71
49	VŨ HOÀNG GIA	HÂN	9B	THCS TÂN BÌNH	SINH HỌC	2569	71
50	TRẦN DIỆU	HIỀN	8A	THCS TÂN AN	SINH HỌC	2570	71
51	NGUYỄN MINH	HIẾU	9.5	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	2571	71
52	VŨ ĐỨC	HIẾU	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2572	71
53	VY THANH	HOA	9A2	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	2573	71
54	TRẦN ĐÌNH	HOÀN	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	SINH HỌC	2574	71
55	NGUYỄN HUY	HOÀNG	8a4	TH&THCS TÂN MINH	SINH HỌC	2575	71

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
56	VÕ HUỖNH NHẬT	HOÀNG	9A1	THCS HỒ QUANG CẢNH	SINH HỌC	2576	71
57	NGUYỄN THÁI	HÙNG	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2577	71
58	VÕ ĐÌNH	HUY	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	2578	71
59	VŨ QUỐC	HUY	9A5	THCS HIỆP THẠNH	SINH HỌC	2579	71
60	ĐẶNG NGUYỄN GIA	HÙNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	SINH HỌC	2580	71
61	PHAN THANH	HÙNG	9A	THCS TÂN AN	SINH HỌC	2581	72
62	DOANH THIÊN	HƯƠNG	9A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2582	72
63	HOÀNG LAN	HƯƠNG	9A2	THCS NGUYỄN TẮT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	SINH HỌC	2583	72
64	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	2584	72
65	TRƯƠNG MỸ	HƯƠNG	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2585	72
66	ỨC	KATHY	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	SINH HỌC	2586	72
67	LÊ VŨ QUANG	KHAI	9A1	THCS TRẦN PHÚ - ĐỨC TRỌNG	SINH HỌC	2587	72
68	NGUYỄN THÀNH	KHAI	9a4	THCS LỘC SƠN	SINH HỌC	2588	72
69	LÊ HOÀNG	KHANG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	2589	72
70	PHAN DUY	KHANG	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	2590	72
71	TRƯƠNG GIA	KHANG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2591	72
72	VÕ MINH	KHANG	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2592	72
73	VÕ TÂN	KHANG	8A3	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2593	72
74	ĐẶNG HOÀNG BẢO	KHANH	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	SINH HỌC	2594	72
75	LÊ BÁ DUY	KHÁNH	9.5	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	2595	72
76	NGUYỄN NAM	KHÁNH	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	2596	72
77	PHẠM NGỌC	KHÁNH	9A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2597	72
78	PHẠM NGUYỄN BẢO	KHÁNH	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	SINH HỌC	2598	72
79	TRẦN VĂN	KHÁNH	9A5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2599	72
80	NGUYỄN GIA	KHIÊM	9A2	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2600	72
81	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	9A3	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	2601	73
82	NGUYỄN ANH	KHÔI	9a1	THCS LỘC SƠN	SINH HỌC	2602	73
83	TRẦN TRUNG	KIÊN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2603	73
84	TRỊNH NGỌC	KIÊN	9A4	THCS NGUYỄN DU - KIÊN ĐỨC	SINH HỌC	2604	73
85	TRẦN TÂN	KIỆT	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2605	73
86	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	KIM	9.1	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	2606	73
87	LÊ NHÃ	KỶ	9H	THCS TÂN AN	SINH HỌC	2607	73
88	NGUYỄN GIA	KỶ	9C	THCS PHƯỚC HỘI 1	SINH HỌC	2608	73
89	ĐỖ TƯỜNG	LAM	9A12	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	2609	73
90	NGUYỄN TRƯƠNG XUÂN	LAM	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	2610	73
91	BUI NGỌC PHƯƠNG	LAN	9A12	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2611	73
92	NGUYỄN TRẦN TRÚC	LÂM	8,5	THCS HÀM LIÊM	SINH HỌC	2612	73
93	MAI THỊ MỸ	LÊ	9A6	THCS CHU VĂN AN	SINH HỌC	2613	73

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
94	CHU THỊ THÙY	LINH	9B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2614	73
95	LÊ VŨ PHƯƠNG	LINH	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	SINH HỌC	2615	73
96	NGUYỄN KHÁNH	LINH	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2616	73
97	NÔNG NỮ TRÚC	LINH	9E	THCS TÂN NGHĨA	SINH HỌC	2617	73
98	PHẠM GIA	LINH	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	SINH HỌC	2618	73
99	PHẠM LƯƠNG PHƯƠNG	LINH	9A6	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	SINH HỌC	2619	73
100	TA HOÀNG PHƯƠNG	LINH	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2620	73
101	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	8a3	TH&THCS TÂN MINH	SINH HỌC	2621	74
102	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	9a13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2622	74
103	NGÔ HOÀNG	LONG	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2623	74
104	NGÔ PHI	LONG	8A8	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2624	74
105	TRẦN BẢO	LONG	8.4	TH&THCS HÀM MỸ	SINH HỌC	2625	74
106	ĐẶNG MINH	LƯU	9A	THCS TÂN NGHĨA	SINH HỌC	2626	74
107	BUI HƯƠNG	LY	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	2627	74
108	ĐỖ THANH THIÊN	LÝ	8.2	TH&THCS HÀM MỸ	SINH HỌC	2628	74
109	ĐẶNG ÁI	MÃN	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2629	74
110	HỒ LÊ MINH	MINH	8,1	THCS PHAN BỘI CHÂU	SINH HỌC	2630	74
111	LÊ TRẦN HOÀNG	MINH	9a4	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	2631	74
112	NGUYỄN QUANG	MINH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	2632	74
113	VŨ HỒNG	MINH	9A8	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	2633	74
114	TRẦN KHÁNH	MY	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2634	74
115	TRẦN VÕ TRÀ	MY	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2635	74
116	TRƯƠNG HOÀNG DIÊM	MY	9A2	THCS AN HIỆP	SINH HỌC	2636	74
117	NGUYỄN TRẦN NGỌC	NAM	9A1	THCS&THPT LÊ LỢI	SINH HỌC	2637	74
118	LƯƠNG HOÀNG	NGA	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2638	74
119	ĐINH TRẦN KHÁNH	NGÂN	9a2	THCS NGUYỄN VĂN TRÔI	SINH HỌC	2639	74
120	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	2640	74
121	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG	NGÂN	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	2641	75
122	PHẠM THUY	NGÂN	9A7	THCS&THPT LÊ LỢI	SINH HỌC	2642	75
123	VÕ HOÀNG BẢO	NGÂN	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	2643	75
124	LƯƠNG TÔ ĐÔNG	NGHI	9,1	THCS HÀM LIÊM	SINH HỌC	2644	75
125	MAI NGUYỄN THỤC	NGHI	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	SINH HỌC	2645	75
126	PHAN TRẦN BẢO	NGỌC	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	SINH HỌC	2646	75
127	TRẦN BẢO	NGỌC	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2647	75
128	TRẦN HUỖNH BẢO	NGỌC	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2648	75
129	TRẦN LÊ GIẢNG	NGỌC	9A1	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	SINH HỌC	2649	75
130	VŨ NGUYỄN BẢO	NGỌC	8C	THCS TÂN AN	SINH HỌC	2650	75
131	HOÀNG PHƯỚC	NGUYỄN	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2651	75

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
132	HUỖNH LÊ THẢO	NGUYỄN	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	2652	75
133	LÊ NGUYỄN KHÁNH	NGUYỄN	8C	THCS TÂN AN	SINH HỌC	2653	75
134	LÊ TRẦN PHÚC	NGUYỄN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2654	75
135	NGUYỄN VY HẠNH	NGUYỄN	9A13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2655	75
136	VÕ TRẦN THẢO	NGUYỄN	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2656	75
137	VƯƠNG THẢO	NGUYỄN	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	SINH HỌC	2657	75
138	TRẦN THANH	NHÃ	9a1	TH&THCS TÂN MINH	SINH HỌC	2658	75
139	NGUYỄN THIỆN	NHÂN	9a11	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	2659	75
140	CÙ ĐỨC	NHẬT	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2660	75
141	KIỀU GIA	NHI	9a1	THCS LỘC SƠN	SINH HỌC	2661	76
142	LÊ BẢO	NHI	9.2	THCS HÀM ĐỨC	SINH HỌC	2662	76
143	LƯƠNG NGUYỄN YẾN	NHI	9a1	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	2663	76
144	NGUYỄN HIỀN	NHI	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	2664	76
145	PHẠM VŨ HẠI	NHI	9B	THCS TÂN AN	SINH HỌC	2665	76
146	ĐẶNG HOÀNG BẢO	NHƯ	9a4	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	2666	76
147	LẠI NGUYỄN	NHƯ	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2667	76
148	LÊ NGỌC TỔ	NHƯ	9.1	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	2668	76
149	TRỊNH NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	8.1	THCS HÀM KIÊM	SINH HỌC	2669	76
150	PHẠM NAM	PHONG	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2670	76
151	TRẦN MAI	PHÚC	9A	THCS HÒA TRUNG	SINH HỌC	2671	76
152	BUI NGUYỄN NHI	PHƯƠNG	8/8	THCS VÕ THỊ SÁU	SINH HỌC	2672	76
153	ĐỖ KIỀU	PHƯƠNG	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	2673	76
154	ĐỖ XUÂN HIỀN	PHƯƠNG	9A10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2674	76
155	NGUYỄN NHÃ ĐAN	PHƯƠNG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	SINH HỌC	2675	76
156	TRẦN THỊ HÀ	PHƯƠNG	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2676	76
157	TRỊNH CAO KỶ	PHƯƠNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2677	76
158	ĐINH NGUYỄN BẢO	QUÂN	9A7	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	2678	76
159	ĐỖ HOÀNG	QUÂN	8A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2679	76
160	TRỊNH NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	8A8	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2680	76
161	ĐỖ NGỌC	QUÝ	9,6	THCS BÌNH TÂN	SINH HỌC	2681	77
162	NGUYỄN THÁI NHƯ	QUỲNH	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	SINH HỌC	2682	77
163	TRẦN NHƯ	QUỲNH	9,5	THCS HÀM MINH	SINH HỌC	2683	77
164	NGUYỄN PHẠM NHẬT	TÂN	9.2	THCS HÀM KIÊM	SINH HỌC	2684	77
165	NGUYỄN TRẦN ANH	TÂN	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2685	77
166	TRẦN THUY LAN	THANH	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2686	77
167	NGUYỄN PHƯƠNG DIỆU	THẢO	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2687	77
168	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	SINH HỌC	2688	77
169	HUỖNH VÕ KIỀU	THU	9.4	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	2689	77

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
170	BUI ĐỨC	THUẬN	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	2690	77
171	LÊ BÍCH	THUY	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2691	77
172	NGÔ BÌNH NHƯ	THUY	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2692	77
173	TRẦN HUỖNH AN	THUY	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2693	77
174	HỒ HÀ MINH	THU	8A	THCS PHƯỚC HỘI 2	SINH HỌC	2694	77
175	LÊ MINH	THU	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	SINH HỌC	2695	77
176	NGUYỄN ĐÌNH THANH	THU	9,6	THCS BÌNH TÂN	SINH HỌC	2696	77
177	PHẠM NGỌC MINH	THU	9a1	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	2697	77
178	TRẦN ANH	THU	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	SINH HỌC	2698	77
179	TRẦN NGỌC MINH	THU	9,5	THCS TÂN LẬP	SINH HỌC	2699	77
180	NGUYỄN NGỌC HOÀI	THƯƠNG	9A1	THCS PHAN CHÂU TRINH	SINH HỌC	2700	77
181	NGUYỄN NGỌC BẢO	THY	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2701	78
182	TRẦN NGUYỄN NGUYỄN	THY	9A6	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	2702	78
183	VÕ NGỌC KHÁNH	THY	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	2703	78
184	LÊ THỊ CẨM	TIÊN	9.3	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	2704	78
185	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	TIÊN	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2705	78
186	PHẠM HỮU	TOÀN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2706	78
187	BUI NGUYỄN THU	TRANG	9a4	THCS LỘC SƠN	SINH HỌC	2707	78
188	TRẦN HUỖNH PHƯƠNG	TRANG	9.4	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	2708	78
189	HỒ NGỌC KHÁNH	TRÂM	8A	THCS PHƯỚC HỘI 2	SINH HỌC	2709	78
190	NGUYỄN LƯU PHƯƠNG	TRÂM	9.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2710	78
191	PHAN SONG BẢO	TRÂN	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2711	78
192	SÚ BẢO	TRÂN	9a1	THCS TÂN CHÂU	SINH HỌC	2712	78
193	PHẠM TRỌNG MINH	TRÍ	9A11	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2713	78
194	LÊ MINH	TRÚC	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	SINH HỌC	2714	78
195	LÊ PHÙNG THANH	TRÚC	9A2	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	SINH HỌC	2715	78
196	PHẠM THỊ HƯƠNG	TRÚC	9a7	THCS THUẬN NAM	SINH HỌC	2716	78
197	BUI PHƯƠNG	TỬ	8,12	THCS PHAN BỘI CHÂU	SINH HỌC	2717	78
198	NGUYỄN TRƯỜNG ANH	TUẤN	9A2	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2718	78
199	NGUYỄN PHAN THANH	TUYỀN	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2719	78
200	BUI NGỌC CÁT	TƯỜNG	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2720	78
201	VÕ LÂM GIA	TƯỜNG	9.8	THCS HÀM ĐỨC	SINH HỌC	2721	79
202	LƯU NHẢ NGỌC	UYÊN	9_3	THCS TRUNG VƯƠNG	SINH HỌC	2722	79
203	NGUYỄN HUỖNH NHẢ	UYÊN	9.8	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	2723	79
204	NGUYỄN LÊ BẢO	UYÊN	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2724	79
205	TRẦN HỒ PHƯƠNG	UYÊN	9,6	THCS BÌNH TÂN	SINH HỌC	2725	79
206	TRẦN MINH	UYÊN	9A7	THCS LÊ VĂN TÂM	SINH HỌC	2726	79
207	TRINH THU THẢO	UYÊN	9a1	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2727	79

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
208	VÕ HUỖNH TRÚC	VĂN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2728	79
209	NGUYỄN VƯƠNG TRÚC	VI	9A2	THCS LAM SƠN	SINH HỌC	2729	79
210	NGUYỄN ĐOÀN TÂM	VIÊN	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2730	79
211	KIỀU LÊ HOÀNG	VIỆT	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	SINH HỌC	2731	79
212	NGUYỄN THANH	VIỆT	9.3	THCS PHÚ LONG	SINH HỌC	2732	79
213	BÙI LÊ CÔNG	VINH	9.1	THCS HÀM THẮNG	SINH HỌC	2733	79
214	BÙI TẤN	VINH	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	SINH HỌC	2734	79
215	ĐOÀN LƯƠNG THẾ	VINH	9.12	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	2735	79
216	NGUYỄN NGỌC BẢO	VY	8A10	THCS HÙNG VƯƠNG	SINH HỌC	2736	79
217	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	9A2	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	SINH HỌC	2737	79
218	NGUYỄN THANH	VY	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	SINH HỌC	2738	79
219	PHẠM NGUYỄN TƯỜNG	VY	9A1	THCS NGUYỄN DU, XÃ THUẬN HẠNH	SINH HỌC	2739	79
220	NGUYỄN HOÀNG ĐÔNG	Y	9A3	THCS CHU VĂN AN	SINH HỌC	2740	79
221	NGUYỄN NGỌC THIÊN	Ý	8A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	SINH HỌC	2741	80
222	TRẦN NGỌC TỊNH	Ý	9A3	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	SINH HỌC	2742	80
223	TRẦN THỊ NHƯ	Ý	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	SINH HỌC	2743	80
224	NGUYỄN TRẦN GIA	YÊN	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	SINH HỌC	2744	80
1	HỒ PHƯƠNG	AN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	LỊCH SỬ	2745	74
2	TRƯƠNG NGÔ KHÁNH	AN	9a11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2746	74
3	KHA MAI	ANH	8a5	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2747	74
4	NGUYỄN ĐỨC	ANH	9A	TH&THCS ĐÔNG GIANG	LỊCH SỬ	2748	74
5	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	ANH	9a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2749	74
6	NGUYỄN LÊ ĐÔNG	ANH	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	LỊCH SỬ	2750	74
7	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	ANH	9A7	THCS&THPT LÊ LỢI	LỊCH SỬ	2751	74
8	NGUYỄN TRÂM	ANH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	LỊCH SỬ	2752	74
9	TRẦN NGỌC	ANH	9a4	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2753	74
10	VŨ QUỲNH	ANH	8C	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	2754	74
11	VŨ TRUNG	ANH	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	2755	74
12	HUỖNH THIÊN	ÂN	9E	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	2756	74
13	MAI NGUYỄN HỒNG	ÂN	9/2	THCS VÕ THỊ SÁU	LỊCH SỬ	2757	74
14	HỒNG NGỌC KIM	BẢO	8E	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	2758	74
15	NGUYỄN DUY	BẢO	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2759	74
16	LÊ THỊ XUÂN	BẮC	8,6	THCS HÀM CHÍNH	LỊCH SỬ	2760	74
17	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	BÍCH	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	LỊCH SỬ	2761	74
18	TRANG QUỐC	BÌNH	9A	THCS TÂN BÌNH	LỊCH SỬ	2762	74
19	NGUYỄN HỒ NGỌC	CHÂU	9,7	THCS HÀM THẮNG	LỊCH SỬ	2763	74
20	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	9A5	THCS&THPT LÊ LỢI	LỊCH SỬ	2764	74
21	PHAN LÝ BẢO	CHÂU	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2765	75

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
22	PHẠM LINH	CHI	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	2766	75
23	NGUYỄN HẢI	CHINH	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	LỊCH SỬ	2767	75
24	LÊ MINH BẢO	CHUYÊN	9.5	THCS MA LÂM	LỊCH SỬ	2768	75
25	TRẦN THỊ NGỌC	CUÔNG	8a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2769	75
26	ĐÌNH PHONG	DANH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	2770	75
27	PHẠM NGUYỄN NGỌC	DIỂM	9A2	THCS PHAN CHÂU TRINH	LỊCH SỬ	2771	75
28	NGUYỄN QUỐC	DỪNG	9a7	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2772	75
29	LÊ XUÂN ANH	DƯƠNG	8a5	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2773	75
30	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	DƯƠNG	9,3	TH&THCS HÀM CUÔNG	LỊCH SỬ	2774	75
31	TRẦN THUY TRIỀU	DƯƠNG	8a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2775	75
32	TRẦN NGUYỄN UYÊN	ĐAN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2776	75
33	HOÀNG PHONG	ĐẠT	9,2	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	2777	75
34	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	9a9	THCS LAM SƠN	LỊCH SỬ	2778	75
35	PHẠM XUÂN AN	ĐỨC	9A4	THCS&THPT TÂY SƠN	LỊCH SỬ	2779	75
36	NGUYỄN THỊ QUỲNH	GIANG	9.5	THCS HÀM ĐỨC	LỊCH SỬ	2780	75
37	NGUYỄN THANH	HÀ	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2781	75
38	NGUYỄN THANH	HÀ	9A1	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	2782	75
39	VÕ HUY HẢI	HÀ	9a	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	2783	75
40	PHẠM TẤN	HÀO	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2784	75
41	TRẦN THỊ	HẰNG	8,1	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	2785	76
42	NGUYỄN THỊ GIA	HÂN	9c	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	2786	76
43	TRẦN NGỌC GIA	HÂN	9A5	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	LỊCH SỬ	2787	76
44	VŨ CÔNG	HẬU	9C	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	2788	76
45	ĐOÀN LƯU THU	HIỀN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	2789	76
46	HUỲNH VÕ NGỌC	HIỀN	9B	THCS ĐỒNG KHO	LỊCH SỬ	2790	76
47	NGUYỄN MINH	HOÀNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	LỊCH SỬ	2791	76
48	BUI TUẤN	HUY	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2792	76
49	NGUYỄN GIA	HUY	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2793	76
50	NGUYỄN HOÀNG GIA	HUY	9A11	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2794	76
51	TRƯƠNG THU	HUYỀN	9A1	THCS PHAN CHÂU TRINH	LỊCH SỬ	2795	76
52	PHẠM GIA	HÙNG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	LỊCH SỬ	2796	76
53	TRẦN KHÁNH	HÙNG	8E	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	2797	76
54	TRƯƠNG NGUYỄN MINH	KHA	9A10	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2798	76
55	ĐÌNH HUỲNH TUẤN	KHANG	9D	THCS ĐỨC PHÚ	LỊCH SỬ	2799	76
56	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHANG	9_4	THCS NGUYỄN THÔNG	LỊCH SỬ	2800	76
57	NGUYỄN MẠNH	KHANG	9A2	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2801	76
58	NGUYỄN MINH	KHANG	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2802	76
59	NGUYỄN NHẬT	KHANG	8.2	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	2803	76

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
60	TRẦN BẢO	KHANG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2804	76
61	LÊ NGỌC VÂN	KHÁNH	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2805	77
62	NGUYỄN MINH	KHOA	9A7	THCS&THPT TÂY SƠN	LỊCH SỬ	2806	77
63	PHẠM ĐĂNG	KHOA	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	2807	77
64	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	LỊCH SỬ	2808	77
65	TRẦN ĐĂNG	KHOA	9A9	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	LỊCH SỬ	2809	77
66	ĐẶNG ANH	KHÔI	9B	THCS ĐỨC PHÚ	LỊCH SỬ	2810	77
67	NGÔ NAM	KHÔI	9A3	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2811	77
68	NGUYỄN TÚ QUỲNH	KHÔI	9A2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	LỊCH SỬ	2812	77
69	PHẠM ĐĂNG	KHÔI	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	2813	77
70	TRẦN ĐÌNH	KHÔI	9,4	THCS PHAN BỘI CHÂU	LỊCH SỬ	2814	77
71	PHAN NGỌC TUỆ	KHƯƠNG	9,5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	2815	77
72	HUỶNH ANH	KIỆT	9A	THCS TÂN BÌNH	LỊCH SỬ	2816	77
73	PHẠM ANH	KIỆT	8G	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	2817	77
74	HUỶNH NGỌC THIÊN	KIM	9,7	THCS HÀM THẮNG	LỊCH SỬ	2818	77
75	NGUYỄN TRIỆU NY	LA	9c	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	2819	77
76	HỒ NGUYỄN NHẬT	LÂM	9.1	THCS PHÚ LONG	LỊCH SỬ	2820	77
77	TRẦN TRÚC	LÂM	9A	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	LỊCH SỬ	2821	77
78	NGUYỄN NGỌC PHA	LÊ	9,5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	2822	77
79	NGUYỄN HOÀNG	LINH	9_5	THCS TRUNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2823	77
80	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG	LINH	8G	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	2824	77
81	NGUYỄN THUY	LINH	8a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2825	78
82	QUÁCH HỒNG PHƯƠNG	LINH	9a9	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2826	78
83	TRẦN LÊ HOÀNG	LINH	9A2	THCS LAM SƠN	LỊCH SỬ	2827	78
84	HUỶNH NỮ NGỌC	MAI	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2828	78
85	LÊ TRẦN HÀ	MI	9.6	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	2829	78
86	LÊ TRẦN PHƯƠNG	MINH	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2830	78
87	TRẦN NGUYỄN ANH	MINH	9,4	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	2831	78
88	NGUYỄN HOÀNG HÀ	MY	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2832	78
89	VƯƠNG KIỀU	MY	9,7	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	LỊCH SỬ	2833	78
90	ĐOÀN BẢO	NAM	8a6	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	2834	78
91	NGUYỄN THIÊN	NAM	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2835	78
92	PHAN THÀNH	NAM	9,3	THCS HÀM THẮNG	LỊCH SỬ	2836	78
93	NGUYỄN PHẠM THẢO	NGÂN	8G	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	2837	78
94	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGÂN	9a7	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	LỊCH SỬ	2838	78
95	THÁI THANH	NGÂN	9,5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	2839	78
96	VÕ HỒ BÍCH	NGÂN	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	LỊCH SỬ	2840	78
97	BUI NGUYỄN ĐỨC	NGHĨA	8A1	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2841	78

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
98	BÙI THỊ THANH	NGỌC	9G	THCS TÂN AN	LỊCH SỬ	2842	78
99	MAI NGUYỄN CHÂU ANH	NGỌC	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2843	78
100	NGUYỄN HÀ BẢO	NGỌC	8A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2844	78
101	NGUYỄN HẢI	NGỌC	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2845	79
102	TRƯỜNG THANH	NGỌC	9/4	THCS VÕ THỊ SÁU	LỊCH SỬ	2846	79
103	NGUYỄN MAI THANH	NGUYỄN	9.5	TH&THCS HÀM MỸ	LỊCH SỬ	2847	79
104	PHẠM ÂU THẢO	NGUYỄN	9,5	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	2848	79
105	BÙI TRỌNG	NHÂN	9A2	THCS LÊ LỢI - DI LINH	LỊCH SỬ	2849	79
106	NGUYỄN KHƯƠNG THUẬN	NHÂN	9A	THCS PHƯỚC HỘI 1	LỊCH SỬ	2850	79
107	CHÂU HẠNH	NHI	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	LỊCH SỬ	2851	79
108	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	9A1	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	LỊCH SỬ	2852	79
109	NGUYỄN YẾN	NHI	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2853	79
110	PHẠM VÕ PHƯƠNG	NHI	9.4	THCS TÂN THUẬN	LỊCH SỬ	2854	79
111	TRƯỜNG YẾN	NHI	9.3	TH&THCS HÀM MỸ	LỊCH SỬ	2855	79
112	NGÔ KIỀU	NHUNG	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2856	79
113	NGUYỄN TRƯƠNG TUỆ	NHU	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	LỊCH SỬ	2857	79
114	LÊ HOÀNG BĂNG	PHI	9A1	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2858	79
115	HỒ THANH	PHONG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	2859	79
116	NGUYỄN HOÀI	PHONG	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	2860	79
117	NGUYỄN TUẤN	PHONG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2861	79
118	PHẠM KHÁNH	PHONG	9A	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	LỊCH SỬ	2862	79
119	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	9.6	TH&THCS HÀM MỸ	LỊCH SỬ	2863	79
120	PHẠM HỒNG	PHƯỚC	8a6	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	2864	79
121	NGUYỄN NGỌC BẢO	PHƯƠNG	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	2865	80
122	VŨ NGUYỄN	PHƯƠNG	8a3	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	2866	80
123	NGUYỄN TRẦN MINH	QUANG	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2867	80
124	NGÔ HOÀNG	QUÂN	8A6	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	LỊCH SỬ	2868	80
125	NGUYỄN HOÀNG MINH	QUÂN	8a1	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	2869	80
126	ĐẶNG TỔ	QUYÊN	9E	THCS PHƯỚC HỘI 2	LỊCH SỬ	2870	80
127	NGUYỄN NGỌC BẢO	QUYÊN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	LỊCH SỬ	2871	80
128	LẠI VĂN	QUYẾT	9D	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	LỊCH SỬ	2872	80
129	HOÀNG LÊ NHƯ	QUỲNH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	2873	80
130	LÊ DIỄM	QUỲNH	9A1	THCS LÝ TỰ TRỌNG - QUẢNG TÍN	LỊCH SỬ	2874	80
131	TRẦN THỊ MAI	QUỲNH	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	LỊCH SỬ	2875	80
132	MAI LÊ PHÚC	TÀI	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2876	80
133	VÕ ĐỨC GIA	THÀNH	8A14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2877	80
134	TRẦN THANH	THẢO	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2878	80
135	NGUYỄN CAO	THĂNG	8A	THCS PHƯỚC HỘI 2	LỊCH SỬ	2879	80

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
136	TRẦN NGỌC LÊ	THI	9,4	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	2880	80
137	LÂM PHÚC	THIỆN	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2881	80
138	UNG PHÚC	THIỆN	8.2	THCS PHÚ LONG	LỊCH SỬ	2882	80
139	NGUYỄN MINH	THUẬN	9.5	THCS TÂN THUẬN	LỊCH SỬ	2883	80
140	BẠCH AN	THƯ	9c	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	2884	80
141	ĐẶNG THỊ ANH	THƯ	9,2	THCS HÀM LIÊM	LỊCH SỬ	2885	81
142	NGUYỄN ANH	THƯ	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	LỊCH SỬ	2886	81
143	NGUYỄN ANH	THƯ	9A2	THCS&THPT LÊ LỢI	LỊCH SỬ	2887	81
144	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	8,7	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	2888	81
145	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2889	81
146	NGUYỄN BÙI BẢO	THƯƠNG	8A6	THCS HÙNG VƯƠNG	LỊCH SỬ	2890	81
147	ĐÀO NGỌC NHÃ	THY	9,3	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	2891	81
148	HUỶNH BẢO	THY	9C	THCS NGHỊ ĐỨC	LỊCH SỬ	2892	81
149	NGUYỄN ĐOÀN VÂN	TIÊN	9a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2893	81
150	TÔ NGUYỄN THỦY	TIÊN	9A13	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2894	81
151	NGUYỄN THỊ THANH	TIÊN	9.6	THCS HÀM ĐỨC	LỊCH SỬ	2895	81
152	TRỊNH VIỆT	TOÀN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	2896	81
153	BÙI THỌ YẾN	TRANG	9C	THCS TÂN BÌNH	LỊCH SỬ	2897	81
154	NGUYỄN PHƯƠNG	TRANG	9,4	THCS HÀM MINH	LỊCH SỬ	2898	81
155	NGUYỄN THẢO	TRANG	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	LỊCH SỬ	2899	81
156	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	TRANG	9a1	THCS THUẬN NAM	LỊCH SỬ	2900	81
157	ĐẶNG HOÀNG BẢO	TRÂM	9A1	THCS PHAN CHÂU TRINH	LỊCH SỬ	2901	81
158	TRẦN THỊ BÍCH	TRÂM	8,6	THCS HÀM CHÍNH	LỊCH SỬ	2902	81
159	TRẦN THANH	TÙNG	9c	THCS SƠN MỸ	LỊCH SỬ	2903	81
160	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYÊN	9A11	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2904	81
161	LÊ TRẦN LÂM	UYÊN	9A7	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2905	82
162	TRẦN THẢO	UYÊN	9,6	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	LỊCH SỬ	2906	82
163	ĐÌNH NGỌC TƯỜNG	VÂN	8A8	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2907	82
164	VÕ HUỶNH KHÁNH	VÂN	9.8	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	LỊCH SỬ	2908	82
165	NGUYỄN ĐỨC	VINH	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	LỊCH SỬ	2909	82
166	NGUYỄN KIỀU	VY	9A5	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - NAM GIA NGHĨA	LỊCH SỬ	2910	82
167	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	9.3	THCS HÀM ĐỨC	LỊCH SỬ	2911	82
168	NGUYỄN PHẠM HOÀI	VY	9a3	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2912	82
169	PHẠM YẾN	VY	9a4	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2913	82
170	PHAN LÊ NHẬT	VY	9,5	THCS MƯƠNG MẢN	LỊCH SỬ	2914	82
171	TRẦN NGUYỄN KHÔI	VỸ	8a5	TH&THCS TÂN MINH	LỊCH SỬ	2915	82
172	HOÀNG	XUÂN	9a8	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	LỊCH SỬ	2916	82
173	MAI NGỌC NHƯ	Ý	9A1	THCS&THPT TÂY SƠN	LỊCH SỬ	2917	82

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
174	TRẦN THIÊN	Ý	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	LỊCH SỬ	2918	82
175	LÊ NGỌC GIA	YÊN	9A12	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	LỊCH SỬ	2919	82
176	PHẠM THỊ BÌNH	YÊN	9,1	THCS TÂN LẬP	LỊCH SỬ	2920	82
177	NGUYỄN THỊ HẢI	YÊN	9C	THCS TÂN BÌNH	LỊCH SỬ	2921	82
1	KA NGUYỄN THIÊN	ÁI	9A2	THCS TÂN PHÚC	ĐỊA LÍ	2922	81
2	ĐỖ THỊ XUÂN	AN	9.2	THCS HÀM ĐỨC	ĐỊA LÍ	2923	81
3	ĐÀO NGUYỄN HOÀNG	ANH	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2924	81
4	LÊ LY LAN	ANH	9A2	THCS TÂN PHÚC	ĐỊA LÍ	2925	81
5	LÊ BÁ ĐỒ	BÁCH	9A2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	ĐỊA LÍ	2926	81
6	LÊ NGUYỄN GIA	BẢO	9A9	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2927	81
7	NGUYỄN GIA	BẢO	9,4	THCS HỒNG SƠN	ĐỊA LÍ	2928	81
8	MAI PHAN NGỌC	BÍCH	8A1	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	2929	81
9	NGUYỄN QUỐC	CUÔNG	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2930	81
10	LÊ THANH	DŨNG	9,1	TH&THCS HÀM CUÔNG	ĐỊA LÍ	2931	81
11	MAI KHÁNH	DUY	9A2	THCS TÂN PHÚC	ĐỊA LÍ	2932	81
12	NGUYỄN KỶ	DUYÊN	9A1	THCS TÂN PHÚC	ĐỊA LÍ	2933	81
13	LÊ NGỌC ÁNH	DƯƠNG	8A6	THCS&THPT LÊ LỢI	ĐỊA LÍ	2934	81
14	LÊ NGUYỄN KHÁNH	ĐAN	9A2	THCS LƯƠNG SƠN	ĐỊA LÍ	2935	81
15	TRẦN HOÀNG ANH	ĐỨC	9.1	THCS PHÚ LONG	ĐỊA LÍ	2936	81
16	LƯU TRẦN HIỀN	GIA	9A1	THCS TÂN PHÚC	ĐỊA LÍ	2937	81
17	ĐOÀN TRẦN NGÂN	HÀ	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2938	81
18	TRẦN NGỌC KHÁNH	HÀ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2939	81
19	TRẦN NGUYỄN NHẬT	HẢO	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	2940	81
20	LÊ HÀ HOÀN	HẢO	8.9	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	ĐỊA LÍ	2941	81
21	HỒ NGỌC THẢO	HÂN	9A6	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2942	81
22	LÊ NGỌC BẢO	HÂN	8A4	THCS&THPT TÂY SƠN	ĐỊA LÍ	2943	81
23	PHẠM NGỌC	HÂN	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	2944	81
24	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	2945	82
25	LÊ THỊ PHƯƠNG	HOÀI	9A2	THCS NGUYỄN BÌNH KIỆM - LIÊN HƯƠNG	ĐỊA LÍ	2946	82
26	VĂN CÔNG	HOÀNG	9A3	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	2947	82
27	NGUYỄN ĐÌNH	HUY	9B	THCS PHƯỚC HỘI 2	ĐỊA LÍ	2948	82
28	PHẠM MINH	KHANG	9A2	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	ĐỊA LÍ	2949	82
29	LÊ NGUYỄN TÂM	KHÁNH	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	ĐỊA LÍ	2950	82
30	NGUYỄN GIA	KHÁNH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	2951	82
31	LÊ DUY	KHOA	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	ĐỊA LÍ	2952	82
32	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	ĐỊA LÍ	2953	82
33	VÕ NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	ĐỊA LÍ	2954	82
34	ĐẶNG ĐẶNG	KHÔI	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	2955	82

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
35	NGUYỄN MINH	KHÔI	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	ĐỊA LÍ	2956	82
36	NGUYỄN NGUYỄN	KIỆT	9/7	THCS VÕ THỊ SÁU	ĐỊA LÍ	2957	82
37	TRẦN Y	KIỆT	9A1	THCS TÂN PHÚC	ĐỊA LÍ	2958	82
38	VÕ TUẤN	KIỆT	9A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	2959	82
39	NGUYỄN NGUYỄN	LINH	9.4	THCS PHÚ LONG	ĐỊA LÍ	2960	82
40	VƯƠNG PHÁT	LỘC	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2961	82
41	TRẦN KHANH	LY	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	2962	82
42	HUỖNH VĂN BẢO	MINH	8A7	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2963	82
43	CAO NGUYỄN THUY	NGÂN	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	2964	82
44	LÊ THANH	NGÂN	8A12	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2965	82
45	NGÔ PHAN NGỌC	NGÂN	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	ĐỊA LÍ	2966	82
46	NGUYỄN MINH	NGHĨA	9A4	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2967	82
47	BÙI THANH	NGỌC	9.4	THCS TÂN THUẬN	ĐỊA LÍ	2968	83
48	TRẦN NGUYỄN NHƯ	NGỌC	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	2969	83
49	HUỖNH NGỌC THẢO	NGUYỄN	9.1	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	2970	83
50	ĐOÀN MINH TRỌNG	NHÂN	9A	THCS TÂN BÌNH	ĐỊA LÍ	2971	83
51	VŨ MINH	NHẬT	9A	THCS LÊ HỒNG PHONG, ĐỨC LINH	ĐỊA LÍ	2972	83
52	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHIÊN	9a1	THCS THUẬN NAM	ĐỊA LÍ	2973	83
53	ĐỖ NGUYỄN HƯƠNG	NHƯ	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2974	83
54	NGUYỄN ĐẶNG BÍCH	NHƯ	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	2975	83
55	NGUYỄN HOÀNG QUẾ	NHƯ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	2976	83
56	NGUYỄN DIỆP LÂM	OANH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	2977	83
57	NGUYỄN ĐÌNH TÀI	PHÁT	9A3	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	ĐỊA LÍ	2978	83
58	ĐỖ QUỐC THIÊN	PHÚ	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	2979	83
59	LÙI GIA	PHÚC	9A8	THCS LÊ VĂN TÂM	ĐỊA LÍ	2980	83
60	PHAN DUY	PHƯƠNG	9A2	THCS TÂN PHÚC	ĐỊA LÍ	2981	83
61	NGUYỄN TRẦN NHẬT	QUANG	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	ĐỊA LÍ	2982	83
62	TRẦN MINH	QUÝ	9A2	TH, THCS&THPT QT CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG BL	ĐỊA LÍ	2983	83
63	LÂM HOÀNG	QUYÊN	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2984	83
64	BÙI PHAN NHƯ	QUỖNH	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2985	83
65	NGUYỄN HẠ	QUỖNH	9A7	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	2986	83
66	NGUYỄN THANH	TÂM	9A3	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2987	83
67	NGUYỄN TRỊNH THIÊN	THANH	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	2988	83
68	NGUYỄN ĐỨC	THÀNH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	2989	83
69	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	9C	THCS PHƯỚC HỘI 2	ĐỊA LÍ	2990	83
70	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	THỊNH	9A3	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	2991	83
71	HOÀNG THỊ TRÚC	THƯ	8A6	THCS&THPT LÊ LỢI	ĐỊA LÍ	2992	84
72	MAI ANH	THƯ	9A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	ĐỊA LÍ	2993	84

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
73	NGUYỄN HOÀNG ANH	THU	9A5	THCS HÙNG VƯƠNG	ĐỊA LÍ	2994	84
74	HỒ NGỌC KHÁNH	THY	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	ĐỊA LÍ	2995	84
75	NGUYỄN PHÚC KHÁNH	THY	9.8	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	ĐỊA LÍ	2996	84
76	PHAN THỊ THANH	TÍN	9A1	THCS TÂN PHÚC	ĐỊA LÍ	2997	84
77	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	TRÀ	9A7	THCS LÊ VĂN TÁM	ĐỊA LÍ	2998	84
78	TRẦN THỊ THU	TRANG	9A12	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	ĐỊA LÍ	2999	84
79	TRẦN YẾN	TRANG	9,4	THCS HÀM LIÊM	ĐỊA LÍ	3000	84
80	NGUYỄN BẢO	TRÂM	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	ĐỊA LÍ	3001	84
81	BÙI HOÀN BẢO	TRẦN	9A9	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	ĐỊA LÍ	3002	84
82	TRỊNH GIA BẢO	TRẦN	9A1	THCS NGUYỄN DU - KIẾN ĐỨC	ĐỊA LÍ	3003	84
83	NGUYỄN THANH	TRÚC	9.6	THCS HÀM ĐỨC	ĐỊA LÍ	3004	84
84	ĐÀO ĐỨC	TÙNG	9B	THCS NGHỊ ĐỨC	ĐỊA LÍ	3005	84
85	BÙI PHƯƠNG	UYÊN	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	3006	84
86	NGUYỄN HUỲNH THÚY	VI	9.3	THCS HÀM ĐỨC	ĐỊA LÍ	3007	84
87	NGUYỄN CÔNG GIA	VIÊN	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	3008	84
88	HUỲNH VÕ QUỐC	VIỆT	9D	THCS PHƯỚC HỘI 2	ĐỊA LÍ	3009	84
89	BÙI PHÚC	VY	8A3	THCS&THPT TÂY SƠN	ĐỊA LÍ	3010	84
90	NGUYỄN NGỌC THẢO	VY	9A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	ĐỊA LÍ	3011	84
91	TRẦN ĐAN	VY	9.5	THCS PHÚ LONG	ĐỊA LÍ	3012	84
92	PHẠM THỊ NHƯ	Ý	9.4	THCS HÀM HIỆP	ĐỊA LÍ	3013	84
93	ĐOÀN NGỌC BẢO	YẾN	9,5	THCS MƯỜNG MÁN	ĐỊA LÍ	3014	84
94	GIANG THỊ CẨM	YẾN	9.5	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	ĐỊA LÍ	3015	84
1	NGUYỄN PHAN KHÁNH	AN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIN HỌC	3016	85
2	NGUYỄN VIỆT	AN	9.6	THCS HÀM ĐỨC	TIN HỌC	3017	85
3	TRẦN THUẬN	AN	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	3018	85
4	BÙI PHẠM HOÀNG	ANH	9,5	THCS TÂN LẬP	TIN HỌC	3019	85
5	NGUYỄN LÊ HOÀNG	ANH	8.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIN HỌC	3020	85
6	VÕ NGỌC TUẤN	ANH	9a5	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3021	85
7	HUỲNH HOÀNG	BÁCH	8C	THCS GIA HUYNH	TIN HỌC	3022	85
8	NGUYỄN XUÂN GIA	BÁCH	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3023	85
9	TRẦN HOÀNG	BÁCH	9,2	THCS HÀM LIÊM	TIN HỌC	3024	85
10	CHU GIA	BẢO	9A4	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	3025	85
11	TRƯƠNG GIA	BẢO	9A3	THCS PHAN CHÂU TRINH	TIN HỌC	3026	85
12	NGUYỄN HỮU	BÌNH	9A4	THCS QUẢNG HIỆP	TIN HỌC	3027	85
13	NGUYỄN THÀNH	CHÂU	9.1	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIN HỌC	3028	85
14	PHẠM TRIỀU	CHÂU	8.3	THCS PHÚ LONG	TIN HỌC	3029	85
15	GIẾNG ĐẠT	CHÍ	8,3	THCS HẢI NINH	TIN HỌC	3030	85
16	HOÀNG DƯƠNG BẠCH	DIỆP	9A1	THCS NGUYỄN TẤT THÀNH - P.ĐÔNG GIA NGHĨA	TIN HỌC	3031	85

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
17	LÊ THANH	DINH	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3032	85
18	PHẠM TRUNG	DŨNG	9A	THCS HÒA THẮNG	TIN HỌC	3033	85
19	CHƯƠNG LƯƠNG VIÊN	DƯƠNG	8.15	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIN HỌC	3034	85
20	NGUYỄN MINH	ĐẠT	9.4	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	3035	85
21	NGUYỄN TUẤN	ĐẠT	9,4	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	3036	85
22	NGUYỄN VĨNH	ĐẠT	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	TIN HỌC	3037	85
23	LÊ TRÍ	ĐỨC	8/2	THCS HÀM TRÍ	TIN HỌC	3038	85
24	PHẠM MINH	ĐỨC	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	3039	85
25	TRẦN THÁI	HÀ	8A1	THCS LƯƠNG SƠN	TIN HỌC	3040	85
26	VÕ MINH	HẢI	9,2	THCS TÂN THẮNG	TIN HỌC	3041	86
27	TRẦN NGỌC KHẢ	HÂN	8,5	THCS TÂN LẬP	TIN HỌC	3042	86
28	NGUYỄN TRỌNG	HIỆP	9A3	THCS LAM SƠN	TIN HỌC	3043	86
29	NGUYỄN CÔNG	HIẾU	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	3044	86
30	MAI VĂN	HOÀNG	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3045	86
31	TRẦN SINH	HÙNG	9.2	THCS MA LÂM	TIN HỌC	3046	86
32	HOÀNG NHẬT	HÙNG	9A1	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIN HỌC	3047	86
33	BUI ĐOÀN QUANG	HUY	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIN HỌC	3048	86
34	ĐINH GIA	HUY	9A6	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3049	86
35	HỒ NHẬT	HUY	8.2	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	3050	86
36	LÊ ĐOÀN GIA	HUY	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	3051	86
37	NGUYỄN MINH	HUY	9a14	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3052	86
38	PHẠM ĐÌNH	KHA	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIN HỌC	3053	86
39	TRẦN ĐỨC	KHAI	9B	THCS TÂN AN	TIN HỌC	3054	86
40	DƯƠNG BẾ BẢO	KHANG	9a13	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3055	86
41	HOÀNG NGUYỄN NGUYỄN	KHANG	8B	PT HERMANN GMEINER ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3056	86
42	NGUYỄN GIA	KHANG	9A5	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3057	86
43	NGUYỄN MINH	KHANG	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIN HỌC	3058	86
44	NGUYỄN TRỌNG	KHANG	9.1	TH&THCS HÀM MỸ	TIN HỌC	3059	86
45	TỔNG BẢO	KHANG	9A9	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3060	86
46	TRẦN NGỌC GIA	KHANG	8,2	THCS TÂN LẬP	TIN HỌC	3061	86
47	NGÔ GIA	KHIÊM	9A4	THCS LƯƠNG SƠN	TIN HỌC	3062	86
48	CAO LÊ ANH	KHOA	9,4	THCS PHAN BỘI CHÂU	TIN HỌC	3063	86
49	LÊ TRỌNG	KHOA	9A3	THCS HÀ HUY TẬP	TIN HỌC	3064	86
50	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	9A5	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	3065	86
51	TRẦN NGUYỄN ANH	KHOA	8C	THCS SUỐI KIẾT	TIN HỌC	3066	86
52	ĐOÀN ANH	KHÔI	8,6	THCS MƯỜNG MÁN	TIN HỌC	3067	86
53	HUỶNH ĐĂNG	KHÔI	9A5	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	3068	86
54	NGUYỄN CHÁNH MINH	KHÔI	8/7	THCS VÕ THỊ SÁU	TIN HỌC	3069	86

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
55	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHÔI	9A3	THCS LÊ LỢI - DI LINH	TIN HỌC	3070	86
56	LÊ NGOC THANH	KHUYỀN	9.2	TH&THCS HÀM MỸ	TIN HỌC	3071	86
57	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	9S1	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	3072	86
58	HỒ TUẤN	KIẾT	9A3	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	3073	86
59	HUỖNH ANH	KIẾT	9A4	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3074	86
60	PHẠM HỮU TUẤN	KIẾT	8A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	3075	86
61	VÕ HUỖNH TUẤN	KIẾT	9A7	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	3076	86
62	NGUYỄN VŨ	LAM	8A1	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3077	86
63	LÊ TUẤN	LÂM	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	3078	86
64	ĐẶNG PHƯƠNG	LINH	8A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	3079	86
65	LÊ PHÚC	LONG	9B	TH&THCS NGUYỄN VĂN TRỖI	TIN HỌC	3080	86
66	PHAN NGUYỄN BẢO	LONG	9A2	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	3081	87
67	NGUYỄN PHƯƠNG	MAI	9A2	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	3082	87
68	NGHÊ TRIỆU	MÃN	9E	THCS TÂN AN	TIN HỌC	3083	87
69	ĐOÀN VÕ TUẤN	MINH	9a1	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3084	87
70	LÊ KHAI	MINH	9.4	THCS TÂN THUẬN	TIN HỌC	3085	87
71	MAI TRƯỜNG	MINH	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIN HỌC	3086	87
72	NGUYỄN HUỖNH NHẬT	MINH	9.1	THCS HÀM KIÊM	TIN HỌC	3087	87
73	NGUYỄN QUANG	MINH	9A	THCS HÒA TRUNG	TIN HỌC	3088	87
74	NGUYỄN HUỖNH TẤN	NAM	9.4	THCS HÀM ĐỨC	TIN HỌC	3089	87
75	HỒ ĐẮC KHÔI	NGUYỄN	9A3	THCS NGUYỄN DU - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3090	87
76	NGUYỄN HỮU	NGUYỄN	9a4	THCS QUANG TRUNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3091	87
77	NGUYỄN TRƯƠNG PHÚC	NGUYỄN	8.3	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	3092	87
78	ĐẶNG TRUNG	NGUYỄN	9A3	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIN HỌC	3093	87
79	NGUYỄN ĐỨC	NHÂN	9A3	THCS LAM SƠN	TIN HỌC	3094	87
80	NGUYỄN THÀNH	NHÂN	9C	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÔN	TIN HỌC	3095	87
81	TỬ THÀNH	NHÂN	8.10	THCS LÊ HỒNG PHONG - MŨI NÉ	TIN HỌC	3096	87
82	HUỖNH TRUNG	NHẬT	9A4	THCS PHAN BỘI CHÂU - PHƯỜNG 3 BẢO LỘC	TIN HỌC	3097	87
83	NGÔ ĐẶNG MINH	NHẬT	9A	THCS PHƯỚC HỘI 2	TIN HỌC	3098	87
84	NGUYỄN MINH	NHẬT	9,1	THCS BÌNH TÂN	TIN HỌC	3099	87
85	TRƯƠNG NGUYỄN MINH	NHẬT	9A10	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3100	87
86	LÊ HOÀI	NHON	9/8	THCS VÕ THỊ SÁU	TIN HỌC	3101	87
87	NGUYỄN THỊ KIỀU	NHUNG	8,5	THCS HÀM CHÍNH	TIN HỌC	3102	87
88	VÕ QUỐC	NINH	8D	TH&THCS HÀM THẠNH	TIN HỌC	3103	87
89	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	PHÁT	8A2	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	3104	87
90	PHẠM QUANG	PHÁT	9A	THCS LÝ TỰ TRỌNG - VĨNH HẢO	TIN HỌC	3105	87
91	ĐÌNH KIẾN	PHI	9,2	THCS HÀM MINH	TIN HỌC	3106	88
92	HÀ VĂN HOÀNG	PHI	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	3107	88

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		LỚP	TRƯỜNG	MÔN THI	SBD	PHÒNG THI
93	NGUYỄN BÁ NAM	PHONG	9A1	THCS NGUYỄN DU - DI LINH	TIN HỌC	3108	88
94	NGUYỄN NGUYỄN	PHONG	8A11	THCS HÙNG VƯƠNG	TIN HỌC	3109	88
95	NGUYỄN VŨ TƯỜNG	PHONG	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3110	88
96	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	8A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3111	88
97	ĐẶNG MINH	QUANG	9a10	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	3112	88
98	NGUYỄN ĐỨC DUY	QUANG	9a1	THCS LỘC SƠN	TIN HỌC	3113	88
99	LÊ ANH	QUÂN	9a4	THCS THUẬN NAM	TIN HỌC	3114	88
100	LÊ DOÃN	QUÂN	9A2	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3115	88
101	LÊ HOÀNG MINH	QUÂN	9A4	THCS BẮC BÌNH 3	TIN HỌC	3116	88
102	LÊ MINH	QUÂN	8.3	THCS TRẦN PHÚ - PHAN THIẾT	TIN HỌC	3117	88
103	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIN HỌC	3118	88
104	NGUYỄN KHẮC BẢO	QUÂN	8A13	THCS PHAN CHU TRINH - XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT	TIN HỌC	3119	88
105	NGUYỄN MINH	QUÂN	9.2	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3120	88
106	LÙI THIÊN PHÚC	SANG	9,3	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	3121	88
107	TRẦN TRỌNG	SANG	8,7	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	3122	88
108	PHẠM LƯƠNG NHẬT	TÂN	8.9	THCS HÀM THẮNG	TIN HỌC	3123	88
109	TRẦN VÕ MINH	THÀNH	8,8	THCS HỒNG SƠN	TIN HỌC	3124	88
110	BÙI QUỐC	THẮNG	9.3	THCS MA LÂM	TIN HỌC	3125	88
111	BÙI NGỌC	THIỆN	9A1	TH, THCS & THPT LÊ QUÝ ĐÓN	TIN HỌC	3126	88
112	LÊ NGUYỄN HỮU	THIỆN	9a1	TH&THCS TÂN MINH	TIN HỌC	3127	88
113	TRẦN NGỌC	THIỆN	9A1	THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU - TIỀN THÀNH	TIN HỌC	3128	88
114	VŨ LÊ	THIỆN	9A1	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3129	88
115	LÊ TUẤN	THỊNH	9A5	THCS QUANG TRUNG - BẢO LÂM 2	TIN HỌC	3130	88
116	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	8,4	THCS HẢI NINH	TIN HỌC	3131	89
117	VÕ ĐÌNH PHÚ	THUẬN	9A1	THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM - LIÊN HƯƠNG	TIN HỌC	3132	89
118	MAI TRẦN LINH	THỨ	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIN HỌC	3133	89
119	NGUYỄN THỊ ANH	THỨ	9C	THCS HÒA THẮNG	TIN HỌC	3134	89
120	NGUYỄN VIỆT	TIỀN	8A2	THCS THỦ KHOA HUÂN	TIN HỌC	3135	89
121	TRẦN VIỆT	TÍN	9A8	THCS&THPT LÊ LỢI	TIN HỌC	3136	89
122	LÊ QUANG	TOÀN	9a6	THCS LAM SƠN	TIN HỌC	3137	89
123	TRẦN KHÁNH	TOÀN	8a3	TH&THCS TÂN MINH	TIN HỌC	3138	89
124	TỔNG ĐỨC	TRÍ	9.1	THCS LƯƠNG THỂ VINH - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3139	89
125	TRẦN HOÀNG PHƯỚC	TRÍ	9A3	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	3140	89
126	VÕ ĐOÀN MINH	TUẤN	8.13	THCS NGUYỄN DU - BÌNH THUẬN	TIN HỌC	3141	89
127	PHAN NGUYỄN THẠCH	TÙNG	9A8	THCS QUANG TRUNG - PHƯỜNG 2 BẢO LỘC	TIN HỌC	3142	89
128	NGUYỄN LÂM	VIÊN	8A1	THCS&THPT TÂY SƠN	TIN HỌC	3143	89
129	NGUYỄN PHẠM BẢO	XUÂN	9A4	THCS NGUYỄN TRÃI - PHÚ THỦY	TIN HỌC	3144	89